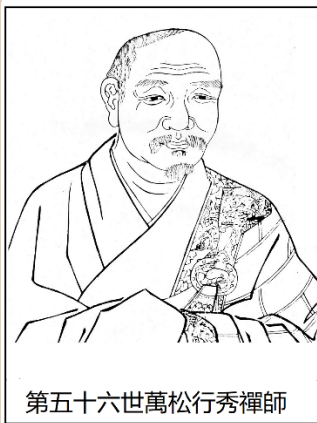
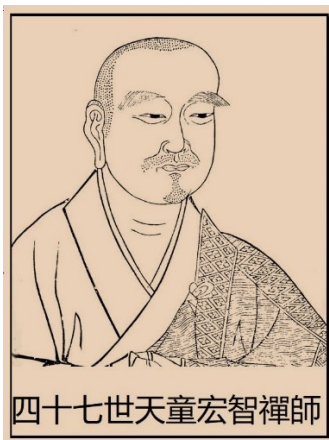


# THUNG DUNG AM LỤC

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xương  
Thiên Đồng Giác Hoà Thượng Tụng Cổ  
Thung Dung Am Lục



phan nhật tân chuyển dịch



Thiền Sư Thiên Đồng  
Hoằng Trí Chánh Giác

Thiền Sư Vạn Tùng  
Hành Tú



Thung Dung Am nay là Tháp Vạn Tùng Lão Nhân  
ở Bắc Kinh

# Mục Lục

## Chương I: Giới Thiệu về Thung Dung Lục

Giới thiệu của Người dịch

Lời Tựa Bản Khắc Lại Thung Dung Am Lục

Lời Tựa Bản Khắc Lại Tứ Gia Bình Xưởng

Lời Tựa của Trạm Nhiên Cư Sĩ Gia Luật Sở Tài

Thư Gửi Trạm Nhiên Cư Sĩ của Ngài Vạn Tùng Hành Tú

## Chương II: Thung Dung Am Lục – Tập 1

Tắc Thứ Nhất: Thế Tôn Thăng Toà

Tắc Thứ Hai: Đạt Mạ Quách Nhiên

Tắc Thứ Ba: Đông Ấn Thịnh Tổ

Tắc Thứ Tư: Thế Tôn Chỉ Địa

Tắc Thứ Năm: Thanh Nguyên Mễ Giá

Tắc Thứ Sáu: Mã Tổ Bạch Hắc

Tắc Thứ Bảy: Dược Sơn Thăng Toà

Tắc Thứ Tám: Bách Trượng Dã Hồ

Tắc Thứ Chín: Nam Tuyền Trảm Miêu

Tắc Thứ Mười: Đài Sơn Bà Tử

Tắc Mười Một: Vân Môn Lương Bệnh

Tắc Mười Hai: Địa Tạng Chủng Điền

Tắc Mười Ba: Lâm Tế Hạt Lư

## Giới Thiệu về Thung Dung Am Lục

Thung Dung Lục, tên gọi đầy đủ là Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng Thiên Đồng Giác Hoà Thượng Tụng Cổ Thung Dung Am Lục, gồm 6 quyển, được hoàn thành khoảng năm 1224 thời nhà Nguyên. Sau này vào năm Quang Tự thứ 7 thời nhà Thanh (1881) ở Cô Tô xuất hiện một bản khắc khác chia thành 10 quyển. Đây là tác phẩm của Vạn Tùng Lão Nhân Hành Tú viết lúc về già tại nơi có tên là Thung Dung Am, để bình giải về 100 tác Tụng Cổ của Hoà Thượng Thiên Đồng.

Thiền Sư Vạn Tùng Hành Tú (1166-1246) quê Hình Đài, tỉnh Hà Bắc, là bậc lỗi lạc trong Thiền Tông thời Kim mạt Nguyên Sơ, tinh thông Khổng Lão Trang bách gia học vấn, là người nối pháp đời thứ 19 của Hoà thượng Tuyết Nham tông Tào Động, “nắm huyết mạch của Tào Động, đủ khéo léo của Vân Môn, gồm cơ phong của Lâm Tế”. Với sức sáng tác mãnh liệt, Ngài đã có những tác phẩm: Tổ Đãng Lục (62 quyển), Thung Dung Am Lục, Thịnh Ích Lục (2 quyển), Thông Huyền Bách Vấn, Tứ Hội Ngữ Lục, Minh Đạo Tập, Biện Tông Thuyết, Tâm Kinh Phụng Thuyết, Thiền Duyệt Pháp Hỉ Tập, Thích Thị Tân Văn.

Trước đây trong Thiền tông, không có tụng cổ, từ sau Phân Dương tụng cổ mới ra đời, gồm bốn vị Tuyết Đậu Trùng Hiễn, Đầu Tử Nghĩa Thanh, Đan Hà Tử Thuần, Thiên Đồng Chính Giác. Trước chỉ có tụng không có bình, bắt đầu từ Ngài Viên Ngộ bình Ngài Tuyết Đậu, Ngài Vạn Tùng bình Ngài Thiên Đồng, Ngài Lâm Tuyền bình hai vị Đan Hà, Đầu Tử. Người sau gom lại thành Tứ gia Tụng Cổ, nhà Thiền xem là bộ sách chỉ nam.

**Cổ** chỉ cơ duyên ngộ bản tâm của các vị cổ đức, **tụng** chỉ phát tâm cơ đến chỗ chuyển thành ngôn cú, hoặc nhắc lại nghĩa, hoặc bày lại sự, hoặc nêu lên mối nghi, để dẫn đến chỗ phát ngộ “lấy tâm nguyên làm gốc, lấy âm thanh làm mức độ, nơi khế hợp với chỗ tu làm yếu chỉ, nếu chẳng có cơ duyên xoay chuyển, trước mắt rành rành sao thân vào được cảnh hậu đắc trí!”

Nguyên nhân dẫn đến tác phẩm *Thung Dung Lục*.

Tác phẩm này được viết vào cuối thời Nguyên theo lời thỉnh cầu của người đệ tử tục gia của Vạn Tùng Lão Nhân là Gia Luật Sở Tài, pháp danh Tông Nguyên, hiệu Trạm Nhiên Cư Sĩ.

Gia Luật Sở Tài (Yelü Chucai) (1190-1244) tự Tấn Khanh (Jinqing), người Khiết Đan (Kitan) là dòng dõi hoàng tộc nước Liêu, mười bảy tuổi vào thông Nho học, đến Yên Kinh làm đặc sứ của nước Liêu tại Tống triều. Sau Mông Cổ diệt Liêu, thẳng đường tiến sang đánh Tống.

Trong lúc đại quân Mông Cổ vây hãm Yên Kinh (Bắc Kinh), Gia Luật Sở Tài khi ấy 27 tuổi mới tham kiến Ngài Vạn Tùng Hành Tú để cầu học về Thiền. Trước đó vốn Sở Tài đã báii sư nơi Ngài Thánh An Trìng Công Thiền Sư, sau Ngài Thánh An nại lý do tuổi cao, không chuyên về Nho học, nên giới thiệu Sở Tài đến gặp Ngài Vạn Tùng. Sở Tài suốt ba năm không bỏ sót một ngày tham học, dù nắng mưa đói rách, có lúc hai tháng dài không có thức ăn, nhưng vẫn không nản chí. Sau được Ngài Vạn Tùng ấn khả, ban pháp danh Tông Nguyên, hiệu Trạm Nhiên Cư Sĩ, làm đệ tử công khanh đắc pháp đầu tiên của Ngài.

Dưới ảnh hưởng tư tưởng của Ngài Vạn Tùng, Sở Tài chủ trương dĩ Nho trị quốc, dĩ Phật trị tâm, sau được nhà Nguyên trọng dụng, theo Thành Cát Tư Hãn Tây chinh. Ông rất được tin dùng dưới trướng Thành Cát Tư Hãn (Genghis Khan) và Oa Khoát Đài (Ögedei Khan), làm quan thời Nguyên cả thảy 30 năm đến chức Trung Thư Lệnh (tể tướng).

Sở Tài vốn coi trọng Tụng Cổ Bách Tắc của Ngài Thiên Đồng, nên viết cả thảy chín bức thư khẩn cầu Ngài Vạn Tùng bình xướng tác phẩm này, hầu truyền lại cho đời sau. Lúc đầu, Ngài Vạn Tùng còn khoẻ nên tự mình chấp bút, càng về sau, mắt mờ sức yếu nên chỉ đọc cho đệ tử ghi lại, bảy năm sau hoàn thành tập *Thung Dung Lục* tại *Thung Dung Am* trong khuôn viên *Báo Ân Tự* ở *Yên Kinh* giao lại cho Sở Tài.

Sở Tài nhận sách xong, viết thư tạ ơn, Ngài Vạn Tùng cũng viết thư trả lời, căn cứ niên đại của các bức thư, có thể xác định *Thung Dung Lục* hoàn tất khoảng năm 1223-1224. Sở Tài nhờ sự đệ của mình phụ trách phần khắc bản và phát hành.

## Cấu trúc *Thung Dung Lục*.

*Thung Dung Lục* chứa đựng tư tưởng của Ngài Vạn Tùng Hành Tú, bình xướng 100 tắc công án do Ngài Thiên Đồng soạn. Mỗi tắc công án gồm 3 phần:

*Thị Chúng* để tóm tắt đề mục muốn giới thiệu.

*Cử*: nội dung chi tiết của công án, qua cách nhìn của các nhà và Ngài Vạn Tùng.

*Bình Xướng*: lời bình xướng của Ngài Thiên Đồng cũng như nhận xét của Ngài Vạn Tùng.

Theo Đồng Quán, người phụ trách biên tập ấn bản tại Trung Hoa Đại Lục, dưới sự giám sát của Đại Sư Tinh Vân, toàn bộ 100 tác phẩm được chia làm 55 chủ đề: mỗi chủ đề liên quan đến nhân vật, sự kiện, vật phẩm hay nơi chốn.

Bản dịch dưới đây căn cứ bản điện tử của Hiệp Hội Phật Điển Trung Hoa của Đài Loan phổ biến trên mạng toàn cầu.

Người dịch vì muốn ôn tập lại những lời dạy của Tổ Thầy, duy trì trí nhớ, nên chẳng ngại kém cỏi, xin góp phần vào kho dữ liệu tham khảo cho các vị có nhã hứng. Mọi sai sót xin đem tâm thành sám hối với Tổ Thầy. Mọi khiếm khuyết xin được các bậc cao minh chỉ giáo.

Phần trình bày sẽ theo thứ tự của mỗi công án như nguyên bản, kèm theo phiên âm và nguyên văn để người đọc tiện việc tham cứu.

Nguyện mọi người đọc sớm ngộ nhập tri kiến Phật.  
Mong sẽ hoàn thành được trọn vẹn bản dịch này.

phan nhật tân

Ngày vía Đức Quán Âm 19 tháng 9 năm Nhâm Dần 2022

## Lời Tựa cho bản khắc lại Thung Dung Lục, Tứ Gia Ngữ Lục

Từ khi Phật Tổ giơ cành hoa, Ca Diếp mỉm miệng cười, tuy nói ngậm tở tông phong, đầu hay ăn nhiều tiêu hoá ít. Nay muốn cho con cháu đời sau được tốt, nếu không biết trân quý của báu trong nhà, chỉ nhắm mắt mà làm, ất đất bằng bụi nổi, sông lặng sóng dồn, loạn rắc đốm hoa, vẩy tay che mắt, muôn miệng truyền ngoa, công án nhiều mối. Thiên Đồng, Tuyết Đậu dạy đã nhiều, chỉ khổ không hiểu được. Thêm Vạn Tùng nói chuyện mộng, nghe nhiều chẳng tỉnh. May gặp Thanh Lương Lão Nhân, từ lâu biết tổ tiên làm chẳng trọn, liên lụy đến cháu con. Ngày nay các môn đồ nhớ chuyện xưa, đem hết các sách cũ soạn lại, chia thành bốn nhà, khắc lại theo mới. Than ôi, tang vật trước mặt, giặc thật khó chối, xin đem bảo kiếm kim cương, liền đây một phen chém đứt. Sau đó còn những lời phê tán mạn, cùng chúng sinh bốn biển, hát khúc thái bình ca.

La Nhữ Phương đề bên suối Nam Thành  
Tiết Trung Thu năm Đinh Vị, Trầm Hàm ở Trường Châu ghi lại.

Âm:

*Thung Dung Lục trùng khắc Tứ gia Ngữ Lục tự*

*Tự Phật Tổ niêm hoa. Ca Diệp vi tiểu. Tuy vân mặc lộ tông phong, thù giác hỗn luân thấu lậu. Cánh phùng hậu lai hảo sự nhi tôn, bất tri trọng tích gia bảo, các các biện thân thất mệnh. Bình địa sinh trần, trùng ba động lãng, loạn tán không hoa, khi dao niết mục, ngoa truyền chúng khẩu, công án đa đoan. Thiên Đồng*



Tuyệt Đậu tàn thoá, ký khổ bất thu. Hoàn ngộ Vạn Tùng mộng  
ngũ, hựu đa bất tình. Hạnh đắc Thanh Lương lão nhân, cửu tri  
tổ nĩ bất liễu chi ương. Kim nhật môn đồ cổ nhan, tận tương cốt  
đồng bàn xuất, phân hoá tứ gia, từng tâm phiên khắc. Ô hô tang  
tư hiện tại, chân tặc nan đào. Cảm thỉnh bảo kiếm kim cương,  
tiện dĩ nhất tề khảm đoan. Nhiên hậu tương tha linh toái bình  
tử, cộng tứ hải thương sinh, tác cá thái bình ca xướng dĩ.  
Nam thành cận Khê La Nhữ Phương đề  
Định Vị trung thu Trường châu Trầm Hàm thư

Nguyên văn

《萬松老人評唱天童覺和尚頌古從容庵錄》

CBETA 電子版

版本記錄: 1.2

完成日期: 2002/11/04

發行單位: 中華電子佛典協會 (CBETA)

cbeta@ccbs.ntu.edu.tw

資料底本: 大正新脩大正藏經 Vol. 48, No. 2004

從容錄重刻四家語錄序

自佛祖拈花。迦葉微咲。雖云默露宗風。殊覺  
渾淪透漏。更逢後來好事兒孫。不知重惜家寶。各

各拚身失命。平地生塵。澄波動浪。亂散空華。欺  
搖捏目。訛傳眾口。公案多端。天童雪竇殘唾。既  
苦不收。圓悟萬松夢語。又多不醒。幸得清涼老  
人。久知祖禰不了之殃。今日門徒古顏。盡將骨董  
搬出。分化四家。從新翻刻。嗚呼賍私現在。真賊  
難逃。敢請寶劍金剛。便與一齊砍斷。然後將他零  
碎評詞。共四海蒼生。作個太平歌唱也。

南城近溪羅汝芳題

丁未中秋長洲瀋咸書

Lời Tựa

cho bản khắc lại quyển Tứ Gia Bình Xướng.

Từ khi Đức Phật niêm hoa dạy chúng, Ngài Ca Diếp mỉm cười, cơ phong biến đổi như mây, tông chỉ cao sâu tột bậc. Tuy truyền riêng ngoài giáo, nhưng trong hàm chân đế, e rằng ngôn ngữ người đời chẳng thể hình dung muôn một. Nhờ vậy mà mở lối chỉ đường cho kẻ hậu học, nói pháp làm lợi quần sinh, do đó mà gần, dễ cho người gặp cơ duyên vào chỗ ngộ. Xem kỹ lại Bản khắc Tứ gia Ngữ Lục trước đây, không được khéo léo, hình thức cũ kỹ, phần bình chú qua loa, bức bách, khiến người đọc rất khổ, như lên núi đại bảo, vào biển hoa tàng, mầy mò hết sức thật đáng thương. Các bậc thiền bá ở đế kinh

chỉ giỏi việc khua phất trần bàn tông chỉ, thế này thế nọ, nhưng đến mè hay cháo cũng chẳng phân rõ được vậy.

Nay có vị giảng sư Giác Hư, phát lòng từ rộng lớn, trọng mệnh muốn giúp đời, nhưng sức chẳng đủ, nên bàn với tôi. Tôi thực vốn từ xưa có nguyện, nào dám không hết sức. Vì thế mới mời thợ khắc ba phần, còn một phần do các vị tăng tục quyên góp lại. Nên một chuỗi (quang cảnh) những tiếng hèo tiếng hét, nhượng mắt dựng ngón tay tự hôm xưa, nay lại như rõ ràng trước mắt, (thời) Giác công cũng mãn ý, mà công đức lại vô cùng. Tôi chỉ e rằng mình không giúp được việc gì, nào còn dám nghĩ bàn hơn nữa.

Năm Đinh Vị niên hiệu Vạn Lịch, ngày lành tháng hoa cúc, Tri phủ Hoa Đình Từ Lâm viết tại phủ Sở Hùng, tỉnh Vân Nam.

Âm:

*Trùng khắc Tứ Gia Bình Xương tự*

*Tự phù Phật Tổ niêm hoa, Ca Diếp vi tiểu, cơ phong vân biến, tông chỉ uyên đình. Cái giáo ngoại biệt truyền, cá trung chân đế, đãi phi nhân thế ngữ ngôn khả hình dung vạn nhất. Nhiên khai phát hậu học, thuyết pháp lợi sinh. Tắc thử vuư dị vu nghinh cơ nhập ngộ.*

*Cựu khắc tứ gia ngữ lục, sát thanh giả bất thậm công; quy cục ải lậu, bình chú câu bách, duyệt giả khổ chi. Nhiên dĩ như đăng đại bảo sơn nhập hoa tạng hải, tần lực mô tác bất tuất dã. Đế kinh thiên bá, huy trần đàm tông, vãng vãng nhi thị, cận thả ma hồ mạc biện hỹ.*

Giảng sư Giác Hư, phát đại hoằng từ, dục trọng mệnh tảo nhân, nhi lực bất đãi, mưu vu dư. Dư thực hữu túc nguyện, cảm bất tất lực. Ư thị cựu công tử kỳ tam, tăng tục đồng chí giả tử kỳ nhất. Nhi đương nhật đỉnh châm bồng hát dương mi thụ chỉ chi cơ, cánh tự thẩu lậu động lãng, tắc Giác công chi ý mẫn, nhi công đức diệc vô biên. Dư duy vô năng vi dịch thị cụ, hựu hà tư nghị chi hữu.

Vạn Lịch Đinh Vị tuế cú nguyệt cát đán. Vân Nam Sở Hùng phủ Tri phủ Hoa Đình Từ Lâm thư.

Nguyên văn

### 重刻四家評唱序

自夫佛祖拈花。迦葉微咲。機鋒雲變。宗旨淵停。蓋教外別傳。個中真諦。殆非人世語言可形容萬一。然開發後學。說法利生。則此尤易于迎機入悟。

舊刻四家語錄。殺青者不甚工。規局隘陋。評註拘迫。閱者苦之。然已如登大寶山入華藏海。儘力摸索不恤也。帝京禪伯。揮塵談宗。往往而是。近且磨糊莫辨矣。

講師覺虛。發大弘慈。欲重命棗人。而力不逮。謀于予。予實有夙願。敢不畢力。於是鳩工梓其三。

僧俗同志者梓其一。而當日頂針棒喝揚眉豎指之機。更自透漏洞朗。則覺公之意滿。而功德亦無邊。予惟無能為役是懼。又何思議之有。

萬曆丁未歲菊月吉旦。雲南楚雄府知府華亭徐琳書

## Lời Tựa cho quyển Thung Dung Am Lục

Lúc xưa ở kinh đô, các bậc Thiên bá rất nhiều, chỉ một Ngài Thánh An Trừng Công Hoà thượng, thần khí nghiêm minh, nói năng rành rẽ, tôi rất coi trọng. Nên thường đến học hỏi với Ngài về đạo của Chư Tổ, nhiều phen đem những điều hiểu được khi đọc lại lời dạy của các bậc tôn túc trình với Ngài, có khi Ngài cũng chấp nhận, nên tôi tự cho mình là đã được.

Đến lúc gặp chuyện buồn lo, chẳng còn mong mọi công danh, lại càng gấp cầu đạo của Chư Tổ, nên đem chuyện cũ đến tìm Ngài Thánh An, Ngài lại không cho gặp, trong lòng tôi rất

hoang mang. Lần hồi Ngài mới bảo tôi rằng: “Xưa ông ở chức vị cao, lại là người học Nho, mà thường nhiều người học Nho chẳng mấy tin lời Phật, chỉ tìm tòi chữ nghĩa, nhân duyên, cho có vốn để luận bàn, nên ta chẳng muốn phí công chỉ vẽ làm gì. Nay xét thấy ông thực có lòng, vì về việc gốc của mình đến hỏi ta, ta đâu nỡ vì những chuyện trước nên nói thật cùng ông, ta già rồi, lại chẳng rành về Nho học, nên không đủ sức dạy cho ông. Có Ngài Vạn Tùng Lão Nhân, Nho Thích gồm đủ, tông thuyết tinh thông, lại có tài ăn nói, ông nên đến tìm ông ấy.”

Tôi đã đến gặp Ngài Vạn Tùng, cắt mọi giao thiệp, gác bỏ chuyện nhà, dù cho lạnh cắt da hay nóng nung người, không ngày nào không tham học. Đèn chong tiếp sáng, bỏ ngủ quên ăn suốt ba năm, chẳng ngờ được pháp ân, làm nhận ấn nhỏ, dùng Trạm Nhiên Cư Sĩ Tông Nguyên mà gọi. Về chuyện tham học của tôi, cơ phong khó đoán, biến hoá vô cùng, cao vòi vọi như núi muôn đao chẳng thể ngăn trèo, rộng mênh mang như sóng muôn trùng chẳng thể vượt đến, vừa thấy trước mắt thoát đã sau lưng. Ngó lại cái học ngày xưa của mình, chỉ là đất hòn đá cục. Như người vào Đông sơn mới thấy các loài thú bé chừng nào, lên Thái sơn mới thấy thiên hạ nhỏ thế nào, há là lời dối hay sao? Nếu là người chưa rơi vào vực khổ, nghe điều này ắt bảo rằng tôi quên gốc mà thích chuyện lạ, chỉ loanh quanh trong núi mà theo hình đoán bóng.

Sau vâng lệnh đến chỗ làm việc, theo bước Tây chinh nên phải rời xa Thầy đến hàng ngàn dặm. Những lời bình giảng pháp ngữ kệ tụng của Thầy ngày xưa, đều do pháp huynh Long công gom lại, nay chẳng giữ được bản thảo. Trong tông môn của tôi, có trăm bài Tụng Cổ của Ngài Thiên Đồng, đáng gọi là tuyệt

xương. Nên tôi hết sức cầu xin Ngài Vạn Tùng bình giải tập Tụng trên, để soi rọi cho đời sau, trước sau gởi chín bức thư trong khoảng bảy năm, mới được tin tức.

Tôi suốt mấy năm lênh đênh ở Tây vực, bỗng nhận được sách này, như say chợt tỉnh, như chết sống lại, nhảy nhót reo vui, hướng về đông cúi đầu lễ lạy, đọc lại ba bốn lượt, đóng sách lại mà than rằng: Ngài Thiên Đồng đã đến Tây vực rồi! Mỗi lời mỗi chữ đều chỉ nẻo về, mạch lạc chặt chẽ, cao trùm cả xưa nay, đáng để làm khuôn mẫu cho muôn đời, nếu không phải là bậc có quyền tạo hoá làm thầy trời người, sao có thể viết được những lời như vậy!

Tôi cùng mấy người bạn trong hành cung, từ sáng đến tối bơi lội trong sách này, như lên núi báu lớn xuống biển hoa tàng, (nơi đó) những vật quý báu lạ lùng rộng lớn đều đủ, quay bên trái là gặp ngó bên phải là thấy, thích mắt thoả lòng, lời lẽ ở đời há đủ để hình dung muôn một hay sao!

Tôi chẳng dám riêng giành giữ điều tốt, nên nghĩ đến chia sẻ với mọi người. Ở kinh thành có pháp đệ Tông Tường cùng người hầu là bạn vong niên, mới gởi thư, nhờ in ra lưu truyền để lại cho đời sau. Bèn viết lời tựa rằng:

*Phật Tổ và chư Sư, chôn gốc sâu ngàn trượng, là cơ duyên cho Bách Tắc nảy mầm góp mặt với đời. Ngài Thiên Đồng chẳng nở kéo chồi, Ngài Vạn Tùng há đâu chẻ nhánh. Trạm Nhiên tôi vào đám cành lá ấy, ngơ ngác lần mò xuyên qua, mũi tìm theo hương, chân vấp lộn nhào, chỉ vì theo thể huyền diệu ấy. Nếu muốn gọt*

chân chạm đất mắt mũi hướng trời phải vượt qua được đám mây  
cành kia mới được.

Ngày Trung Ngươn năm Giáp Thân, Tất thủy Di Lạt Sở Tài Tấn  
Khanh viết lời tựa ở thành A Ly Ma.

-----  
Ghi chú:

- \* gót chân chạm đất: nhận ra bản lai diện mục
- \* lỗ mũi hướng trời: ngộ nhập thiền pháp
- \* Tất thủy: Tatsui tên nguyên quán của Sở Tài
- \* Di Lạt: một cách phiên âm khác của Gia Luật.

**Âm:**

VẠN TÙNG LÃO NHÂN Bình Xương  
THIÊN ĐỒNG GIÁC HOÀ THƯỢNG TỤNG CỔ THUNG DUNG AM LỤC  
Tự

Tích dư tại kinh sư thời, thiền bá thậm đa. Duy Thánh An Trùng  
Công Hoà thượng, thần khí nghiêm minh, ngôn từ lối lạc, dư độc  
trọng chi. Cổ thường phỏng dĩ tổ đạo, lũ dĩ cổ tích tôn túc ngữ  
duyên trung sở đắc giả khẩu chi. Trùng Công gian hứa hứa khả  
giả, dư diệc tự dĩ vi đắc.

Cập tao ưu hoạn dĩ lai, công danh chi tâm, thúc chi cao các, cầu  
tổ đạo dĩ cực. Toại tái dĩ tiền sự, phỏng chư Thánh An, Thánh An  
phiên án bất nhiên sở kiến, dư thậm hoặc yên. Thánh An thung  
dung vị dư viết: “Tích công vị cư yếu địa, hựu nho giả đa bất để  
tín Phật thư, duy sưu trích ngữ duyên, dĩ tư đàm bính, cổ dư bất  
cảm khổ gia siêm chuyê nhĩ. Kim suy quân chi tâm, quả vi bản phận  
sự dĩ vấn dư, dư khởi đắc do tập tiền khiên bất vi khổ khẩu hồ?



Dư lão hỹ, tố bất thông nho, bất năng giáo tử. Hữu Vạn Tùng Lão nhân giả, Nho Thích kiêm bị, tông thuyết tinh thông, biện tài vô ngại, quân khả kiến chi.”

Dư ký yết Vạn Tùng, đồ tuyệt nhân tích, bình xích gia vụ. Tuy kỳ hàn đại thử, vô nhật bất tham. Phần cao kế quỹ, phế tửm vong xan giả. Kỳ tam niên, ngộ bị pháp ân, mậu ưng tử ấn. Dĩ Trạm Nhiên cư sĩ Tông Nguyên mục chi. Kỳ tham học chi tế, cơ phong võng trác, biến hoá vô cùng. Nguy nguy nhiên nhược vạn nhận phong mạc khả phan ngưỡng. Thao thao nhiên nhược vạn khoảnh ba mạc năng nhai tế, chiêm chi tại tiền hốt yên tại hậu. Hồi thị bình tích sở học, giai khối lịch nhĩ. Y đấng Đông sơn nhi tiểu lỗ, đấng Thái sơn nhi tiểu thiên hạ giả, khởi hư ngữ tại! Kỳ vị nhập khốn vực giả, văn thị ngữ tất vị dư vong bản háo dị dã. Duy bình sơn nhàn nhàn, kỳ tương chiếu hồ.

Nhĩ hậu phụng mệnh phó hành tại, hồ tông tây chinh, dữ sư tương cách, bất tri kỳ kỳ thiên lý dã. Sư bình tích pháp ngữ kê tụng, giai pháp huynh Long công sở thu, kim bất phục đắc kỳ cáo. Ngô tông hữu Thiên Đờng giả tụng cổ bách thiên, hiệu vi tuyệt xướng. Dư kiên thỉnh Vạn Tùng bình xướng thị tụng khai phát hậu học, tiền hậu cửu thư, gian quan thất niên, phương mông kiến ký.

Dư Tây vực linh đình sở tải. Hốt thu thị thư, như túy nhi tỉnh, như tử nhi tô, dũng dược hoan hồ, đờng vọng kê tăng. Tái tứ phi dịch, phủ quyển nhi thán viết: Vạn Tùng lai tây vực hỹ. Kỳ phiến ngôn chích tự, hàm hữu chỉ quy; kết khoản xuất nhĩn, cao quan kim cổ, túc vi vạn thế chi mô giai, phi sư phạm nhân thiên quyền hành tạo hoá giả, thực năng dữ ư thử tại. Dư dữ hành cung sở hữu,

đán tịch du vịnh ư thị thư, như đăng đại bảo sơn nhập hoa tàng hải, hổ trên kỳ vật quảng đại tất bị, tả phùng nhi hữu ngộ, mục phú nhi tâm ứ, khởi khả dĩ thế gian ngữ ngôn, hình dung kỳ vạn nhất da?

Dư bất cảm độc thiện kỳ mỹ, tư dĩ thiên hạ cộng chi. Kinh thành duy pháp đệ Tông Tường giả, dĩ bộc, vi vong niên giao. Cẩn trí thư, thỉnh san hành vu thế dĩ di lai giả.

Nãi tự chi viết. Phật Tổ chư sư, mai căn thiên trượng. Cơ duyên bách tắc kiến thế sinh miêu. Thiên Đồng bất hợp trư chi. Vạn Tùng na kham dẫn mạn, Trạm Nhiên hướng chi mạn thượng, cánh thiên mang tác xuyên quá, tầm hương trực khí giả tỵ khổng, bạn đảo hành huyền thể diệu để cước cân hướng khứ. Nhược yếu cước cân điểm địa, tỵ khổng liêu thiên, khước tu hướng giá cát đằng lý xuyên quá thủy đắc.

Giáp Thân trung nguyên nhật. Tất thủy Di Lạt Sở Tài Tấn Khanh, tự ư Tây vực A Lý Mã thành.

Nguyên văn:

## 萬松老人評唱天童覺和尚頌古從容庵錄序

昔予在京師時。禪伯甚多。唯聖安澄公和尚。神氣嚴明。言辭磊落。予獨重之。故嘗訪以祖道。屢以

古昔尊宿語緣中所得者叩之。澄公間有許可者。予亦自以為得。

及遭憂患以來。功名之心。束之高閣。求祖道愈亟。遂再以前事。訪諸聖安。聖安翻案不然所見。予甚惑焉。

聖安從容謂予曰。昔公位居要地。又儒者多不諦信佛書。惟搜摘語緣。以資談柄。故予不敢苦加鈇錘耳。今揣君之心。果為本分事以問予。予豈得猶襲前愆不為苦口乎。予老矣。素不通儒。不能教子。有萬松老人者。儒釋兼備。宗說精通。辯才無礙。君可見之。

予既謁萬松。杜絕人迹。屏斥家務。雖祁寒大暑。無日不參。焚膏繼晷。廢寢忘餐者。幾三年。誤被法恩。謬膺子印。以湛然居士從源目之。其參學之際。機鋒罔測。變化無窮。巍巍然若萬仞峯莫可攀仰。滔滔然若萬頃波莫能涯際。瞻之在前忽焉在後。迴視平昔所學。皆塊礫耳。噫登東山而小魯。登泰

山而小天下者。豈虛語哉。其未入闔域者。聞是語必謂。予忘本好異也。唯屏山閑閑。其相照乎。爾後奉命赴行在。扈從西征。與師相隔。不知其幾千里也。師平昔法語偈頌。皆法兄隆公所收。今不復得其藁。吾宗有天童者頌古百篇。號為絕唱。予堅請萬松評唱是頌開發後學。前後九書。間關七年。方蒙見寄。予西域伶仃數載。忽受是書。如醉而醒。如死而甦。踴躍歡呼。東望稽顙。再四披繹。撫卷而歎曰。萬松來西域矣。其片言隻字。咸有指歸。結欵出眼。高冠今古。足為萬世之模楷。非師範人天權衡造化者。孰能與於此哉。予與行宮數友。旦夕游泳於是書。如登大寶山入華藏海。互珍奇物廣大悉備。左逢而右遇。目富而心飫。豈可以世間語言。形容其萬一耶。予不敢獨擅其美。思與天下共之。京城唯法弟從祥者。與僕為忘年交。謹致書。請刊行于世以貽來者。迺序之曰。佛祖諸師。埋根千丈。機緣百則見世生苗。天童不合抽枝。萬松那堪引蔓。湛然向枝蔓上。更添芒索穿過。尋香逐氣

者鼻孔。絆倒行玄體妙底脚跟向去。若要脚跟點地  
鼻孔撩天。却須向這葛藤裏穿過始得。  
甲申中元 日。漆水移刺楚才晉卿。敘於西域阿里馬  
城。

## Bình xướng Thiên Đồng Thung Dung Am Lục

Thư gửi Cư Sĩ Trạm Nhiên,

Tông của ta có hai Ngài Tuyết Đậu Thiên Đồng, như Khổng môn có Tử Du Tử Hạ. Các bài tụng cổ của hai vị (hay) như các bài thơ trên thi đàn của Lý Bạch, Đỗ Phủ, người đời bảo rằng Ngài Tuyết Đậu có tài của bậc hàn lâm. Ôi tuy ngắt hoa của ta mà chẳng dành quả của ta. Lại bảo, chẳng đi muôn dặm, chẳng đọc muôn quyển sách, chẳng xem thơ của Đỗ Phủ mà lời lẽ rộng rãi đủ đầy.

Những bài tụng cổ của Ngài Thiên Đồng, từng câu từng chữ, đều tuôn chảy từ suối nguồn thâm sâu của Phật Tổ, người học khó mà dò được, bao gồm sự tích của các vị đại ẩn tu tập trong các núi, thỉnh thoảng có xen vào những bài không thuộc phân

loại nào. Các đề mục đưa ra, thật giản dị, chuyên vào một nội dung mà thôi.

Xưa Vạn Tùng ta thường hay bình xướng, từ lúc chiến tranh đến giờ đã bỏ nếp này. Gần đây lui về chùa Báo Ân ở Yên kinh, dựng lại túp nhà sơ xác, đề bảng gọi Thung Dung Am, muốn tiếp tròn mối cũ. Lại gặp Cư sĩ Trạm Nhiên hết lòng mời thỉnh việc ấy, (song vì) mắt già mờ mịt, nên phần nhiều chỉ nói để các học trò ghi lại, trong đó chép lại rất nhiều sự tích cơ duyên, một đề nêu lên học vấn của Ngài Thiên Đồng như biển sóng bao la, lại rất khéo léo dễ dàng, hai đề đỡ công ôn tập cho người học, ba đề nêu chỗ “kể chứ chẳng làm” (thuật nhi bất tác) của Vạn Tùng ta để (người) khỏi phải đoán mò. Nếu so với Bích Nham tập của Ngài Phật Quả, trong mỗi thiên đều có chỗ chuẩn bị sẵn đủ cho mọi người, so với Giác Hải Lục của Ngài Viên Thông, mỗi câu đều rất chi ly đến chỗ trọn vẹn. Cả đến những câu trước ngữ (phê bình) đều được cân nhắc kỹ càng, gặp cơ chẳng nhường.

Cuối năm Nhâm Ngọ, Cư sĩ Trạm Nhiên gởi thư đến, nhất quyết muốn xin đem những bài bình xướng này ra, (ta) chỉ e chuyện xấu trong nhà nói ra, thêm phiền cho ta mà cho ông nữa vậy.

Ngày mừng ba tháng ba năm Quý Mùi, lão già quê Vạn Tùng ký gởi, (thư chẳng hết lời.)

---

ghi chú:

\* loa xá: nhà như xoáy lông trên đầu trâu: chỉ sơ sài.

\* thượng ty nhật: mừng ba tháng ba

**Âm:**

## Bình Xướng Thiên Đồng Thung Dung Am Lục

### Ký Trạm Nhiên cư sĩ thư

Ngô tông hữu Tuyết Đậu Thiên Đồng, do Khổng môn chi hữu Du Hạ. Nhị sư chi tụng cổ, do thi đàn chi Lý Đổ. Thế vị Tuyết Đậu hữu hàn lâm chi tài. Cái thái ngã hoa, nhi bất trích ngã thực. Hựu vị bất hành vạn lý địa, bất độc vạn quyển thư, vô duyệt công bộ thi, ngôn kỳ bác thiệp dã. Nghĩ chư Thiên Đồng lão sư tụng cổ, phiến ngôn chích tự, giai tự Phật Tổ uyên nguyên lưu xuất, học giả võng trắc dã. Bách sơn đại ẩn tập, xuất kỳ sự tích, gian hữu sơ khoát bất loại giả. Chí ư niêm đề, cầu giản dẫn cứ khoản nhi dĩ. Vạn Tùng tích thường bình xướng, binh cách dĩ lai phế kỳ tổ. Nhĩ lai thoái cư Yên kinh Báo Ân, toàn trúc oa xá, bảng viết Thung Dung Am, đồ thành cư tự.

Thích trị Trạm Nhiên cư sĩ khuyến thỉnh thành chi, lão nhĩn hôn hoa, đa xuất khẩu chiêm, môn nhân bút thọ, kỳ gian phần tải cơ duyên sự tích. Nhất tắc tinh Thiên Đồng học hải ba lan, phụ hội xảo tiện. Nhị tắc tinh học nhân kiểm thảo chi công. Tam tắc lộ Vạn Tùng thuật nhi bất tác phi ước đoán dã. Thiết tỷ Phật Quả Bích Nham tập, tắc thiên thiên giai hữu kỳ chúng vi bị. Thiết tỷ Viên Thông Giác Hải lục, tắc cú cú vị thường chi ly vi hoàn. Chí vu trước ngữ xuất nhĩn bút trước chi tế, diệc lâm cơ bất nhượng. Nhĩn ngộ tuệ diệu, Trạm Nhiên cư sĩ thư chí, kiên yếu niêm xuất. Bất miễn gia xú ngoại dương, luy ngô luy nhữ dã.

Quý Vị niên thượng Ty nhật, Vạn Tùng dã lão nhân phong phụ ký.  
Bất tuyên.

Nguyên văn

評唱天童從容庵錄。寄湛然居士書

吾宗有雪竇天童。猶孔門之有游夏。二師之頌古。猶詩壇之李杜。世謂雪竇有翰林之才。蓋採我華。而不摭我實。又謂不行萬里地。不讀萬卷書。毋閱工部詩。言其博瞻也。

擬諸天童老師頌古。片言隻字。皆自佛祖淵源流出。學者罔測也。柏山大隱集。出其事迹。間有疎闊不類者。至於拈提。苟簡但據款而已。萬松昔嘗評唱。兵革以來廢其祖。

邇來退居燕京報恩。旋築蝸舍。榜曰從容庵。圖成舊緒。適值湛然居士勸請成之。老眼昏華。多出口占。門人筆受。其間繁載機緣事迹。一則旌天童學海波瀾。附會巧便。二則省學人檢討之功。三則露萬松述而不作非臆斷也。竊比佛果碧巖集。則篇篇皆有示眾為備。竊比圓通覺海錄。則句句未嘗支離為完。至于著語出眼筆削之際。亦臨機不讓。壬午歲杪。湛然居士書至。堅要拈出。不免家醜外揚。累吾累汝也。



癸未年上巳日。萬松野老因風附寄。不宣

CHƯƠNG HAI – TẬP I

## Vạn Tùng Lão Nhân bình xướng Tịnh Cổ của Hoà Thượng Thiên Đồng Giác, Thung Dung Am Lục – Tập I

Thị giả Ly Tri ghi chép

Hậu học Tính Nhất dò lại bản thảo

Đạo nhân Sinh Sinh khắc gỗ.

### Tắc thứ nhất: Đức Thế Tôn Thuyết Pháp

Dạy chúng:

*“Để tiếp dẫn hạng căn cơ thượng thượng, chỉ cần đóng cửa nằm ngủ. Để tiếp dẫn hạng trung hạ, cần tới lui nhắc nhở. Huống chi còn phải lên thiên sàng, ngồi dương mặt quý. Có tấm bảng chẳng chịu trượng lên. Cũng chẳng thể trách được”.*

Công án:

Một hôm, Đức Thế Tôn thăng toà (bữa nay không khoẻ)

Ngài Văn Thù Bạch chùy, nói rằng: *“Hãy nhìn kỹ pháp của Đức Pháp vương, Pháp của Đức Pháp vương như thị (biết tâm hạnh của Đức Thế Tôn thế nào.)*

Đức Thế Tôn bèn xuống toà (hôm khác tính sau.)

Sư dạy:

Gồm tròn mười danh hiệu, tôn xưng xuất thế gian, pháp tướng đầy chấn nhiếp, uy nghi thật bất phạm.

Giảng pháp gọi là thăng toà, trong nhà Thiền gọi là thượng đường.

Mọi người chưa đến pháp đường, Vạn Tùng chưa rời phương trượng, đến lúc trình ra được, e đã rơi rớt mấy phần rồi.

Không thấy Ngài Tuyết Đậu nói:

Trong chúng nếu có Tiên Đà khách, Văn Thù nào phải gõ một chùy. Kiểm điểm lại, Ngài Tuyết Đậu chẳng hợp dâng muối; Vạn Tùng cũng chẳng dâng ngựa được. Cho dù Thất Phật hay Tổ sư có bảo. Nhìn kỹ pháp của Đức Pháp Vương, pháp của Đức Pháp vương như thị, cũng phải trong mắt không dính sau não mở chốt mới (hiểu) được.

Cho đến nay, sau lúc khai đường, bạch chùy nói rằng: “Hãy nhìn kỹ pháp của Đức Pháp vương, Pháp của Đức Pháp vương như thị” là theo thể thức này vậy.

Đức Thế Tôn xuống toà, đã cứu được một nửa, còn nửa kia giao lại Ngài Thiên Đồng.

Tụng rằng:

Một đoạn chân phong có thấy chãng? (chớ bảo rơi vô mắt rồi lấy ra lại khó hơn)

Cánh thoi hoa mầu cứ băng băng (xum xuê chẳng theo thứ lớp)

Dệt thành gấm cổ màu xuân ửng (khéo quá như vụng)

Để mặc gió đông lữ nói năng (âm dương không chiều ý, thời tiết chẳng nhịn nhường)

Sư dạy: Ngài Thiên Đồng hỏi "có thấy được đoạn chân phong ấy hay chãng" để nhắc lại chuyện Đức Thế Tôn thăng toà thuyết pháp. Đây là một đoạn chân phong. Rồi lời tụng của Ngài Thiên Đồng cũng là một đoạn chân phong. Chỗ học hỏi được của Vạn Tùng cũng là một đoạn chân phong. Vì sao (từ một) lại thành ba? Thế nào là một đoạn chân phong?

**Hướng các ông đây ai cũng có phần, nên khéo tham cho rõ!**

Lại dạy: "Cánh thoi hoá mầu cứ băng băng", hoá mầu là cách gọi khác của hoá công tạo ra muôn vật. Trong Nho và Đạo (Lão) gọi là khí, nhà Phật gọi là lưu (dòng), vốn dùng chỉ Tâm.

Ngài Khuê Phong nói: Nguyên khí cũng do tâm tạo ra, đều chịu sự nắm giữ của tướng phần trong thức A lại gia.

Ngài Vạn Tùng dạy:

Đây là tông chỉ của Tào Động, là mệnh mạch của Tổ, Phật, bao gồm then khoá, xoay chuyển nhiệm nhặt, giống như tơ nhuyến tuôn ra từ bụng con thoi, chỗ dùng liên miên kín đáo, lại có thể đem nói với người không có nhân duyên hay sao? Câu tiếp theo để khen nội dung bài pháp của Đức Thế Tôn (Dệt thành gấm cổ màu xuân ửng) tuy rằng giống như mọt ăn gỗ lâu ngày thành hình thành chữ, nhưng trong ngoài đều đúng quy củ.

Cuối cùng, Ngài Văn Thù đành đưa ra một câu gợi ý (Để mặc gió đông lữ nói năng). Khi Ngài Văn Thù tác bạch, Đức Thế Tôn bèn xuống toà.

Tương tự, lúc Ngài Ca Diếp bạch chùy, cả vạn ngài Văn Thù hiện ra (gợi ý). Vì sao có chỗ chẳng giống khi thu về với phóng ra, các ông thử nói xem? Đây là chỗ lữ miện của gió đông?

Nụ đình hương kết đang cần mở,  
Đầu cành thoáng hiện chút màu Xuân

Ghi chú của người dịch:

Khi tham cứu công án này, cần rõ nhân duyên Chư Phật thị hiện.

1. Tiên Đà Bà (shindhava) một tên chỉ bốn vật nước, muối, ngựa, dụng cụ. (Kinh Niết Bàn Nam bản, quyển 9 ghi: Ngài Ca Diếp khen rằng, giáo pháp của Như Lai thật khó biết được, chỉ có bậc trí giả mới có thể thấu hiểu chỗ thâm sâu của Phật pháp. Ví như vua bảo quần thần mang tiên-đà-bà lại, người bày tôi có trí hiểu ý vua đang muốn uống nước liền mang nước đến, ngoài ra ba thứ muối, ngựa, đồ dùng cũng có tên tiên-đà-bà, người bày tôi hiểu khi nào cần gì sẽ lần lượt mang đến.

Chỗ này dụ cho giáo pháp của Như Lai bao gồm vô thường, khổ, không và vô ngã, người tu đạo cần khéo rõ mới vào được đạo giải thoát, chứng niết bàn.

Nước tánh vô định, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài, dùng thường để chỉ ra chỗ vô thường.

Muối vị mặn đắng, dùng để chỉ cái khổ. Đờ dùng để dựng, dùng chỉ tánh không. Ngựa tượng trưng chỗ bị ràng buộc, không tự tại, dùng chỉ vô ngã.

2. Đinh hương kết: nhụy hoa đinh hương lúc chưa nở khép lại như cái gút, chỉ người ôm mối khổ sầu.

Lý Thường Ẩn có thơ: Lâu thượng hoàng hôn dục vọng hưu, Ngọc đê hoành tuyệt nguyệt trung cầu, Ba tiêu bất triển đinh hương kết, đồng hướng xuân phong các tự sầu.

(Trên lầu chiều xuống hết trông mong, Thang mây chẵn dứt mảnh liềm trăng, Tầu chuối cuốn tròn, đinh hương kết, Cùng sầu trông mãi gió đông xuân

### **Phiên âm:**

Vạn Tùng Lão Nhân Bình Xướng

Thiên Đồng Giác Hoà Thượng Tịnh Cổ

Thung Dung Am Lục Nhất

Thị giả Ly Tri lục

Hậu học Tính Nhất hiệu

Sinh Sinh Đạo nhân tử

Đệ Nhất Tắc Thế Tôn Thăng Toà

Thị chúng vân:

Bế môn đả thuy, tiếp thượng thượng cơ. Cố giám tàn thân, khứ c vi trung hạ. Na kham thượng khúc lục mộc lộng quỹ nhãn tinh . Hữu cá bảng bất khảng để xuất lai. Dĩ quái y bất đắc.

Cử.

Thế Tôn nhất nhật thăng toà (kim nhật bất trước tiện).

Văn Thù bạch chùy vân. Đế quan Pháp vương pháp. Pháp vương  
g pháp như thị (tri tha thị hà tâm hạnh).

Thế tôn tiện hạ toà (biệt nhật tái thương lượng)

Sư vân:

Viên thu thập hiệu. Xuất thế độc tôn. Đầu tẩu mi mao. Ngang  
tàng ty khổng.

Giảng:

Tư vị chi thăng toà, thiên lâm hiệu viết thương dương.

Chư nhân vị đáo pháp đường, Vạn Tùng vị xuất phương trượng.

Hướng na thì tiến đắc, dĩ thị lạc tam lạc tứ liễu dã.

Bất kiến Tuyết Đậu đạo:

Chúng trung nhược hữu tiên đà khách. Hà tất Văn Thù hạ nhất  
chùy.

Điểm kiểm tương lai. Tuyết Đậu bất hợp tác diêm, Vạn Tùng na  
kham phụng mã. Đế quan pháp vương pháp pháp vương pháp  
như thị, dã tu nhĩ lý trừu đỉnh não hậu bạt tiết thủy đắc.

Chí kim khai đường mặt hậu bạch chùy vân: Đế quan pháp vương  
pháp pháp vương pháp như thị, cử thử lệ dã.

Thế Tôn tiện hạ toà khứ, thả cứu đắc nhất bán, na nhất bán phân  
phó Thiên Đờng.

Tụng vân:

Nhất đoạn chân phong kiến dã ma (mạc giao phiêu nhập nhĩn  
đặc địa xuất hoàn nan)

Miên miên hoá mẫu lý cơ thoa (sâm si sai liễu giao lữu)

Chức thành cổ cấm hàm xuân tượng (đại xảo nhược  
chuyết)

Vô nại đông quân lậu tiết hà (âm dương vô khúc tuần tiết khí bất  
tương nhiêu)

Sư vân:

Thiên Đồng đạo: Nhất đoạn chân phong kiến dã ma, vi phục Thế Tôn thăng toà xứ, thị nhất đoạn chân phong. Thiên Đồng cử tụng xứ, thị nhất đoạn chân phong. Vạn Tùng thỉnh ích xứ, thị nhất đoạn chân phong. Nhấm ma tắc khước thành tam đoạn liễu dã? Như hà thị nhất đoạn chân phong? Huống chư nhân các các hữu phần. Dã hảo tham tường!

Hựu đạo: Miên miên hoá mẫu lý cơ thoa. Hoá mẫu hoá công tạo vật chi biệt hiệu, Nho Đạo nhị giáo, tôn ư nhất khí, Phật gia giả lưu, bản hồ nhất tâm.

Khuê Phong đạo: Nguyên khí diệc do tâm chi sở tạo, giai A lại gia thức tướng phần sở nhiếp

Vạn Tùng đạo:

Thử Tào Động chính tông, Tổ Phật mệnh mạch, cơ nữu hàm ư xu khẩu, chuyển xứ u vi. Miên ty thổ ư thoa trường, dụng thì miên mật. Hà đắc dữ tà nhân vô nhân đồng nhật nhi ngữ tai. Hướng hạ tụng Thế Tôn uẩn tạ tương lai đạo.

Chức thành cổ cảm hàm xuân tượng: Tuy thị như trùng ngự mộc ngẫu nhĩ thành văn, kỳ nại bế môn tạo xa xuất môn hợp triết.

Mạt hậu Văn Thù dữ chiết đảo, khước đạo: Vô nại đông quân lậu tiết hà. Văn thù bạch chùy, Thế Tôn tiện hạ toạ.

Cập chí Ca Diếp bạch chùy. Tiện hiện bách thiên vạn cá Văn Thù. Nhất đẳng thị nhấm ma thì tiết? Vi thậm ma thu phóng bất đồng?

Nhĩ đạo. Na cá thị đông quân lậu tiết xứ?

Ân cần vi giải đình hương kết.

Phóng xuất chi đầu tự tại xuân

Nguyễn văn



萬松老人評唱天童覺和尚頌古從容庵錄一

侍者離知錄

後學性一校

生生道人梓

## 第一則世尊陞座

示眾云。

閉門打睡接上上機。顧鑑頻申。曲為中下。那堪上曲木親弄鬼眼睛。有箇傍不肯底出來。也怪伊不得舉。

世尊一日陞座(今日不著便)。

文殊白槌云。諦觀法王法。法王法如是(知佗是何心行)

世尊便下座(別日再商量)

師云。圓收十號。出世獨尊。抖擻眉毛。昂藏鼻孔。

講肆謂之陞座。禪林號曰上堂。諸人未到法堂。

萬松未出方丈。向那時薦得。已是落三落四了也。  
不見雪竇道。

眾中若有仙陀客。何必文殊下一槌。點檢將來。雪  
竇不合索鹽。萬松那堪奉馬。直饒七佛祖師。道諦  
觀法王法法王法如是。也須眼裏抽釘腦後拔楔始  
得。至今開堂末後。白槌云諦觀法王法法王法如  
是。舉此例也。

世尊便下座去。且救得一半。那一半分付天童。  
頌云

一段真風見也麼(莫教颺入眼特地出還難)

綿綿化母理機梭(參差蹉了交絡)

織成古錦含春象(大巧若拙)

無奈東君漏泄何(陰陽無曲徇節氣不相饒)

師云。

天童道。一段真風見也麼。為復世尊陞座處。是一  
段真風。

天童舉頌處。是一段真風。

萬松請益處。是一段真風。

恁麼則却成三段了也。如何是一段真風。況諸人各各有分。也好參詳。

又道。綿綿化母理機梭。化母化工造物之別號。儒道二教

。宗於一氣。佛家者流。本乎一心。

圭峯道。元氣亦由心之所造。皆阿賴耶識相分所攝。

萬松道。此曹洞正宗。祖佛命脈。機紐銜於樞口。轉處幽微。綿絲吐於梭腸。用時綿密。何得與邪因無因同日而語哉。向下頌世尊蘊藉將來道。織成古錦含春象。雖是如蟲禦木偶爾成文。其柰閉門造車出門合轍。末後文殊與折倒。却道。無柰東君漏泄何。文殊白槌。世尊便下座。及至迦葉白槌。便現百千萬箇文殊。一等是恁麼時節為甚麼。收放不同。爾道。那箇是東君漏泄處。慙慙為解丁香結。放出枝頭自在春。

## Tắc Thứ Hai: Đạt Mạ Quách Nhiên

Dạy chúng rằng:

*Ba phen dâng ngọc, Biện Hoà chẳng thoát chặt chân;  
tay chụp chuôi gương, bởi ai giữa đêm đèn rọi. Khách  
vội chủ không vội, thích giả hơn thích chân. Món hay  
của lạ chẳng được dùng, lại đem ra một con mèo chết.  
Hãy xem!*

Công án:

Lương Võ để hỏi Đạt Mạ đại sư: (tỉnh mơ thức dậy, chưa ai mở hàng) Thế nào là thánh đế đệ nhất nghĩa? (sao lại hỏi ở chỗ thứ hai)

Tổ đáp: Rỗng không chẳng có gì là thánh (tỏ rõ tâm can)  
Vua hỏi: Trước mặt trẫm là ai? (rờ mũi tìm ngài)

Tổ đáp: *Chẳng biết* (thấy gò má sau ót)  
Vua chẳng khế (mộng vuông không khớp lỗ tròn)  
Tổ bèn qua sông đến Thiếu Lâm chín năm ngồi ngó vách (nhà không có hàng năm chẳng giàu)

Sư giảng:

Tổ Bát Nhã Đa La thường dặn Đạt Ma đại sư rằng:  
“Sau khi ta mất sáu mươi bảy năm, nên đến Chấn Đán (Trung Hoa) dựng đại pháp chỉ bày cho người thượng căn. Căn thận đừng đến sớm kéo về sau suy tàn. Lại nữa nếu như đến đó chớ ở phía nam, nơi ấy chỉ thích công đức hữu vi chẳng hiểu Phật lý. Nếu trót đến đó, không thể ở lâu.”

Quả nhiên có việc đến nước Lương sang nước Ngụy, ẩn trốn chín năm ngồi ngó vách.

Gần đây có Ngài Từ Châu cũng đem y pháp giao cho Nhân Sơn, Sơn nói: Con chẳng đáng nhận y pháp ấy. Ngài Châu nói: Nếu chẳng đáng ta đã không làm phiền đến. Sơn nhớ ơn dạy dỗ, gắng gượng mà nhận. Ngài Châu lại nói: Ông đã nhận như thế, thứ nhất chẳng nên sớm ra đời, nếu nóng vội mà ra giữa chừng ắt gặp khó khăn. Chuyện này cùng Tổ Đa La ba lần dặn, Đạt Ma chín năm chờ, trước sau cũng giống vậy.

Ngài Sáp Khê Như Nạp tụng rằng:  
*Chẳng ngại đấm sương thu*

*Chỉ mong vị ngọt lâu  
Nếu như hái hơi sớm  
Rốt chẳng được thơm tho*

(Đây) có thể làm lời khuyên cho người sau. Nếu là người tu hành đến nơi đến chốn, ắt biết lúc nên ra nên vào.

Vua Lương Võ đế tuy chẳng khế, nhưng cũng là người đầu tiên đề ra câu hỏi, chẳng ngờ còn ghi mãi. Đến nay ở các tự viện lúc khai đường bạch chùy vẫn chuộng dùng câu: “*mời các bậc long tượng đến nghe pháp, hãy quán nghĩa thứ nhất!*”

Có điều ý nghĩa thứ nhất có thể quán được chăng, có để cho Võ đế và Tổ Đạt Mạ hỏi đáp hay chăng?

Ngài Vạn Tùng nói: *Chuyện nghĩa thứ nhất hãy tạm để đó, ông cần thánh để để làm gì?*

Ngài Thiên Hoàng Đạo Ngộ bàn: *Cứ hết tình phàm, ngoài không lẽ thánh.*

Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Nếu muốn lẽ thánh, tức đã rơi vào quần tà.*” Có điều lời Tổ Đạt Mạ nói “*rỗng rang không thánh*” ấy, nhanh như điện chớp lửa xẹt, không kịp trở tay chớp mắt. Nhưng Võ đế lại cứng đầu không lui, hỏi tiếp “*trước mặt trẫm là ai.*” Phía Võ đế nghĩ rằng mình có lòng tốt nhắc nhở, ngờ đâu với Tổ Đạt Mạ như bị tát tai nhổ bọt, chẳng khỏi trình ra hai

chữ “*chẳng biết.*” Vốn đã biết hoa đẹp chóng tàn, sao chịu nổi tuyết dầm sương phủ. Tổ Đạt Mạ thấy y (Võ đế) trông mắt ngơ ngác, liền trở gót quay lưng, riêng tìm lối khác.

Người xưa hoặc ra hoặc vào, hoặc nói hoặc nín, đều chỉ vì Phật sự.

Sau quả nhiên Võ đế chuyện qua rồi nhớ người quân tử, tự soạn bài văn bia như sau: “*Ngó mà chẳng thấy, chạm mà chẳng gặp, nay vầy xưa vậy, oán thay hận thay! Trẫm tuy chỉ là kẻ phàm phu, rốt vẫn xem Ngài là Thầy vậy!*” Từ sau khi Võ đế qua đời, Tổ Đạt Mạ về tây đến nay, không còn người nhắc lại nghĩa thứ nhất nữa.

Nay nhờ có Ngài Thiên Đồng vì chúng nên nhắc lại:

Tụng rằng:

*Rỗng rang không chi thánh* (đang uống nước bỗng sặc)

*Đến vậy vẫn cách sân* (mặt đỏ chẳng bằng lời thẳng)

*Vung rìu không phạm mũi* (người giỏi biết người tài giỏi)

*Siêu võ ngó chẳng cần* (chuyện qua chẳng tiếc)

*Chùa Thiếu Lâm ngồi liêu xiêu lạnh* (lòng già không mối)

*Chính lệnh trọn bày lặng lặng thầm* (tính toán quân cơ)

*Thu trong trắng chuyển sương thành sáng* (nhướng mắt nhìn trời)

*Sông mờ đêm cán đầu buông chân* (ai dám đảm đương)

*Y bát canh cánh dành con cháu* (đừng vọng tưởng)

Từ đây thành thuốc chữa thiên nhân (Ông trời đã ghé, sứ giả cần hay)

Sư giảng:

Rỗng rang không chi thánh, đến vậy vẫn cách sân.  
Câu “lai cơ kính đình” này vốn tử nơi Trang Tử mà ra.  
Còn cách kính đình, chưa gần nhân tình. Lúc bấy giờ Tô Đạt Mạ (mới đến) hãy còn thiếu phương tiện, há lại chẳng biết “thuốc không phản ứng, bệnh khó trị lành”, đầu tiên ra tay như sấm sét, mà nay lại sớm lạng lẽ với niềm riêng, cho nên mới đến chỗ vung rìu không phạm mũi.

Trang Tử đưa tang, qua mộ của Huệ Tử, quay lại bảo người đi theo rằng: Ở huyện Dĩnh có người đầu mũi bị dính vôi như cánh ruồi đậu vào, nên gọi một người thợ đến gọt bỏ. Người thợ đến múa rìu như gió, chỉ nghe tiếng mà gọt, nhắm mắt lỏng tay gọt sạch dấu vôi, mũi không hề trầy xước. Người huyện Dĩnh đứng yên mặt không đổi sắc. Từ lúc Huệ Tử mất rồi, ta không còn ai làm bạn nữa.”

Thời Hậu Hán, Mạnh Mẫn trọ ở Thái Nguyên, siêu nước rơi xuống đất, cứ bước chẳng quay đầu. Quách Lâm Tông thấy vậy mới hỏi có ý thế nào, trả lời siêu đã vỡ



rời, nó có ích gì! Lâm Tông cho là lạ, nhân đấy khuyên nên đi ra ngoài học thêm.

Ý hai câu này nói, nếu Võ đế hiểu được, Tổ Đạt Ma chưa từng uốn mình để theo người, nếu Lương vương chẳng khế, Tổ liền giữ áo đi không hối tiếc. Chẳng thềm nó ngang cung vàng điện ngọc nói lên một nửa (vô ngã), miệng treo trên vách chín năm mới chỉ được tám phần (tịch mặc).

*Thu trong trăng chuyển sương thành sáng. Chỗ này ngầm nhắc ý thơ của Ngài Pháp Nhãn\*, trăng theo sương xuống lan khắp bờ khe, nêu rõ chỗ tột của đạo chẳng cần tỏ nói.*

*Sông mờ đêm cán đầu buông chân*

Ngài Thiên Đồng thặng tòa nói:

*Giữa trời một điểm thật nhỏ nhoi*

*Ở chỗ vô công biết khắp nơi (hạt cải chứa núi Tu Di)*

*Duyên nghĩ sạch hết không còn việc*

*Nửa đêm sông sao đầu quay chuôi.*

Hai câu này nghe như người câm làm thông ngôn, dường nói chẳng nên lời. Đâu cần thầy truyền trò nhận, thuốc đến bệnh trừ.

Thế nào mới được toàn đề chính lệnh (phật pháp trọn bày)

*Lông rùa công phí xuyên hoa đốm*

*Gái đá không con lãng đẵng xâm.*

*(Than ôi!)*

---

\* Sáp Khê: Thiên Sư Như Nạp thời nhà Lương cất am bên dòng Sáp Khê, người địa phương gọi là Đạo Tràng Sơn

\* kính đình: lối đi từ cổng qua sân đến cửa.

\* Khê thủy trường lưu, nguyệt luân hằng chuyển, pháp nhãn ám minh, càn khôn nhất lãm

\* thăng thăng: canh cánh, chữ trong Kinh Thi bài Chung Tư vịnh, con vạt sành đêm đêm thường đập cánh.

\* lãng đẵng xâm: tên loại cỏ có độc, ăn uống phải mất hoa đầu váng

\* đốt: đây dịch than ôi, đúng ra là tiếng thở dài (thở dài đánh sượt một cái)

### **Phiên âm:**

**Đệ Nhị Tắc Đạt Mạ Quách Nhiên**

*Thị chúng vân:*

*Biện Hoà tam hiển, vị miễn tao hình. Dạ quang đầu nhân, tiên bất án kiểm. Tốt khách vô tốt chủ, nghi giả bất nghi chân. Sai trân dị bảo dụng bất trước, tử miêu nhi đầu niêm xuất. Khán!*

*Cử:*

Lương Võ đế vấn Đạt Ma đại sư: (thanh đán khởi lai bất tăng lợi thị) như hà thị thánh đế đệ nhất nghĩa? (thả hướng đệ nhị đầu vấn)

Mạ vân: Quách nhiên vô thánh (phách phúc oan tâm)

Đế vân: Đối trẫm giả thụ? (tỵ khổng lý nhận nha)

Mạ vân: Bất thức! (nảo hậu kiến tai)

Đế bất khế (phương mộc bất nhập viên khiếu)

Toại độ giang chí Thiếu Lâm diện bích cửu niên (gia vô trệ hoá bất phú)

Sư vân:

Bát Nhã Đa La thường chúc Đạt Ma đại sư viết: Ngô diệt hậu lục thập thất tải, đương vãng Chấn Đán thiết đại pháp dược trực chỉ thượng căn. Thận vật tốc hành suy ư nhật hạ. Hựu nhữ đáo thời, nam phương vật trú. Bì duy hiếu hữu vi công đức, bất kiến phật lý. Nhữ tủng đáo bỉ, bất khả cửu lưu. Quả hữu du Lương thiệp Ngụy độn trệ cửu niên chi sự.

Cận đại Từ Châu y pháp phó Nhân Sơn.

Sơn viết: Mỗ giáp bất thị nhĩm ma nhân.

Châu viết: Bất thị nhĩm ma nhân, tự bất ương cập y.

Sơn dĩ pháp nhũ tình thâm, miễn ngưỡng nhi thọ.

Châu phục viết: Nhữ ký như thị, đệ nhất bất đắc dung dị xuất thế. Nhược táo tiến khinh thoát, trung gian tất hữu khảm kha. Thử dĩ Đa La tam chúc Đạt Ma cửu niên, bỉ thử nhất thì dĩ.

Sáp Khê tụng vân:

Bất tích quá thu sương.

Đồ giáo tư vị trường.

Túng nhiên sinh trích đắc.

Chung thị bất hình hương.

Khả dĩ vi lai giả chi giới.

Nhược thị bản sắc đạo nhân, xuất xứ tự tri thời tiết.

Võ đế tuy bất kế, trí cá vấn đoan, bất phương kỹ quyết. Chí kim chư phương khai đường bạch chùy thượng vân: Pháp diên long tượng chúng, đương quán đệ nhất nghĩa.

Chỉ như đệ nhất nghĩa đế, hoàn hứa quán ma? Hoàn hứa Võ đế Đạt Ma vấn đáp ma?

Vạn Tùng đạo: Đệ nhất nghĩa thả trí, nhĩ yếu thánh đế tác ma?

Thiên Hoàng đạo: Đãn tận phàm tình, biệt vô thánh giải.

Lãng Nghiêm đạo: Nhược tác thánh giải, Tức thọ quần tà. Chỉ giá

Đạt Ma đạo quách nhiên vô thánh, thạch hoả điện quang trung,

bất phương thủ thân nhãn biện. Võ đế ngoan tiên bất thoái, cánh

vấn đối trẫm giả thụ? Ư tha Lương vương phạt thượng, dã thị

hảo tâm. Thù bất tri Đạt Ma phạt thượng, phách diện bị thoá

tương tự. Bất miễn cánh phụng cá bất thức!

Tảo thị hoa kiều dị tạ. Na kham tuyết thượng gia sương.

Đạt Ma kiến y nhãn mục định động. Tức thời chuyển thân, biệt hành nhất lộ.

Cổ nhân hoặc xuất hoặc xử, hoặc mặc hoặc ngữ, giai vi phật sự.

Hậu lai Võ đế quả nhiên quá hậu tư quân tử. Tự soạn bi văn vân:

Kiến chi bất kiến, phùng chi bất phùng, Kim chi cổ chi, Hối chi hận

chi. Trẫm tuy nhất giới phàm phu. Cảm sự chi ư hậu.

Tự Võ đế mộng trần chi hậu. Đạt Ma tây quy dĩ lai, đệ nhất nghĩa đế vô nhân cử trước.

Lại hữu Thiên Đồng, vị chúng niêm xuất.

Tụng văn:

Khuếch nhiên vô thánh (nhất hồi ẩm thủy nhất hồi trước ế)  
Lai cơ kính đình (diện xích bất như ngữ trực)  
Đắc phi phạm ty nhi huy cân (hào thủ thủ trung khoa hào thủ)  
Thất bất hồi đầu nhi đoạ tắng (dĩ vãng bất cứu)  
Liêu liêu lãnh toạ Thiếu Lâm (lão bất tiết tâm)  
Mặc mặc toàn đề chính lệnh (do tự thuyết binh cơ)  
Thu thanh nguyệt chuyển sương luân (cao trước nhãn khán)  
Hà đạm đầu thủy dạ bính (thùy cảm thừa lã)  
Thằng thẳng y bát phó nhi tôn (mặc vọng tường)  
Tòng thử nhân thiên thành dục bệnh (thiên hành dĩ quá sứ  
giả tu tri)

Sư văn:

Khuếch nhiên vô thánh, lai cơ kính đình. Thử ngữ bản xuất Trang Tử: Đạ hữu kính đình, bất cận nhân tình. Sơ tổ đương thì, dã thiếu ta tử phương tiện. Thù bất tri: dục bất minh huyễn, quyết tậ phát sưu. Khởi sơ tiện hạ tích lịch thủ, nhi kim dĩ tảo tư tuẩn cô tức. Sở dĩ đắc phi phạm ty nhi huy cân.

Trang Tử tổng táng, quá Huệ Tử chi mộ, cố vị tòng giả viết:  
Dĩnh nhân ác mạn kỳ ty đoan, nhược dǎng dục, sử tượng thạch trác chi. Tượng thạch vận cân thành phong, thính nhi trác chi, minh mục tứ thủ tậ ác nhi ty bất thương. Dĩnh nhân lập bất thất dung. Tự phu tử chi tử dã, ngô vô dĩ vi chất hỹ.

Thất bất hồi đầu nhi đoạ tắng. Hậu Hán Mạnh Mãn khách cư Thái Nguyên, tăng hà tắng đoạ địa, bất cố nhi khứ. Quách Lâm Tông

kiến nhi vấn kỳ ý. Đối viết: Tảng dĩ phá hỹ, thị chi hà ích? Lâm Tông dĩ thử dị chi, nhân khuyến linh du học.

Ý vị Võ Đế nhược tự khẳng, Đạt Ma vị thường khuất kỳ tông nhân. Lương vương nhược bất kế, phát tự tiện hành nhi vô hận. Hoàng kim điện thượng phóng một diện mục, đạo đắc nhất bán. Thiếu Lâm cửu niên khẩu quả bách thượng, thủy thị bát thành. Như thu thanh nguyệt chuyển sương luân. Ám dụng Pháp Nhãn “đáo đầu sương dạ nguyệt, nhậm vận lạc tiền Khê,” phát minh lý cực vô dụ chi đạo.

Hà đạm đầu thủy dạ bính.

Thiên Đồng thượng đường vân:

Nhất điểm hoàn trung chiếu cực vi.

Trí vô công xứ khước tồn tri.

Duyên tư tịnh tận vô dư sự.

Bán dạ tinh hà đầu bính thủy.

Thử lưỡng cú như á nhân tác thông sự. Chỉ tự hướng nhân thổ lộ bất xuất. Na kham sự tư truyền thụ, dược bệnh tương trị, chuyển một giao thiệp.

Như hà đắc toàn đề chính lệnh khứ? Không hoa kỳ phí quy mao tuyến. Thạch nữ không niệm lãng đãng châm. (Đốt!)

Nguyên văn

## 第二則達磨廓然

示眾云。

卞和三獻。未免遭刑。夜光投人。鮮不按劍。卒客無卒主。宜假不宜真。差珍異寶用不著。死猫兒頭拈出。看

舉。

梁武帝問達磨大師(清旦起來不曾利市)如何是聖諦第一義(且向第二頭問)

磨云。廓然無聖(劈腹剜心)

帝云。對朕者誰(鼻孔裏認牙)

磨云。不識(腦後見腮)

帝不契(方木不入圓竅)

遂渡江至少林面壁九年(家無滯貨不富)

師云。

般若多羅嘗囑達磨大師曰。吾滅後六十七載。當往震旦設大法藥直指上根。慎勿速行衰於日下。又汝到時。南方勿住。彼唯好有為功德。不見佛理。汝

縱到彼。不可久留。果有游梁涉魏鈍滯九年之事。  
近代磁州衣法付人山。

山曰。某甲不是恁麼人。

州曰。不是恁麼人。自不殃及伊。

山以法乳情深。俛仰而受。

州復曰。汝既如是。第一不得容易出世。若躁進輕脫。中間必有輻軻。此與多羅三囑達磨九年。彼此一時也。

雲溪頌云。

不惜過秋霜。圖教滋味長。縱然生摘得。終是不馨香。

可以為來者之誡。若是本色道人。出處自知時節。武帝雖不契。置箇問端。不妨剗鬪。至今諸方。開堂白槌。尚云法筵龍象眾當觀第一義。只如第一義諦。還許觀麼。還許武帝達磨問答麼。萬松道。第一義且置。爾要聖諦作麼。



天皇道。但盡凡情。別無聖解。

楞嚴道。若作聖解。即受群邪。只這達磨道廓然無聖。石火電光中。不妨手親眼辦。武帝頑涎不退。更問對朕者誰。於他梁王分上。也是好心。殊不知。達磨分上。劈面被唾相似。不免更奉箇不識。早是花嬌易謝。那堪雪上加霜。達磨見伊眼目定動。即時轉身。別行一路。古人或出或處。或默或語。皆為佛事。後來武帝果然過後思君子。自撰碑文云。見之不見。逢之不逢。今之古之。悔之恨之。朕雖一介凡夫。敢師之於後。自武帝蒙塵之後。達磨西歸以來。第一義諦無人舉著。

賴有天童。為眾拈出。

頌云

廓然無聖(一迴飲水一迴著噎)

來機逕庭(面赤不如語直)

得非犯鼻而揮斤(好手手中誇好手)

失不迴頭而墮甌(已往不咎)  
寥寥冷坐少林(老不歇心)  
默默全提正令(猶自說兵機)  
秋清月轉霜輪(高著眼看)  
河淡斗垂夜柄(誰敢承攬)  
繩繩衣鉢付兒孫(莫妄想)  
從此人天成藥病(天行已過使者須知)  
師云。

廓然無聖。來機逕庭。此語本出莊子。

大有逕庭。不近人情。初祖當時。也少些子方便。  
殊不知。藥不瞑眩。厥疾弗瘳。起初便下霹靂手。  
而今已早私狗姑息。所以得非犯鼻而揮斤。

莊子送葬。過惠子之墓。顧謂從者曰。郢人堊漫其  
鼻端。若蠅翼。使匠石斲之。匠石運斤成風。聽而  
斲之。瞑目恣手盡堊而鼻不傷。郢人立不失容。自  
夫子之死也。吾無以為質矣。失不迴頭而墮甌。後

漢孟敏客居太原。曾荷甑墮地。不顧而去。郭林宗見而問其意。對曰。甑已破矣。視之何益。林宗以此異之。因勸令遊學。意謂武帝若自肯。達磨未嘗屈己從人。梁王若不契。拂袖便行而無恨。

黃金殿上放沒面目。道得一半。少林九年口掛壁上。始是八成。如秋清月轉霜輪。暗用法眼到頭霜夜月。任運落前溪。發明理極無喻之道。河淡斗垂夜柄。

天童上堂云。一點環中照極微。智無功處却存知。緣思淨盡無餘事。半夜星河斗柄垂。此兩句如啞人作通事。指似向人吐露不出。那堪師資傳授。藥病相治。轉沒交涉。如何得全提正令去。空花幾費龜毛線。石女空拈蓂碣針。(咄)

## Tắc Thứ Ba: Vua Đông Ấn Thỉnh Tổ

Dạy chúng rằng:

“Cơ duyên trước khi kiếp số, rùa bò hướng lửa, Một câu truyền ngoài kinh giáo, mở cõi nở hoa”. <sup>(1)</sup> Thử hỏi có cần thọ trì đọc tụng hay không?

Công án:

Quốc vương nước Đông Ấn, thỉnh Tổ thứ 27 Bát Nhã Đa La Prajnatarā. (đi trả nợ miệng)

Vua hỏi: “Sao không thấy Ngài xem kinh? (vô công hưởng lộc, ăn ngủ cũng chẳng yên)

Tổ đáp: “Bàn đạo hít vào chẳng ở ấm giới, thở ra chẳng vướng chúng duyên, thường chuyển Như Thị Kinh,

trăm ngàn muôn ức quyền (trên đây khen nói vô hạn nhân thù thắng.)

## Bình giảng

Sư kể rằng:

“Tổ thứ 27 tên lúc ban đầu là Anh Lạc đồng tử (Keyura). Nhân lúc Tổ thứ 26 là Bất Như Mật Đa (Punyamitra) ngồi chung xe với vua nước Đông Ấn là Kiên Cố vương (The Resolute) hỏi đồng tử rằng: “còn nhớ chuyện cũ chăng?”

Đồng tử trả lời: “Tôi nhớ kiếp trước cùng Ngài ở một nơi, Ngài giảng Ma ha Bát Nhã, tôi trì thậm thâm Tu Đa La (tuttare), để cùng giúp Ngài trong việc giáo hoá nên đợi Ngài ở đây.

Tổ mới bảo với nhà vua rằng: vị đồng tử này không phải là tiểu thánh mà là ứng thân của Ngài Đại Thế Chí (Mahasthamaprapta)

Vua bảo đồng tử cùng lên xe về cung để cúng dường. Sau khi xuống tóc, đắp y, Tổ lấy chuyện Bát Nhã Tu Đa La, đặt tên cho đồng tử là Bát Nhã Đa La (Prajnatara). Triều nhà Lương gọi Tổ Đạt Mạ là Quán Âm, nhưng Ấn Độ gọi Ngài Đạt Mạ là Thế Chí, chỉ còn Phật A Di Đà đến nay chưa rõ tung tích ở đâu.”

Hồi lâu sau Sư nói: *Lão Phong Can này thật nhiều chuyện!*

Sau đó nhà vua mở hội, thỉnh Tôn giả ngồi vào chiếu nhưt. Ông lão này lại bày nhiều trò lạ để mê hoặc người, (lúc ấy tốt nhưt là lật nhào hết, chặt mọi dây dưa). Tới lúc hỏi Tôn giả sao chẳng xem kinh, (quả nhiên buông mà chẳng qua), ông lão chẳng thềm giữ phong cách của bậc đại nhân nữa, đem hồ lô chén lớn chén nhỏ lật tung ra một trận. Vua bèn lễ bái, mới biết đây là chuyện quan trọng không phải trò chơi.

Ngài Vạn Tùng nói: *Vì vua tham thêm một hột gạo, Tôn giả đành mất muôn năm lương. Chỉ biết lấy xương sống bằng sắt chống trời, chẳng hay não môn đã chắm đất. Nếu muốn đỡ lên được, trừ Ngài Thiên Đồng ra chẳng còn ai. Bèn tụng rằng:*

*Linh tê giỡn nguyệt sáng soi đây (một dây ngằm nối, vặn vẹo đã hay)*

*Ngựa gổ chơi xuân khỏi dất dây (chốn trăm hoa rào bước, ngọn lá chẳng dính mình)*

*Mây rậm sáng đôi tròng mắt biếc (chưa từng như rắn theo bày)*

*Xem kinh sao thấu lớp da dày (xuyên qua vậy)*

*Lòng tỏ rạng từ muôn kiếp (mũi tên từ thời Uy Âm vương)*

*Sức anh hùng phá trùng vây (xuyên suốt hai cửa sanh tử)*

*Máu chốt màu tròn máy chuyển xoay*

*Hàn Sơn quên mất đường khi đến (tạm thời chẳng ở giống như người chết)*

*Muốn về Thập Đắc phải cầm tay (phải là người đang cùng chỗ ở)*

Sư giảng:

Hai câu phá đề nói “*chẳng ở ấm giới, chẳng vướng mọi duyên*” đã rất mọi sự. Mà trong kinh tạng kể ra số đó là 5 ấm, 12 xứ, 18 giới, gọi cách khác là 3 khoa. Tôn giả chỉ nói qua đầu và đuôi, nhưng ý đã tóm hết chặng giữa.

Tiếng Phạn An Na Ban Na (anapana) dịch là thở ra hít vào, theo pháp có 6 loại: một sổ, hai tùy, ba chỉ, bốn quán, năm hoàn, sáu tịnh, đầy đủ như pháp chỉ quán của Thiên Thai tông, các bậc dự bị, bất ngu không thể không biết đến.

Quy Sơn Cảnh Sách nói trong giáo lý chưa từng lưu ý đến chỗ này. Người tu huyền đạo không ai không nhân chỗ này mà khế ngộ. Trong Bảo Tạng bàn rằng, “*thật đáng thương, của báu vô giá mà bị vùi sâu trong*

hầm tối, biết đến bao giờ linh quang độc diệu này mới thoát ra khỏi đờ đẫn căn trần?”

Con vân tê của Ngài Thiên Đồng giỡn trăng vừa sáng lại vừa soi. Thơ cổ có chép con tê nhân ra giỡn đùa trong trăng mà có vầy có sừng. Lời hay ý đẹp đáng tiếc phải gặp người có văn tài tình tứ mới biết. Ngựa gỗ chơi xuân khỏi dất dây, đây ý nói thờ ra hít vào chẳng vướng mọi duyên, có thể bảo rằng rất giỏi, đi mà không để lại dấu vết vậ.

“Mày rậm sáng đôi tròng mắt biếc,”

Ngài Lạc Phố bình: “Đơn minh là pháp nhãn của mình chưa tỏ, người ấy mới chỉ sáng một con mắt. Nếu muốn cả hai mắt viên minh, trừ phi chẳng vào ấm giới chẳng vướng mọi duyên, trong rừng không bóng, như mặt trời mặt trăng trên cao chẳng vướng cây cành, ngâm làm chuyện mùa xuân mùa thu (xuân gieo thu gặt) mới gọi là được.”

“Xem kinh sao thấu lớp da dày”

Ngài Trường Khánh bình: “Mắt nào có lỗi gì đâu!”

Kinh Lăng Nghiêm chép: “Nay ông hãy nhìn kỹ thánh chúng trong hội này, dùng mắt nhìn từng vị, rồi lại nhìn khắp cả, cũng như bóng rọi trong gương, đừng có phân biệt, chỗ nào là lỗi?”

Ngài Dược Sơn bình: “Da lông trâu cũng phải xuyên qua.”



Vạn Tùng bình: “Nếu đủ cặp mắt kim cương, tâm đã rõ ràng từ muôn kiếp.”

Tam Tổ dạy: “Chỉ chẳng ghét yêu, rành rành minh bạch, một niệm muôn năm thọ trì chẳng hết.”

Ngài Lộc Môn bàn: “Khắp đại địa này là một quyển kinh cho người học, khắp trời đất này là một con mắt của người học, dùng con mắt ấy đọc Như Thị Kinh, mười vạn muôn kiếp thường không gián đoạn.”

Vạn Tùng bàn: “Xem đọc thật chẳng dễ!”

“Sức anh hùng phá trùng vây”

Thời Hậu Hán, Vương Mãng sai em là Vương Tầm, Vương Ấp đến Côn Dương, vây Quang Vũ cả chục vòng. Quang Vũ binh yếu nên muốn ra hàng Tầm, Ấp. Vương Ấp không cho đầu hàng. Quang Vũ bèn củng cố binh lực, khuyến khích chư tướng, đem quân ra đánh, Tầm Ấp đại bại.

Câu này nói tôn giả Văn Võ song toàn, ra ngoài quan võ về triều quan văn, ấm giới chúng duyên chẳng cũng là trùng vây vậy.

“Mẫu chốt màu tròn máy chuyển xoay”

Trong Nhĩ Nhã, xu dùng chỉ trục.

Quách Phác chú rằng “là then trục của cửa, nước chảy thì không hôi, then xoay thì chẳng mọc, ý nói sống động. Tôn giả chưa gọi đã đi, chưa đẩy đã chuyển, bên này bên kia chẳng gì trở ngại.”

Ngài Thiên Đồng đãi cát lựa vàng, dò vạch tính lượng,  
bày trò xong, còn hai câu cuối mới nói:

*“Hàn Sơn quên mất đường khi đến  
Muốn về Thập Đắc phải cầm tay”*

Đoạn này nói “quốc diên hải chúng, toàn chỉ xuyên song”, tiệc mừng ăn cả nước, dùi giấy mở thành song (cửa sổ), khen lòng từ bi của Tôn giả. “Cuốn rèm cho én về tổ, dùi giấy để thả ruồi bay, thương chuột để dành cơm rớt, tắt đèn để cứu bướm ngài”, dùng thơ của Hàn Sơn rất hợp thời tiết ở đây.

Thơ rằng:

*Muốn an thân có chỗ,  
Hàn sơn ở được lâu.  
Gió lùa rừng thông rậm,  
Gần nghe tiếng rì rào  
Có người đầu bạc trắng,  
Ngâm nga Hoàng Lão kính,  
Mười năm về chẳng được,  
Quên đường quên cả mình.*

Sau này lúc Trang tông làm hoàng đế nhà Đường, thỉnh Thiền sư Huệ Nghiêm Hưu Tịnh vào cung thọ trai. Các vị đại sư đại đức đều ngồi xem kinh, chỉ có

chúng theo sự ngồi yên lặng. Vua hỏi: “Sao chẳng xem kinh?”

Ngài Tịnh đáp: “Đạo yên chẳng truyền lệnh thiên tử, Đòi yên khỏi hát thái bình ca.”

Vua hỏi: “Chỉ mình Sư không xem kinh cũng được, học trò của Sư vì sao cũng chẳng xem kinh?”

Đáp: “Trong hang sư tử không thú lạ, Đường voi chúa bước tuyệt dấu chồn.”

Vua hỏi: “Các vị đại sư đại đức kia vì sao lại xem kinh?”

Đáp: “Con sửa vốn không mắt, muốn ăn phải nhờ tôm.”  
Vua rất hài lòng.

Huống chi Tôn giả Tổ sư từ kiếp xa xưa ứng thân trở lại, hiệu Đại Thế Chí, tụng “Thậm Thâm Tu-Đa-La” nhân theo Thầy mà có tên Bát-Nhã Đa-La.

“Té ra tập khí cũng chẳng bỏ được, đành thua Lão Huệ Nghiêm này cũng là vị tăng có lai lịch!” Vạn Tùng xem đến chỗ này bất giác bật cười. Thử hỏi cười điều gì?  
“La-hán trên mây trong túi áo, Bọc theo ấm chén lúc thềm trà!”

Âm: Đệ Tam Tắc: Đông Ấn Thịnh Tô

Thị chúng vân:

Kiếp tiền vị triệu chi cơ, ô quy hướng hoá. Giáo ngoại biệt

truyện nhất cú, đối chuy sinh hoa. Thả đạo: Hoàn hữu thọ trì  
độc tụng phần dã vô?

Cử:

Đông Ấn thổ quốc vương thỉnh nhị thập thất tổ Bát Nhã Đa La  
thọ trai (vãng vãng thường khẩu trái khứ dã)

Vương vấn viết: Hà bất khán kinh? (vô công thọ lộc tẩm thực  
bất an)

Tổ vân: Bàn đạo nhập tức bất cư ẩm giới, xuất tức bất thiệp  
chúng duyên, thường chuyển như thị kinh, bách thiên vạn ức  
quyển (thượng lai giảng tán vô hạn thắng nhân)

Sư vân:

Nhị thập thất tổ sơ danh Anh Lạc đồng tử. Nhân nhị thập lục tổ  
Bất Như Mật Đa, dĩ Đông Ấn thổ Kiên Cố vương đồng liễn, vấn  
đồng tử viết: Năng ức vãng sự phủ?

Đối viết: Ngã ức vãng kiếp dĩ sư đồng cư. Sư diễn Ma Ha Bát  
Nhã, ngã trì thậm thâm Tu Đa La. Dĩ tương đại chính hoá cố sĩ  
sư ư tử.

Tổ cáo vương viết: Thử phi tiểu thánh, Đại Thế Chí chi ứng thân  
dã.

Vương mệnh đặng liễn chí cung cung dưỡng. Dĩ chí phi tước. Tổ  
thủ bàn nhược tu đa la sự. Mệnh danh bàn nhược đa la. Lương  
triều dĩ Đạt Mạ vi Quán Âm. Tây quốc dĩ tổ sư vi Thế Chí, duy A  
Di Đà Phật chí kim vô hạ lạc.

Lương cứu vân: Phong Can nhiều thiệt.

Hậu nhân hoàng gia triển hội, Tôn giả chủ tịch. Giá lão hán hiển  
dị hoặc chúng. Đương thì hảo dĩ hiên đảo, đã đoạn cát đẳng.

Trực đái vấn tôn giả hà bất khán kinh. Quả nhiên phóng bất  
quá. Giá lão hán dã vô đại nhân tướng, bả hồ lô mã tiêu phiến  
đẳng nhất thượng.

Vương tiện lễ bái. Thức thậm thống dương.

Vạn tùng đạo:

Quốc vương tham tha nhất lập mễ.

Tôn giả thất khước vạn niên lương.

Chỉ tri thiết tích sanh thiên.

Bất giác não môn trước địa.

Nhược yếu phù khởi, trừ thị Thiên Đờng.

Tụng vân

Vân tê ngoạn nguyệt xán hàm huy (ám thông nhất tuyến văn thái dĩ chương)

Mộc mã du xuân tuần bất ky (bách hoa tùng lý quá nhất diệp bất triêm thân)

My để nhất song hàn bích nhĩn (bất tăng sấn xà phù đội)

Khán kinh na đáo thẩu ngưu bì (quá dĩ)

Minh bạch tâm khởi khoáng kiếp (uy âm tiền nhất tiền)

Anh hùng lực phá trùng vi (xạ thẩu lưỡng trùng quan)

Diệu viên xu khẩu chuyển linh cơ (hà tầng động trước)

Hàn sơn vong khước lai thì lộ (tạm thì bất trú như đồng tử nhân)

Thập đắc tương tượng huề thủ quy (tu thị đương hương nhân)

Sư vân:

Phá đề lưỡng cú. Tụng bất cư ấm giới, bất thiệp chúng duyên dĩ liễu. Thả tàng giáo pháp số. Ngũ ấm thập nhị xứ thập bát giới.

Hoán tác tam khoa. Tôn giả lược cử thủ vĩ, nhiếp kỳ trung gian.

Phạm ngữ an na bàn na, dịch vân xuất tức nhập tức, kỳ pháp hữu lục. Nhất số nhị tùy tam chỉ tứ quan ngũ hoàn lục tịnh. Cụ như Thiên Thai chỉ quán, dự bị bất ngu giả bất khả bất tri.

Quy Sơn Cảnh Sách đạo giáo lý vị thường thổ hoại. Huyền đạo vô nhân kế ngộ. Bảo Tàng luận khả liên vô giá chi bảo ẩn tại

ấm nhập chi khanh. Hà thì đắc linh quang độc diệu, quýnh thoát  
căn trần khứ.

Thiên Đồng vân: tề ngoạn nguyệt xán hàm huy. Cổ thi hữu tề  
nhân ngoạn nguyệt văn sinh giác. Hảo ngôn ngữ khả tích chiết  
hợp hướng văn tài tình tư thượng. Mộc mã du xuân tuần bất  
ky. Thử tụng xuất tức bất thiệp chúng duyên, khả vị thiện hành  
vô triết tích dã.

Mi để nhất song hàn bích nhĩn. Lạc Phổ đạo: Đan minh tự kỷ  
pháp nhĩn vị minh, thử nhân chỉ cụ nhất chích nhĩn. Nhược yếu  
song nhĩn viên minh. Trừ thị bất cư ấm giới bất thiệp chúng  
duyên, vô ảnh lâm trung cao huyền nhật nguyệt, bất manh chi  
thượng ám biện xuân thu thủy đắc.

Khán kinh na đáo thấu ngưu bì. Trường Khánh vân: Nhĩn hữu  
hà quá?

Lãng Nghiêm Kinh vân: Nhữ kim để quan thử hội thánh chúng,  
dụng mục tuần lịch, kỳ mục chu thị, dẫn như kính trung vô biệt  
phân tích, giá lý tha quá?

Dược Sơn đạo: Để ngưu bì dã tu xuyên thấu.

Vạn Tùng đạo: Khước cụ kim cương nhĩn. Minh bạch tâm siêu  
khoáng kiếp.

Tam Tổ đạo: Dẫn bất tăng ái đồng nhiên minh bạch. Nhất niệm  
vạn niên thọ trì bất tận.

Lộc Môn đạo: Biến đại địa thị học nhân nhất quyển kinh. Tận  
cần khôn thị học nhân nhất chích nhĩn. Dĩ giá cá nhĩn, độc như  
thị kinh, thiên vạn ức kiếp thượng vô gián đoạn.

Vạn Tùng đạo: Khán độc bất dị.

Anh hùng lực phá trùng vi. Hậu hán Vương Mãng khiển đệ  
Vương Tầm Vương Ấp, chí Côn Dương vi Quang Võ sở thập  
trùng. Quang Võ binh nhược nhi dục hàng Tầm Ấp. Ấp bất

khẳng. Quang Võ nãi ích kiên chư tướng, xuất binh khước  
chiến, Tầm Ấp đại bại.

Tôn giả văn võ song toàn. Xuất tướng nhập tướng, ẩm giới  
chúng duyên, phi dẫn trùng vi dã.

Diệu viên xu khẩu chuyển linh cơ. Nhĩ Nhĩ xu vị chi ối.

Quách Phác chú vân: Môn phi xu dã. Lưu thủy bất hủ, trung xu  
bất đổ, ngôn kỳ hoạt dã.

Tôn giả vị điểm tiên hành, bất bát tự chuyển, giá biên na biên  
vô khả bất khả. Thiên Đồng phi sa giản kim, phân tinh bài  
lượng, hoa phán liễu dã.

Mạt hậu lưỡng cú cánh hữu dư tài đạo: Hàn sơn vong khước lai  
thờ lộ. Thập đắc tương tương huề thủ quy. Thử tụng quốc diên  
hải chúng toàn chỉ xuyên song. Tôn giả lão bà lược dữ. Câu liêm  
quy nhữ yển. Huyệt chỉ xuất si dăng. Dụng Hàn Sơn thi, nhược  
hợp phù tiết.

Thi vân:

Dục đắc an thân xứ. Hàn sơn khả trường bảo.

Vi phong xuy u tùng. Cận thính thanh dĩ hảo.

Hạ hữu ban bạch nhân. Lao lao độc hoàng lão.

Thập niên quy bất đắc. Vong khước lai thì đạo.

Lư Khâu Dận phỏng hậu dữ Thập Đắc tương huề xuất tùng môn  
cánh bất hoàn tự.

Hữu bản vân. Nam nam độc hoàng lão. Thử tụng nhược táng  
vong quy dữ mê nhân chỉ lộ dã.

Hậu Đường Trang Tông hoàng đế thỉnh Hoa Nghiêm Hư Tịnh  
thiền sư nhập nội trai. Đại sư đại đức tổng khán kinh, duy sư  
nhất chúng mặc nhiên.

Đế vấn: hà bất khán kinh?

Tịnh viết: Đạo thái bất truyền thiên tử lệnh. Thời thanh hư  
xướng thái bình ca.

Đế viết: Sư nhất nhân bất khán tức đắ. Đờ chúng hà diệc bất khán?

Tịnh viết: Sư tử quậc trung vô dị thú. Tượng vương hành xứ tuyện hồ tung.

Đế viết: Đại sư đại đức vi thậm ma tổng khán?

Tịnh viết: Thủy mẫu nguyên vô nhĩn. Cầu thực tu lại hà.

Đế đại duyệt.

Huống Tổ sư Tôn giả tông viễn kiếp lai, hiệu Đại Thế Chí, tụng thậm thâm Tu Đa La. Nhân thử tông sư danh Bát Nhã Đa La.

Nguyên lai tập khí dã bất trừ, thân tha Hoa Nghiêm khước hữu nạp tăng ba ty.

Vạn Tùng đáo thử bất giác thất tiểu. Thả đạo. Tiểu cá thập ma?.

Vân cư la hán phi khâm xứ. Củng huyện trà bình tiếp chủy thì.

Nguyên văn

### 第三則東印請祖

示眾云。

劫前未兆之機。烏龜向火。教外別傳一句。碓嘴生花。且道。還有受持讀誦分也無。

舉。

東印土國王。請二十七祖般若多羅齊(往往償口債去也)

王問曰。何不看經(無功受祿寢食不安)



祖云。貧道入息不居陰界。出息不涉眾緣。常轉如是經。百千萬億卷(上來講讚無限勝因)

師云。

二十七祖初名瓔珞童子。因二十六祖不如蜜多。與東印土堅固王同輦。問童子曰。能憶往事否。

對曰。我憶往劫與師同居。師演摩訶般若。我持甚深修多羅。以相代正化故。俟師於此。

祖告王曰。此非小聖。大勢至之應身也。

王命登輦至宮供養。以至披削。祖取般若修多羅事。命名般若多羅。梁朝以達磨為觀音。西國以祖師為勢至。唯阿彌陀佛至今無下落。

良久云。豐干饒舌。後因皇家展會。尊者主席。這老漢顯異惑眾。當時好與掀倒。打斷葛藤。直待問尊者何不看經。果然放不過。這老漢也無大人相。把葫蘆馬杓翻騰一上。王便禮拜。識甚痛痒。

萬松道。

國王貪他一粒米。

尊者失却萬年糧。  
只知鐵脊撐天。  
不覺腦門著地。  
若要扶起。除是天童。

頌云

雲犀玩月璨含輝(暗通一線文彩已彰)  
木馬游春駿不羈(百花叢裏過一葉不沾身)  
眉底一雙寒碧眼(不曾趁蛇虺隊)  
看經那到透牛皮(過也)  
明白心起曠劫(威音前一箭)  
英雄力破重圍(射透兩重關)  
妙圓樞口轉靈機(何曾動著)  
寒山忘却來時路(暫時不住如同死人)  
拾得相將携手歸(須是當鄉人)

師云。

破題兩句。頌不居陰界。不涉眾緣已了。且藏教法數。五陰十二處十八界。喚作三科。尊者略舉首尾。攝其中間。

梵語安那般那。譯云出息入息。其法有六。一數二隨三止四觀五還六淨。具如天台止觀。預備不虞者不可不知。

瀋山警策道教理未嘗措懷。玄道無因契悟。寶藏論可怜。無價之寶。隱在陰入之坑。何時得靈光獨耀迥脫根塵去。

天童雲犀玩月燦含輝。古詩有犀因玩月紋生角。好言語可惜。折合向文才情思上。木馬游春駿不羈。此頌出息不涉眾緣。可謂善行無轍跡也。

眉底一雙寒碧眼。洛浦道。單明自己法眼未明。此人只具一隻眼。若要雙眼圓明。除是不居陰界不涉眾緣。無影林中。高懸日月。不萌枝上。暗辨春秋始得。

看經那到透牛皮。長慶云。眼有何過。楞嚴經云。  
汝今諦觀此會聖眾。用目循歷。其目周視。但如鏡  
中無別分析。這裏蹉過。

藥山道。底牛皮也須穿透。

萬松道。却具金剛眼。明白心超曠劫。

三祖道。但不憎愛洞然明白。一念萬年受持不盡。

鹿門道。遍大地是學人一卷經。盡乾坤是學人一隻  
眼。以這箇眼。讀如是經。千萬億劫常無間斷。

萬松道。看讀不易。

英雄力破重圍。後漢王莽遣弟王尋王邑。至昆陽。

圍光武數十重。光武兵弱而欲降尋邑。邑不肯。光  
武乃益堅諸將。出兵却戰。尋邑大敗。尊者文武雙  
全。出將入相。陰界眾緣。非但重圍也。

妙圓樞口轉靈機。爾雅樞謂之椳。

郭璞注云。門扉樞也。流水不腐。中樞不蠹。言其  
活也。

尊者未點先行。不撥自轉。這邊那邊無可不可。天童披沙揀金。分星擘兩。花判了也。

末後兩句更有餘才道。寒山忘却來時路。拾得相將携手歸。此頌國筵海眾鑽紙穿窬。尊者老婆略與。鉤簾歸乳燕。穴紙出癡蠅。用寒山詩。

若合符節。詩云。欲得安身處。寒山可長保。微風吹幽松。近聽聲愈好。下有斑白人。嘮嘮讀黃老。十年歸不得。忘却來時道。閭丘胤訪後與拾得相携。出松門更不還寺。

有本云。喃喃讀黃老。此頌弱喪忘歸與迷人指路也。

後唐莊宗皇帝。請華嚴休靜禪師。入內齋。大師大德總看經。唯師一眾默然。帝問何不看經。

靜曰。道泰不傳天子令。時清休唱太平歌。

帝曰。師一人不看即得。徒眾何亦不看。靜曰。獅子窟中無異獸。象王行處絕狐蹤。

帝曰。大師大德為甚麼總看。

靜曰。水母元無眼。求食須賴鰓。

帝大悅。

況祖師尊者從遠劫來。號大勢至。誦甚深脩多羅。

因此從師名般若多羅。

元來習氣也不除。輸他華嚴却有衲僧巴鼻。

萬松到此不覺失笑。且道。笑箇什麼。雲居羅漢披襟處。鞏縣茶瓶接嘴時。

## Tắc thứ tư: Đức Thế Tôn chỉ chỗ lập chùa

Dạy chúng rằng:

*Một hạt bụi bay lên, đã gom tròn đại địa; chỉ một thương một ngựa, mà mở cõi khai bờ, nơi nơi đều làm chủ, gặp duyên rõ tông thừa. Ai có thể làm như vậy?*

Cử:

Đức Thế Tôn cùng chúng hành cước (theo đường mà đi), chỉ một khoảnh đất nói rằng: Nơi đây nên lập ngôi chùa (trên đầu Thái tuế chẳng tiện động thổ). Vua trời Đế Thích lấy một cọng cỏ cắm xuống đất, thưa rằng: *Chùa đã dựng xong.* (xây sửa chẳng dễ) Đức Thế Tôn mỉm cười. (thưởng phạt rõ ràng)

Sư dạy:

(Trong các tiền kiếp) Đức Thế Tôn nhân trải tóc ngăn bùn lầy, dâng hoa lên Phật Nhiên Đăng, Phật chỉ nơi tóc trải ra nói, khoảnh đất này nên lập một ngôi chùa. Bấy giờ có trưởng giả Hiền Thủ cắm một cây cọc nơi Phật Nhiên Đăng chỉ, thưa rằng: *chùa đã lập xong.* Chư thiên bèn rải hoa, ngợi khen Hiền Thủ là bậc đại trí.

Ngài Thiên Đồng nhận xét: Chỗ lớn giống, chỗ nhỏ khác.

Ngài Vạn Tùng nói: Tổ nghiệp chuyển từ Phật Nhiên Đăng đến Đức Thế Tôn, liền có vị trưởng giả lo từ đầu đến đuôi. Như bây giờ giao cho Ngài Thiên Đồng, nên có văn bản (rõ ràng).

Tụng rằng:

Trên đầu hoa cỏ mãi là xuân (Ngài Hiệp Sơn<sub>1</sub> vẫn còn đó)

Cầm đến vừa tay dùng thấy thân (đến đất lạ không kén chọn)

Trượng sáu thân vàng<sub>2</sub> gom công đức (chẳng xét nét)

Ung dung tay thông<sub>3</sub> tới hồng trần (gặp kịch diễn chơi)

Ở đời làm chủ được (khi cò đến tay)

Gặp khách chẳng ngại ngần (xem ta phát hiệu thi lệnh)

Chốn chốn sinh nhai tùy phận đủ (chẳng phải cầu người)

Chẳng lo kỹ lưỡng kém tha nhân (mặt không sắc kém thua)

Sư dạy rằng:

Chỉ trong bốn câu Ngài Thiên Đồng đã bình xong tác công án này, sau đó lại trình bày ý nghĩa của công án trong nhà Thiền kể lại chuyện Ngài Triệu Châu xem một cọng cỏ như kim thân của Phật, chuyện Đức Thế Tôn thuận tay chỉ, Vua Trời Đế Thích cũng thuận tay



cắm cỏ. Ngài Thiên Đồng cảnh người đều không, làm thành bài tụng này. Chẳng những các vị cổ thánh ngày xưa, ngay cả ngày nay vẫn có người “Ở đời làm chủ được, gặp khách chẳng ngại ngần.”

Thường nói phong lưu như phò mã họ Lưu <sup>4</sup>, vậy chuyện chùa Báo Ân này dựng lên cùng với chuyện Vua Trời Đế Thích cắm ngọn cỏ là giống hay khác vậy? Sư đưa phất trần lên nói: Ngàn năm nay tăng vẫn ở trong chùa

-----  
Ghi chú:

1. Ngài Hiệp Sơn Thiện Hội, nối pháp Ngài Thuyền Tử có câu: “bách thảo đầu thượng tiến thủ lão tăng, náo thị lý thức thủ thiên tử”, nghĩa tương tự như câu “trai khôn tìm vợ chợ đông, gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân” của Việt nam.
2. Câu của Ngài Triệu Châu ý chỉ cái nhìn bình đẳng giữa một cọng cỏ và tượng kim thân của Phật không khác.
3. Đẳng nhân huề thủ: chấp tay sau lưng, chỉ chuyện dễ dàng, không khó khăn.
4. Phò mã họ Lưu: Lưu Sĩ Kính chồng của công chúa Lý Vân Anh con vua Đường Thuận Tông, trong biệt phủ cất một toà thủy các, thường mời các văn nhân thi sĩ đến thưởng ngoạn tránh cái nóng nực mùa hè, Lưu Vũ Tích có làm bài thơ Lưu phò mã thủy đình ty thủ để khen và cảm tạ việc này.

Âm

Đệ tứ tắc Thế Tôn chỉ địa

Thị chúng vân:

Nhất trần tài cử, đại địa toàn thu. Thất mã đơn thương, khai cương triển thổ. Tiện khả tùy xứ tác chủ, ngộ duyên tức tông để thị thậm ma nhân?

Cử:

Thế Tôn dữ chúng hành thứ (tùy tha cưỡng cân chuyển), dĩ thủ chỉ địa vân: Thủ xứ nghi kiến phạm sát (thái tuệ đầu thượng bất hợp động thổ). Đế Thích tương nhất kinh thảo tháp ư địa thượng vân: Kiến phạm sát dĩ cánh (tu tạo bất dị). Thế Tôn vi tiểu (thường phạt phân minh)

Sư vân: Thế Tôn nhân bố phát yểm nê, hiến hoa ư Nhiên Đăng Phật, Phật chỉ bố phát xứ vân: thủ nhất phương địa, nghi kiến nhất sát. Thời hữu Hiền Thủ trưởng giả tháp tiêu ư chỉ xứ vân: Kiến sát dĩ cánh. Chư thiên tán hoa, tán thán thứ tử hữu đại trí hỷ.

Thiên Đồng cử thoại, đại đồng tiểu dị.

Vạn Tùng đạo: Thế Tôn tổ nghiệp chuyển điển dữ Nhiên Đăng, tiện hữu trưởng giả thừa đầu thu hậu. Như kim giao phó dữ Thiên Đồng. Tu yếu xuất cá hợp đồng văn khế.

Tụng vân:

Bách thảo đầu thượng vô biên xuân (giáp sơn do tại)

Tín thủ niêm lai dụng đắc thân (nhập hoang điền bất giản)

Trượng lục kim thân công đức tụ (bất phẩm)

Đẳng nhàn huề thủ nhập hồng trần (phùng trường tác hí)

Trần trung năng tác chủ (nhất triều quyền tại thủ)

Hoá ngoại tự lai tân (khán thủ linh hành thi)

Xúc xứ sinh nhai tùy phạm túc (bất tòng nhân đắc)

Vị hiềm kỹ lưỡng bất như nhân (diện vô tâm sắc)

Sư vân:

Thiên Đồng tiên dĩ tứ cú tụng công án liễu, nhiên hậu phô thư ngoạn khái, triển diễn hoá phong. Triệu Châu niệm nhất kinh thảo, tác trượng lục kim thân dụng. Thế Tôn đương phong chỉ xuất, Đế Thích tín thủ niệm lai. Thiên Đồng nhân cảnh giao gia tụng xuất. Phi dẫn cổ thánh. Nhĩ tức kim trần trung tác đắc chủ. Hoá ngoại diệc lai tân.

Thả đạo phong lưu lưu phụ mã. Khởi thử Báo Ân viện, dữ Đế Thích sát thảo đồng biệt?

Sư thụ khởi phát tử vân: Thiên niên thường trú nhất triều tăng

Nguyên văn

## 第四則世尊指地

示眾云。

一塵纔舉。大地全收。疋馬單槍。開疆展土。便可隨處作主。遇緣即宗底。是甚麼人舉。

世尊與眾行次(隨他脚跟轉)以手指地云。此處宜建梵刹(太歲頭上不合動土。)

帝釋將一莖草。插於地上云。建梵刹已竟(修造不易。)

世尊微笑(賞罰分明。)

師云。

世尊因布髮掩泥。獻花於然燈佛。佛指布髮處云。此一方地。宜建一刹。時有賢首長者。插標於指處云。建刹已竟。諸天散花。讚歎庶子有大智矣。

天童舉話。大同小異。

萬松道。世尊祖業轉典與然燈。便有長者承頭收後。如今交付與天童。須要出箇合同文契。頌云

百草頭上無邊春(夾山猶在)

信手拈來用得親(入荒田不揀)

丈六金身功德聚(不審)  
等閑携手入紅塵(逢場作戲)  
塵中能作主(一朝權在手)  
化外自來賓(看取令行時)  
觸處生涯隨分足(不從人得)  
未嫌伎倆不如人(面無慚色)

師云。天童先以四句頌公案了。然後鋪舒梗概。展演化風。趙州拈一莖草。作丈六金身用。世尊當風指出。帝釋信手拈來。天童人境交加頌出。非但古聖。爾即今塵中作得主。化外亦來賓。且道。風流劉駙馬。起此報恩院。與帝釋插草同別。

師豎起拂子云。千年常住一朝僧

語出唐 贾岛 《古意》诗：“志士终夜心，  
良马白日足，俱为不等闲，谁是知音目。”

## Tắc thứ năm: Giá gạo ở Lư Lăng.

Dạy chúng rằng:

Đồ Đề cắt thịt nuôi cha mẹ, chẳng có tên trong truyện các người con hiếu thảo. Điều Đạt (Devadatta) đẩy đá muốn đê Phật, há sợ bị sét đánh. Qua được rừng gai góc, đốn ngã gốc chiên đàn. Chờ đến năm cùng tháng hết, tháng ba mùa xuân vẫn lạnh như xưa. Pháp thân Phật ở tại chỗ nào vậy?

Công án:

Có vị tăng hỏi Ngài Thanh Nguyên: Thế nào là đại ý của Phật pháp (quan nhỏ hay nói luật)

Ngài Nguyên đáp: Giá gạo Lư Lăng ra sao rồi? (tướng già chẳng nói chuyện binh)

Sư giảng:

Thiền sư Thanh Nguyên Hành Tư ở Cát châu, lúc mới đến tham học Lục Tổ, liền hỏi: Làm chuyện gì để khỏi rơi vào tầng lớp?

Tổ hỏi: Ông từng làm chuyện gì trước khi đến đây?

Nguyên đáp: Thánh đế cũng chẳng làm.

Tổ hỏi: Rơi vào tầng lớp nào?

Nguyên đáp: *Thánh đế chẳng thêm làm, làm sao có tầng lớp.*

Tổ rất quý lời nói ấy.

Trong chúng hội tuy đông, Ngài Thanh Nguyên ở vị đầu. Cũng như Nhị Tổ không nói, nên Thiếu Lâm bảo là được tinh tuỷ (của Tổ Đạt Ma).

Theo vị tăng kia hỏi đại ý của Phật pháp, hẳn là người mới vào chốn tùng lâm, muốn theo Ngài Văn Thù đi đạo núi Thiết Vi. Ngài Thanh Nguyên là người ngay cả việc Thánh đế chẳng thêm làm, tức chỉ bày tướng tầm thường cho thấy. Vì thế mới hỏi rằng giá gạo Lư Lăng như thế nào?

Có người nói gạo Lư Lăng không cho trả giá, nào biết rằng đã vào ngăn học trong các hàng ngoài phố rồi.

Nếu muốn chẳng vào trong các ngăn học ấy, hãy hỏi Ngài Thiên Đồng.

Tụng rằng:

*Nước bình yên thường không dấu hiệu (sao chổi đã hiện chưa?)*

*Gia phong già quê rất đơn thuần (chỉ lo cày ruộng nấu cơm ăn)*

*Chỉ lo việc vui chơi trong thôn xã (người nghèo khổ vui sướng không cùng)*

*Cần gì biết đến Thuấn đức Nghiêu nhân (mới là trung hiếu)*

Sư giảng:

Năm Thái Hoà thứ 6 đời Đường Văn Tông, Ngưu Tăng Nhụ là tể tướng. Vua hỏi: Khi nào thiên hạ thái bình? Ngưu đáp: Thái bình không có hình tượng, nay bốn phía không có giặc xâm phạm, trăm họ chẳng phải lìa tan, dầu chẳng phải thật yên ổn, nhưng cũng xem là tốt đẹp. Nếu bệ hạ muốn tìm một loại thái bình khác nữa, sức của thần làm không nổi. Lui về dâng biểu xin nghỉ, đi làm Tiết độ sứ ở Hoài Nam.

Sư giảng tiếp:

Cũng theo cách ấy, già nhà quê chỉ biết cuốc đất cụng ly mà hát, chuyện lễ nhạc văn chương hoá ra quá đặc biệt. Nên chuyện giá gạo Lư Lăng có thể nói là quá sâu quá huyền. Chuyện nhân đức của Thuấn Nghiêu biến hoá dần thấm vào phong tục, chuyện lễ lạc ở xã thôn (thôn ca xã ẩm) từ đấy mà ra, gió mát trăng thanh, mỗi người đều tùy phận mà yên vậy.

Có hiểu chăng? Bèn quay về phòng nghỉ.

-----

Ghi chú:

1. Đồ Đồ âm từ tiếng Phạn Jatisena nghĩa là Thiện Dũng, nguyên người Bà la môn chấp Niết Bàn là vô thường, một hôm theo vua A xà Thế đến gặp Phật, nghe thuyết Tứ Diệu Đế xong liền quy y Phật pháp, được



Ngài Kiều Trần Như xuống tóc, lúc xuống tóc mọi phiền não cũng theo tóc mà rơi hết, chứng quả A la Hán.

2. Điều Đạt âm từ tiếng Phạn Devadatta (Đề Bà Đạt Đa) nghĩa là Thiên Nhiệt, là anh của A Nan Tôn giả.

Âm

Đệ ngũ tắc Thanh Nguyên mẽ giá

Thị chúng vân:

Đồ Đồ cát nhục cung thân, bất nhập hiếu tử truyện. Điều Đạt thô sơn áp Phật, khởi phạ hốt lô minh. Quá đắc kinh cức lâm, chước đảo chiên đàn thụ. Trục đái niên cùng tuế tận, y cự vu mạnh xuân do hàn.

Phật pháp thân tại thậm ma xứ dã?

Cử:

Tăng vấn Thanh Nguyên: như hà thị Phật pháp đại ý? (tiểu quan đa niệm luật)

Nguyên vân: Lư Lăng mẽ tác ma giá? (lão tướng bất luận binh)

Sư vân:

Cát châu Thanh Nguyên sơn Hành Tư thiên sư sơ tham Lục Tổ tiện vấn: đương hà sở vụ tức đắc bất lạc giai cấp?

Tổ vân: Nhữ tăng tác thậm ma lai?

Nguyên vân: Thánh đế diệc bất vi.

Tổ vân: Lạc hà giai cấp?

Nguyên vân: Thánh đế thượng bất vi, hà giai cấp chi hữu.

Tổ thâm khí chi.

Hội hạ học đồ tuy chúng, sư cư thủ yên. Diệc do Nhị Tổ bất ngôn, Thiếu Lâm vị chi đắc tủy hĩ.

Cứ giá tăng vấn phật pháp đại ý, dã thị bốn sắc sạ nhập tùng lâm để nhân, yếu tùy Văn Thù du Thiết Vi sơn. Thanh Nguyên thị thánh đế diệc bất vi để nhân, tức chỉ tác tầm thường tương kiến. Cố vấn đạo: Lư Lăng mẽ tác ma giá?

Hữu giả đạo: Lư Lăng mẽ giá bất hứa thương lượng, thù bất tri dĩ nhập học đầu hàng phổ liễu dã.

Yếu đắc bất nhập giá bảo xã, vấn thủ Thiên Đồng.

Tụng vân:

Thái bình trị nghiệp vô tượng (mao đầu tinh hiện dã vị)

Dã lão gia phong chí thuận (tranh như ngã giá lí chủng điền bác phạn khiết)

Chỉ quản thôn ca xã ẩm (cùng quý tử khoái hoạt bất triệt dã)

Na tri Thuấn đức Nghiêu nhân (thủ thành trung hiếu)

Sư vân:

Đường Văn Tông Thái Hòa lục niên thời, Ngưu Tăng Nhụ vi tướng.

Thượng viết: Thiên hạ hà thời thái bình?

Nhụ đối viết: thái bình vô tượng; kim tứ di bất trí giao xâm, bách tính bất trí li tán, tuy phi chí trị, diệc vị tiểu khang, bệ hạ nhược biệt cầu thái bình, phi thần sở cập. Thoái nhi luy biểu thỉnh bãi, xuất vi Hoài Nam tiết độ sứ.

Vạn Tùng đạo:

Dĩ thị khởi mô họa dạng, sở dĩ dã lão gia phong kích nhượng âu ca, lễ nhạc văn chương, phiên thành đặc địa. Lư Lăng mẽ giá, khả sái thâm huyền. Thuấn đức Nghiêu nhân, thuận phong tự hóa. Thôn ca xã ẩm, đắc kì sở tai, nguyệt bạch phong thanh, các an kì phận.

Hoàn hội ma?

Trục tiện quy đường.

Nguyen văn

## 第五則清源米價

示眾云。

闍提割肉供親。不入孝子傳。調達推山壓佛。豈怕  
忽雷鳴。過得荊棘林。斫倒栴檀樹。直待年窮歲盡。  
依舊孟春猶寒。佛法身在甚麼處也

舉。

僧問清源。如何是佛法大意(小官多念律)

源云。廬陵米作麼價(老將不論兵)

師云。

吉州清源山行思禪。師初參六祖便問。當何所務即  
得不落階級。

祖云。汝曾作甚麼來。

源云。聖諦亦不為。

祖云。落何階級。

源云。聖諦尚不為何階級之有。祖深器之。

會下學徒雖眾。師居首焉。亦猶二祖不言。少林謂  
之得髓矣。

據這僧問佛法大意。也是本色乍入叢林底人。要隨文殊遊鐵圍山。清源是聖諦亦不為底人。却只作尋常相見顧問道。盧陵米作麼價。

有者道。盧陵米價不許商量。殊不知。已入斛斗行鋪了也。要得不入這保社。問取天童。

頌云

太平治業無象(旄頭星現也未)

野老家風至淳(爭如我這裏種田博飯喫)

只管村歌社飲(窮鬼子快活不徹也)

那知舜德堯仁(始成忠孝)

師云。

唐文宗太和六年時。牛僧孺為相。上曰。天下何時太平。孺對曰。太平無象。今四夷不致交侵。百姓不致離散。雖非至治。亦謂小康。陛下若別求太平。非臣所及。退而累表請罷。出為淮南節度使。

萬松道。已是起模畫樣。所以野老家風。擊壤謳歌。禮樂文章。翻成特地。盧陵米價。可曬深玄。舜德

堯仁。淳風自化。村歌社飲。得其所哉。月白風清。  
各安其分。  
還會麼。逐便歸堂

### **Tắc thứ sáu: Trắng Đen của Mã Tổ**

Dạy chúng rằng:

Mở miệng không đúng lúc, như người cầm nói chuyện,  
Nhắc cảnh chỗ không đáng, như người què bước đi.  
Nếu lỡ lọt vào đích nhắm của người, chết ngay trong  
câu chữ, làm sao được tự tại. Bốn núi cùng ép lại, làm  
sao thoát ra khỏi?

Công án:

Có vị tăng hỏi Mã Tổ Đại sư: Lìa tứ cú, tuyệt bách  
phi, xin Sư chỉ cho ý Tây lai của Tổ sư. (Nếu biết trước  
câu hỏi của vị tăng kia, đỡ mệt biết bao)

Đại sư đáp: Hôm nay ta mỗi mệt, không nói cho  
ông nghe được, (trong thuyền đã có trăng), hãy đi hỏi  
Trí Tạng (thêm buồm đà no gió).

Tăng đến hỏi Trí Tạng (đi tìm người phân xử). Trí Tạng nói: *Sao không hỏi hoà thượng?* (thư pháp đẹp thường giống nhau). Tăng nói: *Hoà thượng bảo đến hỏi (mồm mép lạnh lẽ).* Trí Tạng nói: *Hôm nay ta nhức đầu không nói ông nghe được, ông qua hỏi Hoà Hải huynh (ta không thể nói, nếu không chẳng phải đệ tử của Mã Đại sư.* Tăng hỏi Hoà Hải (khổ qua cuống cũng đặng). Hoà Hải nói: *Chỗ này thì ta chẳng hiểu (dưa ngọt gốc cũng ngọt).* Tăng kể lại với Mã Đại sư (đòi lại tiền mua giày), Đại sư nói: *Trí Tạng đầu trắng, Hoà Hải đầu đen (cần tham thêm ba mươi năm nữa).*

Sư giảng:

Lục Tổ bảo Hoà thượng Hoà Nhượng rằng: *Tổ thứ 27 có lời sấm, dưới chân ông có một con ngựa, dẫm nát người thiên hạ. Ông giữ trong bụng chớ nói ra, sau mài ngói mà bắt trâu. Khi ngựa về chuồng, gọi là Mã Tổ, lưng trâu mất hổ, lưỡi dài quá mũi, chân có vòng xoáy, nổi pháp một trăm ba mươi chín người, đều là pháp chủ một phương.*

Trí Tạng nói Hải huynh tức chỉ Tây đường Bách Trượng vậy.

Xem ra vị tăng kia đúng là người học Phật pháp, đem chuyện tứ cú bách phi để dò xét tông chỉ của giáo ngoại biệt truyền, gom hết cả luận thuyết của đại thừa. Nói có, tức chê việc tăng thêm, nói không, tức chê

việc giảm bớt; cũng có cũng không chê tự mâu thuẫn, chẳng có chẳng không chê việc hí lộn. Nếu không vướng vào bốn câu ấy thì bách phi tự dứt.

Ngài Hoàng Bá nói: *Muốn hiểu nhanh hiểu thẳng, Hết thấy đều chẳng phải.*

Vạn Tùng ta cho rằng: Muốn hiểu rõ ngọn ngành, thấy không gì chẳng phải, lật qua lật lại xem, chẳng lia khỏi bốn câu, bách phi cũng chẳng dứt, ý Tổ sư Tây lai, có gì mà chẳng rõ.

Đại sư Long Thọ dạy: *Bát Nhã như lửa cháy khắp bốn bề không thể vào được.* Lại nói: *Bát Nhã như bốn bề ao hồ gió mát, đều có thể vào được.*

Vị tăng nọ hỏi: “*ly tứ cú, tuyệt bách phi, xin Sư chỉ ý tây lai của Tổ sư*”, trong nhà Thiền gọi là “*toả khẩu vấn*” (hỏi không thể đáp). Mã Tổ chẳng ngần ngại chỉ nói: “*Bữa nay ta mệt, không thể chỉ được, đi hỏi Trí Tạng.*” vừa khỏi nhức đầu lại xỏ mũi được người.

Vị tăng nọ đành bị người dắt mũi, đúng là qua hỏi Trí Tạng. Thầy trò chẳng dạn trước nhau mà cùng một câu đáp: “*Sao không hỏi hoà thượng?*”

Vậy mà vị tăng kia chưa hiểu, lại trả lời: “*Hoà thượng bảo tới hỏi huynh*”. Trí Tạng lại: “*nhức đầu, hôm nay không chỉ được, ông qua hỏi Hải huynh.*” Đúng là cha

nào con nấy! Vị tăng nọ đi hỏi Hoàì Hải, Hải đáp: “*Chỗ này ta chẳng hiểu*”.

Thường nghe Hầu Bạch (thời Tuỳ) nay gặp hầu hắc. Vị tăng kia tuy không có huyết tính, nhưng cũng là người có đầu đuôi, đem chuyện thuật lại với Mã Tổ, Mã Tổ bèn nói: “*Tặng đầu trắng, Hải đầu đen.*” Chỗ nghi của câu này đúng là giết biết bao người trong thiên hạ.

Ngài Đông Lâm Chiếu Giác tụng rằng: *Bách phi tứ cú dứt hết lời, Rõ ràng đen trắng định chính thiên* (chủ khách, lý sự)

Vạn Tùng nói: *Sáng ba chiều bốn, vui giận vọng sinh.*  
Một hôm ba người cùng Nam Tuyền đi dạo ngắm trăng, Mã Tổ hỏi: *Lúc này nên làm gì?* Bách Trượng nói: *tu hành rất tốt.* Trí Tạng nói: *Cúng dường rất hay.* Nam Tuyền phất tay áo mà đi. Mã Tổ nói: *Kinh về Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Phổ Nguyện, riêng vượt vật ngoại; chỗ này cần làm cho rõ trắng đen.*

Vạn Tùng nói:

*Tặng đầu trắng Hải đầu đen, Vịt đầu xanh hạc đầu đỏ.*  
*Ngựa thần mười bóng đứng biển nam, Kỳ lân ngũ sắc qua trời bắc.*



Các vị đừng nên giả hồ linh, Thiên Đồng tự có tin tức thật

Tụng rằng:

*Thuốc gây ra bệnh (người Hồ uống sữa, lại trách thầy thuốc)*

*Xem các thánh xưa (nhiều thầy mạch loạn)*

*Có bệnh mới chữa (lấy thuốc chữa thuốc, lấy độc đuổi độc)*

*Ắt phải có người (có phải Thiên Đồng chăng?)*

*Đầu trắng đầu đen hề, con đảm việc nhà (cùng một lò nung ra)*

*Câu có câu không hề chặt dòng suy nghĩ (Khiến Ngài Quy Sơn cười nhạt)*

*Đường đường ngồi dứt đường ăn nói (chết chẳng sống lại được)*

*Nên nhạo Bì gia thành Duy Ma (chỉ được một cọc)*

Sư giảng:

*Tứ cú là tứ báng, như lửa cháy bốn bề không vào được. Mà tứ cú cũng là tứ môn, như hồ nước trong, bốn phía muốn vào chỗ nào cũng được.*

Năm xưa Vạn Tùng này làm thư ký ở chùa Đại Minh, Một hôm Hoà thượng Hanh ở chùa Đàm Giá đến chùa Đại Minh, ta đêm tối gõ cửa nói với thị giả của Ngài muốn thắp hương để kết duyên; Ngài Đàm Giá bèn

cho gặp. Vạn Tùng này xin hỏi thế nào là câu sống, thế nào là câu chết? Ngài Giá bảo nếu **thư ký ông hiểu** câu chết, đó là câu sống, nếu **ông không hiểu** câu sống, đó là câu chết! Lúc ấy ta thầm nghĩ, thủ đoạn của các vị thiền gia rất cũng có chỗ riêng. Hôm nay thấy vị tăng nọ hỏi mà nhất định phải “liạ tứ cú dứt bách phi” chỉ ra ý Tây lai của Tổ sư. Ba ông lão kia cùng một suy nghĩ, nếu chỉ liạ tứ cú dứt bách phi mà hiểu rõ được, thì đã cùng bị chôn với vị tăng nọ cùng một hầm rồi.

Về sau Ngài Thiên Đồng tụng: *Trong mộng Ngưỡng Sơn bạch chuyết nói: Liạ tứ cú dứt bách phi, Thầy trò Mã Tổ bệnh hết thuốc!*

Vạn Tùng này bảo: *Sao lại nói vậy? Đầu trắng đầu đen cũng là con ở trong nhà.*

Quẻ Mông trong Chu dịch, hào cửu nhị có tượng tử khắc gia, “con hay gánh vác việc nhà, câu không câu có chỉ là triệt lưu” (dứt đường suy nghĩ lý luận)

Vạn Tùng ta cho rằng: “Chỉ có lặn tẩn nước lặng, Nào đâu sóng ngất lưng trời. Ngồi lặng bật đường miệng lưỡi. Ngạo Lão Duy Ma chút thôi.”

Chữ Phạn Bì Gia Ly (Vaisālī) dịch là Vân Quảng Nghiêm, là tên thành Ngài Duy Ma Cật ở. Ngài Văn Thù hỏi thế nào là bất nhị pháp môn, Duy Ma im lặng. Vị tăng nọ hỏi thầy trò Mã Đại Sư, sao dây dưa đầy đất vậy.

Nên nói: “Đâu là chỗ đáng cười? Nay chỉ cần chẳng phạm huý vua, Cũng hơn nói giỏi nơi triều trước!”

## Đệ lục tắc Mã Tổ bạch hắc

Thị chúng vân:

Khai khẩu bất đắc thì, vô thiệt nhân giải ngữ. Đãi cước bất khởi xứ, vô túc nhân giải hành. Nhược dĩ lạc tha cấu trung, tử tại cú hạ, khởi hữu tự do phần. Tứ sơn tương bức thì, như hà thấu thoát?

Cử.

Tăng vấn Mã đại sư: Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh sư trực chỉ mỗ giáp tây lai ý (nhược thức giá tăng vấn đầu tình nhân đa thiếu tâm lực.)

Đại sư vân: Ngã kim nhật lao quyện bất năng vi nhữ thuyết (dĩ hữu hang trung nguyệt) vấn thủ Trí Tàng khứ (canh thêm phạm thượng phong)

Tăng vấn Tạng (khước thọ nhân xử phân). Tạng vân: Hà bất vấn hoà thượng? (hảo bản đa đồng) Tăng vân: hoà thượng giáo lai vấn (khả sái linh lợi) Tạng vân: Ngã kim nhật đầu thống bất năng vi nhữ thuyết. Vấn thủ Hải huynh khứ? (ngã bất khả, tác Mã sư đệ tử bất đắc dĩ). Tăng vấn Hải (khổ hồ liên căn khổ). Hải vân: Ngã đáo giá lý, khước bất hội (điềm qua triệt để điềm). Tăng cử tự đại sư (tác thủ thảo hài tiền), Đại sư vân: Tạng đầu bạch. Hải đầu hắc (cánh tham tam thập niên).

Sư vân:

Lục Tổ vị Nhượcng Hoà thượng viết: Tây thiên nhị thập thất tổ sấm, như túc hạ xuất nhất mã câu, đập sát thiên hạ nhân. Bệnh tại nhữ tâm bất tu tốc thuyết, hậu ma chuyên đả ngữu. Thần câu

nhập cúu, hiệu vi Mã Tổ, ngưu hành hổ thị, dẫn thiết quá ty, túc hạ hữu luân văn, pháp tự nhất bách tam thập cửu nhân, các vi nhất phương pháp chủ.

Trí Tạng Hải huynh nãi tây đường Bách Trượng dã.

Khán lai giá tăng dã thị cá học phật pháp nhân. Tương tứ cú bách phi, khám đương giáo ngoại biệt truyền tông chỉ, nhiếp đại thừa luận thuyết. Hữu thị tăng ích báng, vô thị tổn giảm báng. Diệc hữu diệc vô tương vi báng. Phi hữu phi vô hý luận báng. Tứ cú nhược ly. Bách phi tự tuyệt.

Hoàng Bá đạo: Dục yếu trực tiếp hội. Nhất thiết tổng bất thị.

Vạn Tùng đạo: Đoan đích uỷ tế hội. Nhất thiết vô bất thị. Phiên phúc khán lai. Bất ly tứ cú. Bất tuyệt bách phi. Tây lai tổ ý. Ư hà bất minh.

Long Thụ đại sư đạo. Bát Nhã như đại hoả tự tứ diện bất khả nhập. Khước đạo. Bát Nhã như thanh lương trì tứ diện giai khả nhập.

Giá tăng đạo. Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh sư trực chỉ tây lai ý, chư phương vị chi toả khẩu vấn. Mã Tổ bất mang chỉ đạo: Ngã kim nhật lao quyện. Bất năng vi nhữ thuyết, vấn thủ Trí Tạng khứ, tích đắc tự kỷ mi mao, xuyên khước na tăng ty khổng.

Na tăng bất miễn bị tha khu sử, chân cá khứ vấn. Trí Tạng diệc bất mưu nhi hợp đạo: Hà bất vấn hoà thượng? Giá tăng bất khai my nhãn. Đạo hoà thượng giáo lai vấn. Tàng vân. Ngã kim nhật đầu thống. Bất năng vi nhữ thuyết. Vấn thủ hải huynh khứ. Khả vị phi phụ bất sinh kỳ tử dã. Tăng vấn Hải. Hải vân. Ngã đáo giá lý khước bất hội. Tương vị Hầu Bạch cánh hữu hầu hắc. Giá tăng tuy vô huyết tính, khước hữu thủ vĩ, hoàn lai cử tự Mã Tổ. Tổ vân. Tàng đầu bạch hải đầu hắc. Giá cú nghi sát thiên hạ nhân. “Đông lâm Chiêu Giác tụng vân. Bách phi tứ cú tuyệt vô ngôn. Hắc bạch phân minh định chính thiên.

Vạn Tùng đạo. Mộ tứ triều tam. Vọng sinh hỷ nộ.

Nhất nhật tam nhân dữ Nam Tuyền ngoạn nguyệt thứ, Tổ vân: Chính đương nhẫm ma thì như hà. Trượng vân. Chính hảo tu hành. Tạng vân: Chính hảo cung dưỡng. Nam Tuyền phát tỵ tiện hành. Tổ vân. Kinh nhập tạng thiền quy hải. Duy hữu phổ nguyện. Độc siêu vật ngoại. Giá lý khước nghi truy tố phân minh.

Vạn Tùng đạo. Tạng đầu bạch Hải đầu hắc. Áp đầu lục hạc đầu xích. Thập ảnh thần câu lập hải nam. Ngũ sắc tường lân bộ thiên bắc. Chư phương thả mạc giả hồ linh. Thiên đồng tự hữu chân tiêu tức.

Tụng vân:

Dược chi tác bệnh (hồ nhân ẩm nhũ phản quái lượng y)

Giám hồ tiền thánh (sư đa mạch loạn)

Bệnh chi tác y (dĩ dược hạ dược dĩ độc khứ độc)

Tất dã kỳ thủy (mạc thị Thiên Đồng ma)

Bạch đầu hắc đầu hề khắc gia chi tử (nhất diêu thiêu tự)

Hữu cú vô cú hề tiết lưu chi cơ (cánh sử Quy Sơn tiểu chuyển tân)

Đường đường toạ đoạn thiết đầu lộ (nhất tử bất tái hoạt)

Ứng tiểu Bì gia lão cổ chuy (chỉ đắc nhất quyết)

Sư vân:

Tứ cú vi tứ báng. Như đại hoà tự tứ diện bất khả nhập. Tứ cú vi tứ môn. Như thanh lương trì tứ diện giai khả nhập.

Vạn Tùng tích niên tại Đại Minh tác thư ký. Thời Đàm Giá Hanh hoà thượng quá Đại Minh, hôn dạ khẩu môn cáo thị giả, thiêu hương kết duyên. Đàm Giá tiện phóng tương kiến. Vạn Tùng thỉnh ích như hà thị hoạt cú, như hà thị tử cú? Giá vân. Thư ký nhược hội tử cú, dã thị hoạt cú. Nhược bất hội hoạt cú, dã thị tử cú. Đương thời tự niệm. Lão tác gia thủ đoạn chung biệt. Kim nhật khán giá tăng vấn. Đỉnh đỉnh yếu ly tứ cú bách phi chi ngoại

biệt chỉ xuất tổ ý. Tam cá lão hán đầu não tương tự. Nhược tiện tác ly tứ cú tuyệt bách phi hội hảo, dữ giá tăng nhất khanh mai khước.

Hậu lai Thiên Đồng tụng Ngưỡng Sơn mộng trung bạch chuy đạo: Ly tứ cú tuyệt bách phi. Mã Sư phụ tử bệnh huy y.

Vạn Tùng đạo: Thị hà tâm hành?

Bạch đầu hắc đầu hề khắc gia chi tử. Chu dịch Mông quái, cửu nhị tử khắc gia. Năng hà gia nghiệp dã. Hữu cú vô cú hề tiệt lưu chi cơ

Vạn Tùng đạo: Chỉ hữu trạm thủy chi ba. Thả vô thao thiên chi lãng. Đương đương toạ đoạn thiết đầu lộ. Ưng tiểu Bì Gia lão cổ chuy.

Phạm ngữ Bì Gia Ly, dịch Vân Quảng Nghiêm, Duy Ma sở cư thành danh. Văn Thù vấn bất nhị pháp môn, Duy Ma mặc nhiên. Giá tăng vấn Mã Sư phụ tử, cát đặng biến địa.

Thả đạo. Na lý thị ưng tiểu xứ. Đãn năng mạc xúc đương kim huy. Dĩ thắng tiền triều đoạn thiết tài.

## 第六則馬祖白黑

示眾云。

開口不得時。無舌人解語。擡脚不起處。無足人解行。若也落他殼中。死在句下。豈有自由分。四山相逼時。如何透脫

舉。

僧問馬大師。離四句絕百非。請師直指某甲西來意  
(若識這僧問頭省人多少心力)

大師云。我今日勞倦不能為汝說(已有缸中月) 問取  
智藏去(更添帆上風)

僧問藏(却受人處分)藏云。何不問和尚(好本多同)

僧云和尚教來問 (可曬靈利)藏云。我今日頭痛不能

為汝說。問取海兄去(我不可作馬師弟子不得也) 僧

問海(苦瓠連根苦)海云。我到這裏。却不會(甜瓜徹

蒂甜) 僧舉似大師(索取草鞋錢)大師云。藏頭白。海

頭黑(更參三十年)

師云。

六祖謂讓和尚曰。西天二十七祖讖。汝足下出一馬

駒。踏殺天下人。病在汝心。不須速說。後磨磚打

牛。神駒入廐。號為馬祖。牛行虎視。引舌過鼻。

足下有輪文。法嗣一百三十九人。各為一方法主。

智藏海兄乃西堂百丈也。

看來這僧。也是箇學佛法人。將四句百非。勘當教

外別傳宗旨。攝大乘論說。有是增益謗。無是損減

謗。亦有亦無相違謗。非有非無戲論謗。四句若離。  
百非自絕。

黃蘗道。欲要直捷會。一切總不是。

萬松道。端的委細會。一切無不是。翻覆看來。不  
離四句。不絕百非。西來祖意。於何不明。

龍樹大師道。般若如大火聚四面不可入。却道。般  
若如清涼池四面皆可入。

這僧道。離四句絕百非。請師直指西來意。諸方謂  
之鎖口問。馬祖不忙只道。我今日勞倦。不能為汝  
說。問取智藏去。惜得自己眉毛。穿却那僧鼻孔。

那僧不免被他驅使。真箇去問。智藏亦不謀而合道。  
何不問和尚。這僧不開眉眼。道和尚教來問。藏云。  
我今日頭痛。不能為汝說。問取海兄去。可謂非父  
不生其子也。

僧問海。海云。我到這裏却不會。將謂侯白更有侯  
黑。這僧雖無血性。却有首尾。還來舉似馬祖。祖  
云。藏頭白海頭黑。這句疑殺天下人。

東林照覺頌云。百非四句絕無言。黑白分明定正偏。



萬松道。暮四朝三。妄生喜怒。一日三人與南泉玩月。次祖云。

正當恁麼時如何。丈云。正好修行。藏云。正好供養。南泉拂袖便行。祖云。經入藏禪歸海。唯有普願。獨超物外。這裏却宜緇素分明。

萬松道。藏頭白海頭黑。鴨頭綠鶴頭赤。十影神駒立海南。五色祥麟步天北。諸方且莫假狐靈。天童自有真消息。

頌云

藥之作病 (胡人飲乳返怪良醫)

鑒乎前聖 (師多脈亂)

病之作醫 (以藥下藥以毒去毒)

必也其誰 (莫是天童麼)

白頭黑頭兮克家之子 (一壺燒就)

有句無句兮截流之機 (更使瀉山笑轉新)

堂堂坐斷舌頭路 (一死不再活)

應笑毘耶老古錐 (只得一槩)

師云。

四句為四謗。如大火聚四面不可入。四句為四門。  
如清涼池四面皆可入。

萬松昔年在大明作書記。時潭柘亭和尚過大明。昏  
夜扣門告侍者。燒香結緣。潭柘便放相見。萬松請  
益如何是活句。如何是死句。柘云。書記若會死句。  
也是活句。若不會活句。也是死句。當時自念。老  
作家手段終別。今日看這僧問。叮叮要離四句百非  
之外別指出祖意。三箇老漢頭腦相似。若便作離四  
句絕百非會好。與這僧一坑埋却。

後來天童。頌仰山夢中白槌道。離四句絕百非。馬  
師父子病休醫。萬松道。是何心行。白頭黑頭兮克  
家之子。周易蒙卦。九二子克家。能荷家業也。有  
句無句兮截流之機

。萬松道。只有湛水之波。且無滔天之浪。堂堂坐  
斷舌頭路。應笑毘耶老古錐。梵語毘耶離。譯云廣  
嚴。維摩所居城名。文殊問不二法門。維摩默然。

這僧問馬師父子。葛藤遍地。且道。那裏是應笑處。  
但能莫觸當今諱。也勝前朝斷舌才

## Tắc thứ 7: Ngài Dược Sơn giảng pháp

Dạy chúng rằng:

*Mắt tai mũi lưỡi, đều có công năng, lông mày ở trên. Sĩ nông công thương, mỗi người một việc, người vụng thường rảnh. Là bậc tông sư, bốn phận phải làm như thế nào?*

Công án:

Ngài Dược Sơn lâu chẳng nói pháp (động chẳng bằng tịnh).

Viện chủ bạch rằng: Đại chúng lâu nay mong được chỉ bảo, xin hoà thượng vì chúng giảng pháp (nên nặng chẳng nên nhẹ).

Ngài Sơn sai gióng chuông. Đại chúng vừa họp lại (chụm đầu làm dáng, đầu óc đầu đầu).

Ngài Sơn thẳng toà; im lặng hồi lâu, rồi xuống toà về phương trượng (toàn quyền ăn nói).

Viện chủ theo sau hỏi: Vừa rồi hoà thượng hứa nói pháp cho đại chúng, sao một lời cũng chẳng thốt? (biển nếu biết đầy, trăm sông chảy ngược).

Ngài Sơn nói: Kinh có kinh sư giảng, luận có luận sư giảng, sao lại trách lão tăng (đáng tiếc đầu rồng đuôi rắn)

Sư dạy:

Đói dễ ăn, khát dễ uống. Vì thế mời bồ tát giảng kinh cần tam gia ngũ thỉnh (ba người giỏi nhất mời thỉnh năm lần). Xưa Đức Thế Tôn xả thân cầu nghe nửa bài kệ, Dạ Xoa mới nói pháp cho nghe. Nghe pháp thật khó vậy thay!

Thiền sư Hoàng Long Huệ Nam nói: **thời nay số người coi nhẹ pháp rất đông**. Như người cày ruộng phải phơi đất đến lúc thật khô, sau mới xả nước tưới tắm, mùa màng mới tốt. Ngài Dược Sơn lâu chẳng giảng pháp, há chẳng giống vậy sao!

Ngài Giác Phạm nói: **Trong am cất sâu lời sấm sét, Buông lời mọi chuyện tự phân thuyết.**

Ngài Vĩnh Gia nói: **Im như nói, nói như im, mở toang cửa chính không dồn kẹt.** Viện chủ lồi lằm nhiều chỗ. Thưa rằng: **Đại chúng đã lâu mong dạy bảo, xin thỉnh hoà thượng vì chúng mà nói pháp.** (Đó là nói lời nhân nghĩa, lễ chủ khách. Nhưng cũng ra ngoài phạm vi của mình.)

Ngài Sơn sai gióng chuông (chỉ thấy lệnh ban như sấm sét)

Chúng vừa gom lại (nào hay tinh đầu đối văn chương)

Ngài Sơn lên toà, im lặng hồi lâu, xuống toà về phương trượng (Khi lên hiển thần thông, chẳng giống những người khác)

Viện chủ theo sau hỏi: **Hoà thượng mới hứa nói pháp cho chúng nghe, sao một lời chẳng thốt?** (Mây che núi biếc, Dực Sơn xuống toà)

Viện chủ mới đầu trách sao chẳng nói pháp cho chúng nghe, khiến tam quân của ông ta hiểu lầm.

Vạn Tùng bàn: **Chính bởi tướng không giỏi.**

Ngài Sơn bảo: **Kinh có thầy giảng kinh, luận có thầy giảng luận, sao lại trách lão tăng được.**

Ngài Lang Nha Giác bàn: **Dực Sơn xuống toà, chẳng ngại nghi ngờ. Đến khi viện chủ ép buộc, mất đi một con mắt.**

Vạn Tùng bàn: **Muốn được hoàn toàn có mấy người. Chẳng biết đổi được hai con mắt.**

Ngài Tuyết Đậu bàn: *Tiệc cho lão hán Dược Sơn, đường bằng trượt cẳng. Bao nhiêu người đỡ dậy không nổi.*

Vạn Tùng bàn: *Hoà thượng cũng nên giúp một tay.*

Ngài Vô Dư bàn:

*Chưa ra khỏi cửa trượt chân rồi*

*Ủ rũ quay về biết cậy ai*

*Kinh sư luận sư còn nói được*

*Tự mình gánh lấy rõ ràng thôi*

Vạn Tùng bàn: *Việc quan để luận, công án khó bàn. Chờ*

Ngài Thiên Đồng, làm sao xét đoán

Bàn rằng:

*Con khờ dạy mãi cứ tiền đòi (ráng mà làm gì)*

*Ngựa giỏi chỉ cần ngó bóng roi (vừa nhích liền chạy)*

*Mây sạch trời trong trăng chớ hạc (dưới gốc cây ôm sĩ nhục)*

*Lạnh thấm vào xương ngủ khó rồi (mở mắt còn mơ)*

Sư giảng:

Kinh Niết Bàn nói: *Lúc trẻ khóc, mẹ thường cầm chiếc lá vàng đưa, nói cho con vàng đây, hãy nín đi, con liền thôi khóc. Chỗ này bàn về đoạn: đã lâu mong dạy bảo, sao chẳng nói một lời.*

Ngoại đạo hỏi Phật: *Chẳng hỏi có chẳng hỏi không.*

Đức Thế Tôn im lặng hồi lâu.

Ngoại đạo bèn lạy Phật nói rằng: *Thế Tôn rất từ bi, vệt màn mây mê mờ cho tôi, khiến tôi vào được.*

Sau khi ngoại đạo về rồi, Ngài A Nan hỏi Phật: ngoại đạo thấy được đạo lý gì, bảo rằng vào được?

Phật nói: Như ngựa hay, chỉ cần thấy bóng roi đã chạy.

Ngài Dược Sơn cũng giống Đức Thế Tôn là người giỏi dùng roi. Viện chủ dẫn chúng tăng đến, lễ nghi đầy đủ, nhưng lại trách chẳng nói một lời; như thế có thể nói người tu ở đông thổ chẳng bằng ngoại đạo ở tây thiên.

Ngài Thiên Đồng bàn như thế. Vạn Tùng nói như vậy! Tất cả chỉ là lá vàng dỗ nín khóc, Chỉ vì mọi người mộng say chưa tỉnh. Người sẽ thức, khế kêu liền biết, người ngủ mê, day lắc mới hay. Lại có người lôi kéo dậy mắt vẫn còn ngủ. Còn Ngài Dược Sơn như hạc trong trăng, lạnh chẳng yên giấc, thật là xa cách như mây trời và mặt đất! Tuy rằng như vậy, chỉ rõ chẳng ít.

Âm:

Đệ thất tắc Dược Sơn thăng toà

Thị chúng vân:

Nhãn nhĩ tỵ thiệt, các hữu nhất năng, mi mao tại thượng. Sĩ nông công thương các quy nhất vụ, chuyết giả thường nhàn.

Bản phận tông sư như hà thi thiết?

Cử:

Dược Sơn cử bắt thăng toà (động bất như tĩnh). Viện chủ bạch vân: Đại chúng cử tư kỳ hối, thỉnh hoà thượng vi chúng

thuyết pháp (tiện trọng bất tiện khinh) Sơn linh đả chung.  
Chúng phương tập (tụ đầu tác tướng na sự du du). Sơn thăng  
toà, lương cửu, tiện hạ toà quy phương trọng (nhất trường  
thoại bá). Chủ tùy hậu vấn: Hoà thượng thích lai hứa vi chúng  
thuyết pháp, vân hà bất thủy nhất ngôn? (đại hải nhược tri túc  
bách xuyên ưng đảo lưu). Sơn vân: Kinh hữu kinh sư, luận hữu  
luận sư, tranh quái đắc lão tăng! (khả tích long đầu xà vĩ)

Sư vân.

Cơ giả dị vi thực. Khát giả dị vi ẩm. Thị dĩ tam gia ngũ  
thỉnh, Bồ tát thượng đờng. Bán kệ toàn thân. Dạ xoa thăng  
toạ. Khởi hy pháp tai.

Hoàng Long Nam thiền sư vân: Cái kim chi nhân, dung dị khinh  
pháp giả chúng. Dục như điền phu thời thời cần chi, linh kỳ khô  
khát, nhiên hậu khái quán phương đắc tứ thực dã. Dược Sơn  
cửu bất thăng toạ. Hựu thả bất nhiên.

Giác Phạm đạo: Nhất am thâm tàng tích lịch thiệt. Thung giáo  
vạn tượng tự phân thuyết.

Vĩnh Gia đạo: Mặc thời thuyết. Thuyết thời mặc. Đại thi môn  
khai vô ủng tắc. Viện chủ đầu đầu sai quá. Bạch vân: Đại chúng  
cửu tư kỳ hối. Thỉnh hoà thượng vi chúng thuyết pháp. Nhân  
nghĩa đạo trung, chủ tâm phận thượng. Dã vị vi phận ngoại.  
Sơn linh đả chung. Chỉ kiến lô đình thi hiệu linh.

Chúng phương tập. Khởi tri tinh đầu hoá văn chương.

Sơn thăng toà, lương cửu, hạ toà quy phương trọng. Nhất  
thượng thần thông. Bất đồng tiểu tiểu.

Chủ tùy hậu vấn vân. Hoà thượng thích lai hứa vi chúng thuyết  
pháp. Vân hà bất thủy nhất ngôn. Thủy nham chi vân. Dược sơn  
hạ toạ.

Viện chủ đương sơ quái bất vi chúng thuyết pháp. Khả vị ngộ  
tha tam quân.



Vạn Tùng đạo. Chính thị tướng đầu bất mãnh. Sơn vân. Kinh hữu kinh sư, luận hữu luận sư, tranh quái đắc lão tăng.

Lang Nha Giác vân. Được sơn hạ toà bất phương nghi trước. Cập hồ viện chủ tạt trước. Thất khước nhất chích nhĩn.

Vạn Tùng đạo. Tái đắc hoàn toàn năng kỳ cá. Nhi bất tri hoán đắc lưỡng chích nhĩn.

Tuyết Đậu đạo. Khả tích Được Sơn lão hán. Bình địa khiết giao. Tận đại địa nhân phù bất khởi.

Vạn Tùng đạo. Hoà thượng dã tu xuất chích thủ.

Vô Dư tụng vân.

Trượng thất vị ly dĩ khiết giao.

Tiểu nhiên quy khứ chuyển vô liêu.

Kinh sư luận sư do tương cáo.

Nhất khoản phân minh tiện tự chiêu.

Vạn Tùng đạo: Tào ty dị khám. Công án vị viên. Giải dữ thiên đồng. Như hà phán đoán.

Tụng vân:

Si nhi khắc ý chỉ đề tiền (kham tác hà dụng )

Lương tứ truy phong cố ảnh tiên (thích khởi tiện hành )

Vân tảo trường không sào nguyệt hạc (thụ hạ để nhất trường mạ )

Hàn thanh nhập cốt bất thành miên (khai nhĩn tác mộng )

Sư vân:

Niết bàn kinh thuyết. Anh nhi đề thì, mẫu tương hoàng diệp vân dữ nhữ kim. Nhi tức chỉ đề. Thủ tụng cứu tư kỳ hối dữ vân hà bất thụ nhất ngôn.

Ngoại đạo vấn Phật: Bất vấn hữu ngôn, bất vấn vô ngôn. Thế Tôn lương cứu. Ngoại đạo tiện tác lễ vân: Thế tôn đại từ, khai ngã mê vân, linh ngã đắc nhập. Ngoại đạo khứ hậu, A Nan vấn

Phật. Ngoại đạo kiến hà đạo lý, nhi ngôn đắc nhập? Phật ngôn: Như thế lương mã kiến tiên ảnh nhi hành.

Dược Sơn dữ Thế Tôn, nhất đẳng cử tiên. Viện chủ suất chúng tăng. Lễ tán hữu phần, khước quái bất thủy nhất ngôn, khả vị đông thổ nạp tăng bất như tây thiên ngoại đạo.

Thiên Đồng nhắm ma tụng. Vạn Tùng nhắm ma thuyết. Tận thị chỉ đề hoàng diệp. Chỉ vi chư nhân nhiệt mộng vị tình, thủy khinh giả nhất hô tiện giác. thủy trọng giả dao hám phương kinh; cánh hữu nhất đẳng, trác sao khởi lai do tự. Tỷ tha Dược Sơn tình sào nguyệt hạc, thanh bất thành miên, vân nê hữu cách. Tuy nhiên như thị. Thủy ngữ bất thiếu.

## 第七則藥山陞座

示眾云。

眼耳鼻舌。各有一能。眉毛在上。士農工商各歸一務。拙者常閑。本分宗師如何施設

舉

藥山久不陞座(動不如靜)院主白云。大眾久思示誨。請和尚為眾說法(便重不便輕)山令打鐘。眾方集(聚頭作相那事悠悠)。山陞座良久便下座歸方丈(一場話霸)主隨後問。和尚適來許為眾說法。云何不垂一言(大海若知足百川應倒流)山云。經有經師。論有論師。爭怪得老僧(可惜龍頭蛇尾)

師云。

飢者易為食。渴者易為飲。是以三家五請。菩薩上堂。半偈全身。夜叉陞座。豈恡法哉。

黃龍南禪師云。蓋今之人。容易輕法者眾。欲如田夫時時乾之。令其枯渴。然後溉灌方得秀實也。藥山久不陞座。又且不然。

覺範道。一菴深藏霹靂舌。從教萬象自分說。

永嘉道。默時說。說時默。大施門開無壅塞。院主頭頭蹉過。白云

。大眾久思示誨。請和尚為眾說法。仁義道中。主賓分上。也未為分外。山令打鐘。只見雷霆施號令。眾方集。豈知星斗煥文章。山陞座良久下座歸方丈。一上神通。不同小小。主隨後問云。和尚適來許為眾說法。云何不垂一言。翠巖芝云。藥山下座。

院主當初怪不為眾說法。可謂誤他三軍。

萬松道。正是將頭不猛。山云。經有經師。論有論師。爭怪得老僧。

瑯琊覺云。藥山下座不妨疑著。及乎院主拶著。失却一隻眼。

萬松道。再得完全能幾箇。而不知換得兩隻眼。雪竇道。可惜藥山老漢。平地喫交。盡大地人扶不起。

萬松道。和尚也須出隻手。

無餘頌云。丈室未離已喫交。悄然歸去轉無繆。經師論師猶相告。一欸分明便自招。

萬松道。曹司易勘。公案未圓。解與天童。如何判斷。

頌云

癡兒刻意止啼錢 (堪作何用)

良駟追風顧影鞭 (踢起便行)

雲掃長空巢月鶴 (樹下底一場懨)

寒清入骨不成眠 (開眼作夢)

師云。

涅槃經說。嬰兒啼時。母將黃葉。云與汝金。兒即止啼。此頌久思示誨與云何不垂一言。外道問佛。

不問有言。不問無言。世尊良久。外道便作禮云。  
世尊大慈。開我迷雲。令我得入。外道去後。阿難  
問佛。外道見何道理。而言得入。佛言。如世良馬  
見鞭影而行。藥山與世尊。一等舉鞭。院主率眾  
僧。禮讚有分。却怪不垂一言。可謂東土衲僧不如  
西天外道。天童恁麼頌。萬松恁麼說。盡是止啼黃  
葉。只為諸人熱夢未醒。睡輕者一呼便覺。睡重者  
搖撼方驚。更有一等。椽抄起來猶自。比他藥山睛  
巢月鶴。清不成眠。雲泥有隔。雖然如是。睡語不  
少。

## Tắc thứ 8: Bách Trượng và Nhân Quả của Chồn Hoang

Dạy chúng rằng:

*Lòng nhớ nét chữ đầu, vào địa ngục như tên bay. Dính chút nước miếng chồn hoang, khắc ba mươi năm chẳng hết. Chẳng phải luật tây thiên nghiêm ngặt, vì chàng gốc nghiệp dày, há chẳng đã phạm hay sao?*

Công án:

Mỗi khi Ngài Bách Trượng giảng pháp, thường có một ông già đến nghe, rồi theo chúng mà ra (trong chỗ ồn giữ yên lặng).

Một hôm chẳng rời đi (bấy lâu đã nghi ông này), Ngài Trượng bèn hỏi: Ông là ai vậy? (chuyện chưa ngã ngũ, khách đến hỏi chào).

Ông lão đáp: *Thời Phật Ca Diếp, tôi từng trụ trì núi này (vốn là chủ cũ); có người hỏi rằng người tu hành còn*

rơi vào nhân quả hay không (cứ làm chuyện lành, chớ hỏi mai sau); tôi đáp chẳng rơi vào nhân quả (nói một câu khế hợp, muôn kiếp cọc buộc lừa), đoạ làm thân chồn hoang 500 kiếp (ông nói chẳng rơi vào nhân quả). Nay xin Hoà thượng ban cho một lời chuyển ngữ (vì đâu nên nổi)

Ngài Trương nói: chẳng mê mờ nhân quả (đào hố chôn đi).

Lão nhân ngay lời nói đại ngộ (vẫn còn hồ tiên).

Sư giảng:

Đại Trí Thiền sư ở núi Bách Trương, Hồng châu, mỗi lần lên toà, thường có một ông lão đến nghe giảng. Ông này vào thời Phật Ca Diếp từng ở núi này, vì trả lời sai khi khai ngộ cho người học, đến giờ còn bị đoạ làm thân chồn hoang; nguyên vì tự mình dựa tường vách, đưa người lọt xuống hầm. Thấy Thiền sư Đại Trí có tài nhỏ đỉnh tháo chốt, nên buông ta theo người, xin Thiền sư Đại Trí nói thay một lời chuyển ngữ. Ngài Đại Trí liền thí lời vô úy, nhẹ nhàng xoay chuyển nói: chẳng mê mờ nhân quả. Ông lão ngay lời đại ngộ!

Cứ thực mà bàn, “chẳng rơi vào nhân quả” là phủ nhận đoạn kiến; “chẳng mê mờ nhân quả” là theo dòng được diệu, khéo hiểu kinh giáo. Kể lại để thấy tuy thoát được áo lông, vẫn còn mang sừng vảy.

Chẳng thấy Ngài Đạo Viên Thiền sư, trong hội của Hoàng Long Huệ Nam Thiền sư, nghe hai vị tăng nói với nhau, một vị nói: *chỉ với câu chẳng mê mờ nhân quả chưa hẳn đã thoát thân chồn hoang*, vị tăng kia trả lời: nếu thế nói *chẳng rơi vào nhân quả* sao từng đoạ vào thân chồn vậy? Sư nghe lời nói giật mình, liền mau lên am Tích Thủy tìm Ngài Hoàng Bá, khi đi ngang suối bỗng nhiên đại ngộ. Gặp Ngài Huệ Nam kể lại chưa hết chuyện, mắt mũi đã ướt đầm. Ngài Huệ Nam bèn bảo lên giường ngủ một giấc, Đạo Viên nằm chưa nóng chỗ, bỗng ngồi dậy nói kệ rằng:

*Chẳng lọt với chẳng mê mờ,  
Tăng tục vốn không kỳ huý,  
Trượng phu khí vũ như vua  
Sao chịu trùm chần đeo bị  
Một cây gậy mặc tung hoành  
Chồn hoang nhập bầy sư tử.*

Nam công cười ha hả nói: *Nếu thấy được vậy, lúc vừa thấy ông kia nói, nay thỉnh hoà thượng giúp cho một lời chuyển ngữ, chỉ vui mà bảo chẳng rơi vào nhân quả, miễn cho người sơ tâm bị rơi vào giếng tri kiến.*

Đến tối, Ngài Bách Trượng thượng đường, kể lại nhân duyên trước. Ngài Hoàng Bá bèn hỏi: *người xưa nói*



sai một câu chuyện ngữ, đoạ năm trăm kiếp chồn hoang, nếu nói chẳng sai thì làm gì nhỉ?

Ngài Bách Trượng nói: Lại gần ta nói ông nghe.

Hoàng Bá đến gần tát Bách Trượng một cái.

Bách Trượng vỗ tay cười nói: định nói râu chồn đỏ, lại gặp chồn đỏ râu.

Ngài Ngưỡng Sơn nói: Bách Trượng được đại cơ, Hoàng Bá được đại dụng, thật chẳng phải hư danh.

Ngài Quy Sơn kể chuyện lại, hỏi Ngài Ngưỡng Sơn, Hoàng Bá được cơ ấy là trời cho, hay học từ đâu? Ngài Ngưỡng Sơn nói: một phần nhờ thầy dạy bảo, một phần tự tánh tông thông.

Ngài Quy Sơn nói: Như thị như thị.

Xem thầy trò Bách Trượng, đi lại chẳng sợ hãi, như sư tử chúa, há đâu lại vào hang chồn kiếm cách sinh nhai? Vạn Tùng ta thấy đã bị ló đuôi, liền đưa Ngài Thiên Đồng ra múa vuốt. Hãy xem lời tụng:

Nước sâu một thước, sóng cao một trượng (may mà sông trong biển lặng)

Năm trăm kiếp sống có là bao (biết sớm chuyện hôm nay, tiếc ban đầu chẳng kỹ)

Chẳng rơi chẳng mê còn toan tính (nước miếng chưa hết)

Như cũ dây dưa lại bước vào (cột lưng buộc cẳng)

A, a, a (vừa cười vừa khóc)

Có hiểu chẳng? (đè đầu trâu bắt ăn cỏ)

Nếu như ông thông thông thả thả (như một ăn gỗ)  
Chẳng phiền ta u u oa oa (tình cờ thành chữ)  
Thần xã múa ca tự thành khúc (mỗi phách đều đúng nhịp)  
Vỗ tay mà hát ý y a (hoà giọng hát theo)

Sư giảng:

Lập tu chứng cần rõ nhân quả, nước một thước sóng một trượng; đoạ làm chồn hoang năm trăm kiếp. Nơi am Tích Thúy, hai vị tăng kia dù có tài biện luận hơn người, cũng chẳng khỏi rơi vào đám dây dưa tri kiến.

Câu này của Ngài Thiên Đồng có hai chữ chưa ổn, sao chẳng nói: như cũ chồn hoang lại bước vào.

A, a, a: chỗ này chỉ rõ chỗ ngộ của Ngài Bách Trượng, vạch ngực áo mình mà hỏi có hiểu chăng? Cũng hỏi Ngài Thiên Đồng đã hiểu chưa?

Nếu như ông thông thông thả thả, chẳng phiền ta u u oa oa: may còn một chút đất, tiếc chi chẳng giúp người.

U u oa oa, là tiếng trẻ học nói, nghe chẳng rõ ràng.

Lại trong quyển “Pháp Hoa thích thêm” có nói: “tà tà” chỉ tướng của trẻ học đi, “u oa” chỉ tiếng của trẻ học nói. Trong Kinh Niết Bàn có nói đến “bệnh hạnh”, “anh nhi hạnh”. Có bản chép “ba ba oa oa”.

Thiền sư Thiệu Đạo ở Thạch thất giảng: “Trong mười sáu hạnh niết bàn, hạnh trẻ thơ (anh nhi hạnh) là nhất, u u oa oa chỉ lúc tâm người học đạo lìa phân biệt nắm buông, với câu bên dưới “thần xã múa ca” cùng một ý. Vậy hỏi: là khúc điệu nào?

Cố ý chẳng nghe tiếng muôn loài, vô tình lại hiểu âm núi vắng!

---

Ghi chú:

1. chồn hoang: ngụ ý chỉ dã hồ thiền, giỏi tri kiến, không thực chứng.
2. nét chữ đầu: dịch chữ nguyên tự cước, Lưu Vĩ Tích chế nhạo thư pháp của Liễu tông Nguyên, sau lại khen thư pháp của anh em họ Liễu.
3. tà kiến: thấy không đúng, gồm đoạn kiến, thường kiến, bát vô nhân quả. Đoạn kiến cho rằng người chết xong là hết. Thường kiến cho rằng người chết xong lại trở lại làm người. Bát vô nhân quả cho rằng không có nhân quả báo ứng.
4. trùm chần đeo bị : nang tàng bì cái: vật dụng của người tu
5. sai lạc: ung dung vô tâm, chỉ người đạt đạo.
6. bệnh hạnh, anh nhi hạnh: chỉ bồ tát hạnh, chữa bệnh, coi chúng sanh như con trẻ.

## **Đệ bát tắc Bách Trượng dã hồ**

Thị chúng vân:

Ký cá nguyên tự cước tại tâm, nhập địa ngục như tiền xạ. Nhất điểm dã hồ tiên yển hạ, tam thập niên thổ bất xuất. Bất thị tây thiên lịnh nghiêm, chỉ vi ngại lang nghiệp trọng, tăng hữu ngộ phạm giả ma?

Cử:

Bách Trượng thượng đường, thường hữu nhất lão nhân thính pháp, tùy chúng tán khứ. (náo trung thủ tĩnh)

nhất nhật bất khứ (tòng lai nghi trước giá hán) Trượng nữ vấn lập giả hà nhân (sự bất giải giao khách lai tu dĩ) Lão nhân vân: mỗ giáp ư quá khứ Ca Diệp Phật thời, tăng trú thử sơn (nguyên thị đương gia nhân), hữu học nhân vấn: đại tu hành để nhân hoàn lạc nhân quả dã vô (đẫn hành hảo sự mặc vấn tiền trình), đối tha đạo bất lạc nhân quả (nhất cú hợp đầu ngữ vạn kiếp hệ lư quyết), đoạ dã hồ thân ngũ bách sinh (nhĩ đạo bất lạc nhân quả), kim thỉnh hoà thượng đại nhất chuyển ngữ (trước thậm lai do.)

Trượng vân. Bất muội nhân quả (nhất khanh mai khước), lão nhân ư ngôn hạ đại ngộ (hồ tiên do tại).

Sư vân:

Hồng châu Bách Trượng sơn Đại Trí thiền sư mỗi chí thăng toạ, thường hữu nhất lão nhân thính pháp, Ca Diệp Phật thời tăng trú thử sơn, thác đối học nhân nhất chuyển ngữ, chí kim đoạ dã hồ thân; lương do tự kỳ ý tưởng thiếp bích, tổng nhân đoạ khanh lạc tiệm. Kiến Đại Trí hữu trừu đỉnh bạt tiết thủ đoạ, tiện xả kỳ tòng tha, thỉnh Đại Trí đại nhất chuyển ngữ. Đại Trí thi vô úy biện, khinh khinh bát chuyển đạo: bất muội nhân quả. Lão nhân ngôn hạ đại ngộ.

Cứ thực nhi luận, bất lạc nhân quả thị bát vô đoạ kiến; bất muội nhân quả, thị tùy lưu đặc diệu, sảo giải giáo thừa giả. Cử trước tiệm kiến, yếu thả tuy thoát mao y, do phi lân giáp.

Bất kiến Đạo Viên thiền sư, tại Nam thiền sư hội trung, văn nhị tăng cử thử thoại: nhất tăng viết, chỉ như bất muội nhân quả, dã vị thoát đặc dã hồ thân. Nhất tăng ứng thanh viết, tiện thị bất lạc nhân quả, diệc hà tăng đoạ dã hồ thân gia? Sư từng nhiên dị kỳ ngữ, cấp thượng Hoàng Bách Tích Thủy am đầu, quá giản hốt đại ngộ. Kiến Nam công tự kỳ sự, vị chung thể giao di, Nam công linh tự thị giả tháp nhiệt, hốt khởi tác kệ viết: bất lạc bất muội,

tăng tục bản vô kỳ huý, trượng phu khí vũ như vương, tranh thọ nang tàng bị cái, nhất điều trất lật nhậm tung hoành, dã hồ khiêu nhập kim mao đội.

Nam công đại tiểu, nhâm ma khán lai, đương sơ kiến đạo: kim thỉnh hoà thượng đại nhất chuyển ngữ, chỉ lạc đạo bất lạc nhân quả, miễn sử sơ tâm đoạ tại giải tỉnh.

Bách Trượng chí vấn thượng đường, cử tiền nhân duyên. Hoàng Bách tiện vấn: cổ nhân thác đáp nhất chuyển ngữ, đoạ ngữ bách sinh dã hồ thân, chuyển chuyển bất thác, hợp tác thậm ma?

Trượng vân: cận tiền, dữ nhĩ đạo. Bách cận tiền dữ Trượng nhất chưởng. Trượng phách thủ tiểu vân: tương vị hồ tu xích, cánh hữu xích tu hồ

Ngưỡng sơn đạo: Bách Trượng đắc đại cơ, Hoàng Bá đắc đại dụng, danh bất hư đắc.

Quy sơn cử vấn Ngưỡng sơn: Hoàng Bá thường dụng thủ cơ, vi phục thiên sinh đắc, tông nhân đắc?

Ngưỡng vân: diệc thị bửu thọ sư thừa, diệc thị tự tính tông thông.

Quy vân: như thị như thị, khán tha Bách Trượng phụ tử, du hành vô úy, như sư tử vương, khởi hướng dã hồ khoả lý tác hoạt kế.

Vạn Tùng dĩ thị vĩ cốt di lộ. Cánh phóng Thiên Đồng lộng trao nha.

Khán tụng vân:

Nhất xích thủy, nhất trượng ba (hạnh tự hà thanh hải yển)

Ngũ bách sinh tiền bất nại hà (tảo tri kim nhật sự, hối bất thận đương sơ)

Bất lạc bất muội thương lượng dã (ngoan tiên bất đoạ)

y tiền chàng nhập cát đẳng khoa (triền yêu chước cước)

A a a (kham tiểu kham bi)

Hội dã ma (án ngưu đầu khiết thảo)

Nhược thị nhĩ sái sái lạc lạc (như trùng ngự mộc)  
Bất phương ngã sĩ sĩ hoà hoà (ngẫu nhĩ thành văn)  
Thần ca xã vũ tự thành khúc (phách phách thị lịnh)  
Phách thủ kỳ gian xướng lý la (tế mật tương lai)

Sư vân:

Lập tu chứng phân nhân quả; Nhất xích thuỷ nhất trượng ba.  
Đọa tại ngũ bách sinh dã hồ tinh mị. Tích Thuý am hạ nhị tăng  
tung hữu dật quần chi biện, điểm kiểm tương lai, vị miễn chàng  
nhập cát đẳng khoa lý. Thiên Đồng thử cú hữu lưỡng tự vị ổn, hà  
bất đạo y tiền chàng nhập dã hồ khoa.

A a a, thử tụng minh Bách Trượng ngộ xứ, lộ tự kỷ hung khâm  
đạo hội dã ma? Đãn vấn Thiên Đồng hội dã vị?

Nhược thị nhĩ sái sái lạc lạc, bất phương ngã sĩ sĩ hoà hoà. Hạnh  
hữu nhất âm địa, hà lao bất vi nhân.

Sĩ sĩ hoà hoà, anh nhi ngôn ngữ bất chân mạo.

Hựu Pháp Hoa thích thêm vân: đa trì học hành chi tướng, bà hoà  
tập ngữ chi thanh.

Niết Bàn kinh hữu bệnh hạnh, anh nhi hạnh. Hữu bản vân bà bà  
hoà hoà.

Thạch thất Thiện Đạo thiên sư vân: Niết bàn thập lục hạnh trung,  
anh nhi hạnh vi tối. Sĩ sĩ hoà hoà thì, dụ học đạo nhân ly phân biệt  
thủ xả tâm, dữ hạ thần ca xã vũ giai nhất ý dã. Thả đạo: thị hà  
khúc điệu?

Vạn lại hữu tâm văn bất đắc, cô nham vô nhĩ khước tri âm.

## 第八則百丈野狐

示眾云。

記箇元字脚在心。入地獄如箭射。一點野狐涎嚙下。三十年吐不出。不是西天令嚴。只為猷郎業重。曾有誤犯者麼。

舉。

百丈上堂。常有一老人。聽法隨眾散去。(鬧中取靜)

一日不去(從來疑著這漢)

丈乃問立者何人(事不解交客來須待)

老人云。某甲於過去迦葉佛時。曾住此山(元是當家人)

有學人問。大修行底人還落因果也無(但行好事莫問前程)

對他道不落因果(一句合頭語萬劫繫驢橛)

墮野狐身五百生(爾道不落因果)

今請和尚代一轉語(著甚來由)

丈云。不昧因果(一坑埋却)

老人於言下大悟(狐涎猶在)

師云。

洪州百丈山大智禪師每至陞座。常有一老人聽法。迦葉佛時曾住此山。錯對學人一轉語。至今墮野狐身。良由自己倚牆貼壁。送人墮坑落塹。見大智有抽釘拔楔手段。便舍已從他。請大智代一轉語。大智施無畏辯。輕輕撥轉道。不昧因果。老人言下大悟。據實而論。不落因果是撥無斷見。不昧因果。是隨流得妙。稍解教乘者。舉著便見。要且雖脫毛衣。猶披鱗甲。

不見道圓禪師。在南禪師會中。聞二僧舉此話。一僧曰。只如不昧因果。也未脫得野狐身。一僧應聲曰。便是不落因果。亦何曾墮野狐身耶。師悚然異其語。急上黃蘗積翠菴頭。過澗忽大悟。



見南公敘其事。未終涕交頤。南公令就侍者榻熱。忽起作偈曰。不落不昧。僧俗本無忌諱。丈夫氣宇如王。爭受囊藏被蓋。一條柳栗任縱橫。野狐跳入金毛隊。南公大笑。恁麼看來當初見。道今請和尚代一轉語。只樂道不落因果。免使初心墮在解弄。

百丈至晚。上堂舉前因緣。

黃蘗便問。古人錯答一轉語。墮五百生野狐身。轉轉不錯。合作甚麼。

丈云。近前與爾道。蘗近前與丈一掌。丈拍手笑云。將謂狐須赤。更有赤須狐

仰山道。百丈得大機。黃蘗得大用。名不虛得。

為山舉問仰山。黃蘗常用此機。為復天生得。從人得。

仰云。亦是稟受師承。亦是自性宗通。

漚云。如是如是。看他百丈父子。游行無畏。如師子王。豈向野狐窠裏作活計。萬松已是尾骨彌露。更放天童弄爪牙。看。頌云

一尺水。一丈波(幸自河清海晏)  
五百生前不奈何(早知今日事。悔不慎當初)  
不落不昧商量也(頑涎不斷)  
依前撞入葛藤窠(纏腰繳脚)  
阿呵呵(堪笑堪悲)  
會也麼(按牛頭喫草)  
若是爾灑灑落落(如蟲禦木)  
不妨我哆哆和和(偶爾成文)  
神歌社舞自成曲(拍拍是令)  
拍手其間唱哩囉(細末將來)

師云。立修證分因果。一尺水一丈波。墮在五百生野狐精魅。積翠庵下二僧縱有逸

群之辯。點檢將來。未免撞入葛藤窠裏。天童此句有兩字未穩。何不道依前撞入野狐窠。阿呵呵。此頌明百丈悟處。露自己胸襟道會也麼。但問天童會也未。若是爾灑灑落落。不妨我哆哆和和。幸有一陰地。何勞不為人。哆哆和和。嬰兒言語不真貌。

又法華釋籤云。

多踣學行之相。嚶和習語之聲。涅槃經有病行嬰兒行。有本云婆婆和和。

石室善道禪師云。涅槃十六行中。嬰兒行為最。哆哆和和時。喻學道人離分別取捨心。與下神歌社舞。皆一意也。且道。是何曲調。萬籟有心聞不得。孤巖無耳却知音

## Tắc thứ chín: Nam Tuyền chém mèo

Dạy chúng rằng:

*Đá nghiêng biển biếc, khắp đất bụi bay. Hét tan mây trắng, hư không vụn vỡ. Lệnh ban làm đúng, mới chỉ nửa phần. Tròn chương áp dụng, phải sắp ra sao?*

Công án:

Một hôm Ngài Nam Tuyền thấy chúng ở hai đường đông và tây tranh nhau con mèo (người yên chẳng nói, nước lặng chẳng trôi)

Bèn xách con mèo lên nói rằng: *Nói được thì chẳng chém (ai dám cản đường)*

Chúng không trả lời được (mưa lớn ướm đầu)

Ngài Nam Tuyền chém mèo thành hai đoạn (rút đao không tra lại vỏ)

Ngài Tuyền đem chuyện kể lại, hỏi Ngài Triệu Châu (lập lại chẳng đáng nửa tiền)

Triệu Châu bèn lột giày cỏ đội lên đầu rồi bước ra (một dao đứt hai thật bén)

Ngài Tuyền nói: Ông mà ở đây kịp lúc, cứu được con mèo (lòng cong chẳng hay miệng méo)

Sư giảng:

Thiền sư Pháp Vân Viên Thông Tú thấy hai vị tăng đứng tranh luận với nhau, đưa gậy đến (giữa) gõ liền mấy cái bảo: *cãi nhau vướng khẩu nghiệp*. Huống chi là chúng của hai đường, vì con mèo mà tranh nhau. Ngài Nam Tuyền đã không khuyên nhủ, cũng chẳng trừng phạt. Bèn làm phận sự của một đạo nhân có bản sắc, bèn nắm con mèo lên bảo rằng: *Nói được thì chẳng chém*. Chính vào lúc ấy, chúng hữu tình vô tình trong mười phương thế giới đều hướng về bàn tay của Ngài Nam Tuyền xin tha mạng. Lúc ấy nếu có người nào bước ra dang rộng hai tay, hay ôm lưng giữ lại nói: *xin hoà thượng khỏi nhọc công ra sức*, thì Ngài Nam Tuyền sẽ ban lệnh khác, dám chắc đã cứu được con mèo. Gặp một ổ chuột chết, không có chút hơi hướng nào, Ngài Nam Tuyền đã đưa ra chẳng rút về, theo lệnh mà làm.

Đạo Chấn thượng nhân triều Liêu, viết Kính Tâm Lục, mắng “bọn Nam Tuyền” sát sinh tạo tội. Văn Thủ toạ viết Vô Tận Đẳng bào chữa cho chỗ hiểu lầm này, nói

rằng trong cổ bản chép: dùng tay làm như thể chém, há lại có chuyện một dao đứt hai, máu văng tung toé hay sao? Trong hai đoạn phê phán này Văn công tội nặng, Chấn công tội nhẹ, còn Ngài Nam Tuyền vẫn y như cũ, ở trong đàn trâu lắc đầu quấy đuôi chẳng thềm ngó.

Thiền sư Phật Nhật cùng chúng ngồi uống trà, thấy con mèo đi lại, bèn trút tay áo ra một con bọ câu đưa, mèo đón lấy rồi đi. Ngài Nhật nói: *Hay lắm, chẳng thể thấy đó mà bảo là làm bộ hư dụng.*

Ngài Nam Tuyền một mình hát khúc quá cao, người đáp lại ít, đem chuyện kể lại hỏi Ngài Triệu Châu, Châu bèn tháo giày cõ đội lên đầu mà đi. Quả nhiên hát gõ ăn khớp với nhau, nhịp nhàng tròn đúng. Ngài Tuyền bảo, nếu ông ở đó kịp lúc cứu được con mèo. Dùng một chi tiết nhỏ như vậy ở đây tuy khó hiểu nhưng dễ thấy, chỉ rõ ngay chỗ nâng thìa cầm đĩa, liền thấy chém mèo hay đội giày chẳng gì khác nhau. Nếu không vậy, xem Ngài Thiên Đồng có nhận xét gì khác chẳng?

Tụng rằng:

*Hai đường mây nước quyết tranh ra (lý đúng chẳng cần lớn tiếng)*

*Thầy giáo Vương giỏi nghiệm chính tà (gương trong ở đó vật tới liền soi)*

*Dao bén chém lia người cảnh mắt (giảm bớt bao nhiêu gió bão)*

*Xưa nay người vẫn thích làm cha (có một người không muốn)*

*Đạo kia chưa mất (đầu mèo chết làm được gì)*

*Tri âm đáng ca (người chẳng nói được không những rất ít)*

*Đục núi ra biển hè, tôn chỉ Đại Vũ (bỏ công chẳng phí)*

*Luyện đá vá trời hè, giới chỉ Nữ Oa (thiếu một trong hai chẳng được)*

*Lão Triệu Châu thật có tài nghề (thuận tay cầm lên, không gì chẳng đúng)*

*Giày cỏ đội đầu chân bước ra (tin được một nửa)*

*Gương trong soi hết gì đang tới (thiền tăng khó qua mắt)*

*Vàng ròng chẳng lẫn cát đầu nha (sự thật khó chối)*

Sư giảng:

Xưa nay chúng vân thủy trong hai đường chưa từng định giao hảo với nhau. Nếu không có hội của Ngài Thiên Đồng mang công án của Ngài Nam Tuyền ra xem xét cho rõ đầu đuôi, thời tà chánh chẳng phân được. Làm sao rõ ràng được tà hay chánh? Bèn gươm bén khéo chém đứt, quăng xuống hố mà chôn. Chẳng những dứt hết thảy những công án chẳng tốt được, lại khiến tiếng vang khắp cõi mãi ngàn sau. Ngài Nam

Tuyền lúc ấy thầy hay trò giỏi. Thấy chúng không đáp được liền kể cho Triệu Châu nghe, chỉ cho trong chúng thấy có người. Triệu Châu tuột giày đội đầu đi ra, quả nhiên đạo kia chưa mất, người tri âm đáng khen!

Khổng Tử nói: Trời chưa muốn dứt nền văn hiến ấy vậy.

Xem thầy trò họ cùng ý hợp đạo hát gõ nhịp nhàng, chẳng ai sánh bằng. Theo thuy pháp: đào kinh thông dòng gọi là Vũ. Phong Thiển thành công cũng gọi là Vũ.

Sách Thượng Thư thiên Vũ Cống chép: Đào sông đắp đá cho đến Long môn.

Hoài Nam Tử chép: Thần Cộng Công cậy binh mạnh hung bạo nên tranh công với Đế Nghiêu, Lúc hết quân, húc đầu vào núi Bất Chu mà chết làm trụ chống trời vì thế mà gãy, Nữ Oa phải luyện đá năm sắc để vá lại chỗ trời sập.

Sách Liệt Tử chép: Âm dương không điều độ gọi là khuyết. Luyện ngũ thường đến chỗ tinh ròng gọi là bổ. Ngài Vân Cái Trí Bản đem chuyện Ngài Động Sơn sai dẹp mâm trái cây mời Thái Thủ Toà kể lại, bàn rằng: Động Sơn tuy có kiềm chùy đập vỡ hư không, nhưng không có kim chỉ để vá lại chỗ rách. Nam Tuyền như vua Đại Vũ đục núi xuyên đến biển, bày rõ thần dụng, Triệu



Châu như bà Nữ Oa luyện đá vá trời, làm cho công án vẹn tròn.

Vạn Tùng này bàn: Triệu Châu hơn mười tám tuổi đã có kiến giải rất cao, hiểu ý nghĩa của việc tu hành (phá gia tán trạch hảo sinh nhai). Đầu mang giày cỏ chân bước ra. Doạ đi chẳng có chỗ đến.

Ngài Bảo Phúc Triển nói: Tuy vậy, chỉ phí rách giày thôi. Nam Tuyền giờ cao đánh sẽ nói: Ông nếu ở đó kịp cứu con mèo rồi.

Ngài Thuý Nham Chi nói: Dù hay dở Triệu Châu chỉ có thể tự cứu mà thôi, đã lỡ mất cơ hội.

Ngài Thiên Đồng nói: Vật lạ nào đến gương cũng soi rõ, chỉ có vàng thật chẳng lộn cát. Chúng kia chỉ biết theo nước đẩy thuyền mà chẳng biết ngược gió bẻ bánh lái. Bây giờ phe nào đến mèo đã không, còn gì nữa mà tranh.

Lấy gậy vung ra.

---

Ghi chú:

Tác gia: người có quyền quyết định; gia còn có nghĩa là cha.

Thuy pháp: căn cứ công tích còn sống mà đặt tên để ca tụng.

Phong thiền: căn cứ bộ lạc đề cử người lãnh đạo, chấp nhận và phong tặng

## **Đệ cửu tắc Nam Tuyền trăm miếu**

Thị chúng vân:

Thích phiên thương hải, đại địa trần phi. Hát tán bạch vân, hư không phẩn toái. Nghiêm hành chính lệnh, do thị bán đề. Đại dụng toàn chương, như hà thi thiết

Cử.

Nam Tuyền nhất nhật đông tây lưỡng đường tranh miêu nhi  
(nhân bình bất ngữ thủy bình bất lưu)

Nam Tuyền kiến toại đề khởi vân: Đạo đắc tức bất trảm (thủy cảm đương phong)

Chúng vô đối (trực đãi vũ lâm đầu)

Tuyền trảm khước miêu nhi vi lưỡng đoạn (trừu đao bất nhập sao)

Tuyền phục cử tiền thoại vấn Triệu Châu (tái lai bất trị bán văn)

Châu tiện thoát thảo hài ư đầu thượng đới xuất (hảo dữ nhất đao lưỡng đoạn)

Tuyền vân: Tử nhược tại khắp, cứu đắc miêu nhi (tâm tà bất giác khẩu hát)

Sư vân:

Pháp Vân Viên Thông Tú thiền sư, kiến nhị tăng tịnh lập thuyết thoại, tương trụ trượng đạo liên trắc sở hạ vân: Nhất phiến nghiệp địa. Hà hướng lưỡng đường chúng thủ, nhân miêu trí tranh. Nam Tuyền dĩ bất dữ giải khuyến, diệc bất dữ trừng phạt. Bản sắc đạo nhân, dĩ bản phận sự vi nhân toại đề khởi miêu nhi vân: Đạo đắc tức bất trảm. Chính đương nhắm ma thì tận thập phương giới hữu tình vô tình nhất tề hướng Nam Tuyền thủ trung nhất mệnh. Đương thì hữu cá xuất lai triển khai lưỡng thủ, bất nhiên lạn hung bạo trú vân khước lao hoà thượng thần dụng. Tung Nam Tuyền biệt hành chính lệnh, cảm bảo cứu đắc miêu nhi.

Giá nhất quật tử lão thủ, ký vô ta tử khí tức. Nam Tuyền dĩ triển bất súc, tận lệnh nhi hành.

Liêu triều Đạo Chấn thượng nhân tác Kính Tâm Lục, kha Nam Tuyền bối sát sinh tạo tội. Văn thủ toạ tác Vô Tận Đẳng biện ngộ cứu vân: Cổ bản dĩ thủ tác hư chước thế. Khởi trực nhất đao lưỡng đoạn, tiên huyết lâm bính tai! Giá lưỡng cá phê phán cổ nhân, Văn công tội trọng, Chấn công tội khinh. Nam Tuyền y cự thủy cổ ngư đội lý dao đầu bĩ vĩ.

Bất kiến Phật Nhật thiền sư dĩ chúng trà toạ thứ kiến miêu lai, tụ trung trích bột cấp dĩ chi, miêu tiếp đắc tiện khứ. Nhật vân: tuấn tai bất khả dã thị giả tác hư dụng.

Nam Tuyền tự niệm, khúc cao hoạ quả, cử tiền thoại vấn Triệu Châu. Châu tiện thoát thảo hài ư đầu thượng đối xuất. Quả nhiên xao xướng câu hành, tiết phách thành tự. Tuyền vân: Tử nhược tại khắp cứu đắc miêu nhi. Giá ta tử dụng xứ, tuy nan hội khước dị kiến nhĩ, dẫn hướng niêm thi cử trợ xứ thứ phá. Tiện kiến trăm miêu nhi đối thảo hài cánh vô lưỡng dạng. Bất nhiên cánh khán Thiên Đồng biệt tác thậm ma kỹ lưỡng.

Tụng vân

Lưỡng đường vân thủy tận phân na (hữu lý bất tại cao thanh)

Vương lão sư năng nghiệm chính tà (minh kính đương đài vật lai tư giám)

Lợi đao trăm đoạn câu vong tượng (tiêu đắc long vương đa thiếu phong)

Thiên cổ linh nhân ái tác gia (hữu nhất nhân bất khảng)

Thủ đạo vị táng (tử miêu nhi đầu kham tác hà dụng)

Tri âm khả gia (bất đạo vô chỉ thị thiếu)

Tạc sơn thấu hải hề duy tôn Đại Vũ (công bất lãng thi)

Luyện thạch bổ thiên hề độc hiền Nữ Oa (khuyết nhất bất khả)

Triệu Châu lão hữu sinh nha(i) (tín thủ niêm lai vô bất thị)

Thảo hài đầu đờỉ giỏ ta ta (thả tín nhất bán)  
Dị trung lai dã hoàn minh giám (nạp tử nan mạn)  
Chỉ cá chân kim bất hỗn sa (thị chân nan diệt)

Sư vân:

Lưỡng đường vân thủy tận phân na, chí kim bất tăng định giao.  
Nhược phi Thiên Đồng hội Nam Tuyền lệ nghiệm xuất đoan nghệ,  
vãng vãng tà chính bất phân. Tà chính phân minh thì như hà phán  
đoán? Tiện hảo lợi kiểm trảm đoan nhất khanh mai khước. Phi  
đãn tiểu tuyệt nhất kỳ bất liễu công án, diệc sử thiên cổ chi hạ  
phong thanh hoàn vũ. Nam Tuyền đương thì sư thắng, tư cường.  
Kiến chúng vô ngữ, khước cử tự Triệu Châu, biểu hiển chúng  
trung hữu nhân. Triệu Châu thoát thảo hài đầu thượng đờỉ xuất,  
quả nhiên thử đạo vị táng. Tri âm khả gia.  
Khổng Tử vân: Thiên tương vị táng tư văn dã. Khán tha sư tư  
đạo hợp, xướng phách tương tùy, vô dĩ vi dụ. Thủy pháp: Tuyền  
nguyên lưu thông viết Vũ. Hựu thọ thiên thành công viết Vũ.  
Thượng Thư Vũ Cống: Đạo hà tích thạch chí ư Long môn.  
Hoài Nam Tử: Cộng Công thị binh cường hung bạo, nhi dữ Nghiêu  
để tranh công. Lực cùng, xúc Bất Chu sơn nhi tử. Thiên trụ vi chi  
chiết. Nữ Oa luyện ngũ sắc thạch bổ thiên.

Liệt Tử: Âm dương thất độ danh khuyết. Luyện ngũ thường chi  
tinh danh bổ.

Vân Cái Bản niêm Động Sơn xuyết khước Thái thủ toạ quả trạo  
thoại vân: Động Sơn tuy hữu đả phá hư không để siêm chùy, yếu  
thả vô bổ chử để châm tuyến. Nam Tuyền như Đại Vũ tạc sơn  
thấu hải, hiển xuất thần dụng. Triệu Châu như Nữ Oa luyện thạch  
bổ thiên, viên khước thoại đầu.

Vạn Tùng đạo: Triệu Châu thập bát thượng giải phá gia tán trạch, bất tri hữu đa thiếu sinh nhai. Thảo hài đầu đới giáo ta ta. Đốt đốt một khứ xứ. Tác giá cá khứ tự.

Bảo Phúc Triển vân: Tuy nhiên như thị, dã chỉ thị phá thảo hài. Nam Tuyền bình cao tự hạ đạo: Tử nhược tại khắp cứu đắc miêu nhi.

Thúy Nham Chi vân: Đại tiểu Triệu Châu chỉ khả tự cứu, phóng quá nhất trước.

Thiên Đồng đạo: Dị trung lai dã hoàn minh giám. Chỉ cá chân kim bất hỗn sa. Chỉ năng thuận thủy trôi hàng. Bất giải nghịch phong bả đà. Nhi kim nhĩ giá nhất đội thượng lai, miêu hựu vô, tranh thậm cầu.

Dĩ trụ thượng sấn hạ.

## 第九則南泉斬猫

示眾云。

踢翻滄海。大地塵飛。喝散白雲。虛空粉碎。嚴行正令。猶是半提。大用全彰。如何施設

舉。

南泉一日。東西兩堂爭猫兒(人平不語水平不流)

南泉見遂提起云。道得即不斬(誰敢當鋒)  
眾無對(直待雨淋頭)  
泉斬却猫兒為兩段(抽刀不入鞘)  
泉復舉前話問趙州(再來不直半文)  
州便脫草鞋。於頭上戴出(好與一刀兩段)  
泉云。子若在。恰救得猫兒(心斜不覺口喝)

師云。

法雲圓通秀禪師。見二僧並立說話。將拄杖到。連卓數下云。一片業地。何況兩堂眾首。因猫致爭。南泉也不與解勸。亦不與懲罰。本色道人。以本分事。為人遂提起猫兒云。道得即不斬。正當恁麼時。盡十方界有情無情。一齊向南泉手中乞命。當時有箇出來展開兩手。不然攔胸抱住云却勞和尚神用。縱南泉別行正令。敢保救得猫兒。這一

窟死老鼠。既無些子氣息。南泉已展不縮。  
盡令而行。

遼朝道<sub>殿</sub>上人作鏡心錄。訶南泉輩殺生造  
罪。文首座作無盡燈辨誤。救云。古本以手  
作虛斫勢。豈直一刀兩段。鮮血淋迸哉。這  
兩箇批判古人。文公罪重。<sub>殿</sub>公罪輕。南泉  
依舊。水牯牛隊裡。搖頭擺尾。不見。

佛日禪師與眾茶座次。見猫來。袖中擲鶉鴿  
與之。猫接得便去。日云俊哉不可也是假作  
虛用。南泉自念。曲高和寡。舉前話問趙  
州。州便脫草鞋於頭上戴出。果然敲唱俱  
行。節拍成就。泉云。子若在恰救得猫兒。  
這些子用處。雖難會却易見爾。但向拈匙舉  
筋處覷破。便見斬猫兒戴草鞋更無兩樣。不  
然更看。天童別作甚麼伎倆。

頌云

兩堂雲水盡紛拏(有理不在高聲)  
王老師能驗正邪(明鏡當臺物來斯鑑)  
利刀斬斷俱亡像(消得龍王多少風)  
千古令人愛作家(有一人不肯)  
此道未喪(死猫兒頭堪作何用)  
知音可嘉(不道無只是少)  
鑿山透海兮唯尊大禹(功不浪施)  
鍊石補天兮獨賢女媧(闕一不可)  
趙州老有生涯(信手拈來無不是)  
草鞋頭戴較些些(且信一半)  
異中來也還明鑒(衲子難謾)  
只箇真金不混沙(是真難滅)

師云。

兩堂雲水盡紛拏。至今不曾定交。若非天童會南泉例驗出端倪。往往邪正不分。邪正分明時如何判斷。便好。利劍斬斷一坑埋却。



非但勦絕一期不了公案。亦使千古之下風清  
寰宇。南泉當時師勝。資強。見眾無語。却  
舉似趙州。表顯眾中有人。趙州脫草鞋頭上  
戴出。果然此道未喪。知音可嘉。

孔子云。天將未喪斯文也。看他師資道合。  
唱拍相隨。無以為喻。諡法。泉源流通曰  
禹。又受禪成功曰禹。

尚書禹貢。導河積石至於龍門。

淮南子。共工氏兵強兇暴。而與堯帝爭功。  
力窮觸不周山而死。天柱為之折。女媧鍊五  
色石補天。

列子。陰陽失度名缺。鍊五常之精名補。

雲蓋本拈洞山掇却泰首座果棹話云。洞山雖  
有打破虛空底鈞鎚。要且無補綴底針線。南  
泉如大禹鑿山透海。顯出神用。趙州如女媧  
鍊石補天。圓却話頭。冬节与泰首座吃果子

次。乃问。有一物。上柱天下柱地。黑似漆。常在动用中。动用中收不得。且道过在甚么处。泰云。过在动用中（同安显别云不知）。师唤待者掇退果卓。

萬松道。趙州十八上解破家散宅。不知有多少生涯。草鞋頭戴較些些。咄咄沒去處。作這箇去就。

保福展云。雖然如是。也只是破草鞋。南泉平高就下道。子若在恰救得猫兒。

翠巖芝云。大小趙州只可自救。放過一著。

天童道。異中來也還明鑒。只箇真金不混沙。只能順水推舡。不解逆風把柁。而今爾這一隊上來。猫又無。爭甚狗。以拄杖趁下

## **Tắc thứ Mười: Bà tử núi Ngũ Đài**

Dạy chúng rằng:

*Thu được phóng được, gậy gổ bên mình. Tha được giết được, quyền trong tay nắm. Phiền trong não ngoài, chỉ kêu là dứt. Núi sông khắp cõi đều thành trò đùa. Thử nói: đấy là cảnh giới nào?*

Công án:

Trên đường lên núi Ngũ Đài có một bà lão (con thỏ bên đường nhà bên cạnh thành), cứ có vị tăng nào hỏi đường lên núi (sống đời hành cước chẳng biết nơi đi), bà liền chỉ: *vượt thẳng tới trước* (chưa chắc thật lòng). Tăng vừa bước (gặp giặc mà không hay), bà lão

liền bảo ông sư này hay nhỉ, lại đi đâu vậy (còn hơn Hàu Bạch)

Tăng kể lại cho Ngài Triệu Châu (người yên chẳng nói). Ngài Châu bảo: *Đợi ta xem qua đã* (nước lặn chẳng trôi). Ngài Châu cũng hỏi như trước (đặt mình vào miệng cọp).

Hôm sau thượng đường nói: *ta vì các ông đã xét xong bà lão rồi* (ta còn hơn hàu hắc).

Sư giảng:

Bà lão trên đường lên núi Ngũ Đài, đã quen theo Ngài Vô Trước ra vào chùa, tham suốt công án “trước ba sau ba” của Ngài Văn Thù. Phàm có tăng hỏi đường lên núi liền đưa tay chỉ hướng Trường An bảo đi thẳng tới trước. Vị tăng chẳng nghi ngờ bèn đi theo, thì bà lại nói: *ông sư kia đi đâu thế*. Bà lão nọ trong tay vừa móc vừa chà, xưa nay đã đụng đến chẳng ít người hiền. Vị tăng nọ chẳng so đo với bà, đem chuyện kể lại Ngài Triệu Châu. Ngài Châu bảo: *chờ ta xem qua*. Chuyện này làm người ta rất nghi ngờ, ông lão này chẳng có ý tốt, đang tính chuyện gì đây? Hay muốn xác định con mắt trong tông!

Ngài Châu như cũ hỏi, bà lão như cũ trả lời, hỏi đáp xong liền xác định được hai bên. Đoạn trước chê vị tăng mà khen bà lão, đoạn sau chê bà lão mà khen Ngài Châu. Chỉ có Ngài Huyền Giác nói: *trước vị tăng*

hỏi đáp thế nào, sau Triệu Châu cũng hỏi đáp y vậy, nói xem, đâu là chỗ khám phá?

Vạn Tùng bàn: Khám phá xong rồi. Lại bảo: chẳng những chỉ bị Triệu Châu nhìn ra, rõ ràng còn bị vị tăng kia nhìn ra.

Ngài Vạn Tùng nói: chẳng những phiền đến Ngài Huyền Giác mà còn phiền đến cả Vạn Tùng.

Ngài Lang Nha Giác bàn: Triệu Châu lọt vào tay bà ấy chỉ có chết. Tuy vậy hiểu làm chẳng ít.

Vạn Tùng bàn: Rất kỳ là suy bụng ta ra bụng người

Ngài Quy Sơn Triết bàn: Các vị tăng trong thiên hạ chỉ biết hỏi đường lão bà, quan trọng là chẳng biết sinh dưới chân mình sâu bao nhiêu. Nếu chẳng gặp Ngài Triệu Châu, sao rõ được công hãn mã (khó nhọc). Dầu vậy cũng nên chờ Ngài Thiên Đồng ca khen mới xong được:

Tuổi già tinh quái chẳng hư truyền (rất kỳ mê mờ người khác)

Cổ Phật Triệu Châu nối Nam Tuyền (củ cải lớn gốc ở Trấn châu)

Rùa kia mất mạng vì mang chữ (quỷ thần dù linh cũng vướng lưới rập)

Ngựa giỏi truy phong một vương khiên (nhanh như mưa gió cũng vướng dây cương)

Nhìn ra được lão bà thiền (có được mấy người nam nhi đại trượng phu)

*Kể lại người nghe chẳng đáng tiền (biết rõ gốc chẳng còn thánh)*

Sư giảng:

Quý mị hiểu yêu pháp thành tinh. Người làm thuốc hiểu y đạo thành tinh. Các vị long thiên dự báo được thành tinh. Các bậc hiền thánh có thần thông mà thành tinh. Phật tổ rõ lý đạo thành tinh. Ngài Triệu Châu là bậc cổ đức ở Nam Tuyền, chẳng kể tuổi già, nên mới nói: càng già càng tinh.

Cổ Phật Triệu Châu nối Nam Tuyền: Ngài Mã Tổ bảo Kinh về Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Nam Tuyền riêng vượt trên mọi vật, Triệu Châu là bạn đạo với Ngài Trường Sa Cảnh Sầm, có thầy là Ngài Nam Tuyền Phổ Nguyên, nên bàn chuyện khám phá, chẳng lấy được thua mà bàn về tư cách. Thiên hạ thường gọi cửa Triệu Châu, cũng chẳng phải quá lời.

Tuy vậy Trọng Ni (Khổng Tử) có nói: Rùa thần có thể ứng mộng cho Tống Nguyên Quân, nhưng không thoát khỏi lưới của Dư Thả, biết bị xuyên bảy mươi hai lỗ, mà không dời mai vỏ được, chẳng thoát nạn moi ruột. Như vậy, trí cũng có chỗ vướng mắc, thần cũng có chỗ chẳng làm được vậy.

Trang Tử nói: Tống Nguyên Quân nằm mơ thấy có người xoắn tóc đứng bên cửa hông nó rằng: Tôi ở trong đầm bên đường nhà ông, là sứ giả của hà bá ở sông Thanh giang (Dương Tử), bị ông câu tên Dư Thả

bắt được. Tỉnh dậy xem quẻ biết là rùa thần, hỏi ra đúng có người thợ câu tên Dư Thả lưới được con rùa trắng chu vi năm thước. Quân muốn thả đi. Xem quẻ thấy nói giết rùa làm vật để chiêm bốc rất tốt. Bèn moi ruột, khoan 72 lỗ trên mai, đó là câu chuyện trên.

Ngài Lạc Phổ bàn: *Muốn biết bậc thượng lưu, đừng đem lời dạy của Phật Tổ dán trên trán.* Như lưng rùa kia có đồ hình, đã mang điềm mất mạng vào thân. Chim phượng kia có thể ngậm vống bay lên tận sông Hán trên trời, nào có gì lạ. Tám ngựa của Chu Mục Vương có thể chạy nhanh như mây bay qua mặt cả chim, nên gọi là ngựa hay phi như gió.

Bài tụng trên khen bà lão có thể nhìn rõ các vị tăng, mà chẳng tránh khỏi bị Triệu Châu nhìn ra. Triệu Châu tuy nhìn ra được bà lão nhưng không tránh khỏi Ngài Lang Nha kiểm điểm.

Tham thiền gọi là Kim Thủ pháp, khi chưa hiểu thì quý như vàng, lúc nhìn ra thì như cục phân. Vì thế mới nói: *Kể lại người nghe chẳng đáng tiền.* Nếu ông lừa được lòng được mắt hơn thua, tự nhiên sẽ thấy bà lão cũng bình thường, mà Triệu Châu cũng giảm đi một bậc. Nếu đến trước của Vạn Tùng, chẳng được vỗ ngực, gõ bảng.

Âm

*Đệ thập tặc Đài sơn Bà tử*

Thị chúng vân:

Hữu thu hữu phóng. Can mộc tùy thân. Năng sát năng hoạt.  
Quyền xung tại thủ. Trần lao ma ngoại tận phó chỉ hô. Đại địa sơn  
hà giai thành hý cụ. Thả đạo. Thị thậ ma cảnh giới

Cử:

Đài sơn lộ thượng hữu nhất bà tử (bàng thành trang gia giáp  
đạo thố) Phàm hữu tăng vấn: Đài sơn lộ hướng thậ ma xứ khứ?  
(nhất sinh hành cước khứ xứ dã bất tri), Bà vân: Mạch trực khứ  
(vị đương hảo tâm); Tăng tài hành (trước tặc dã bất tri) Bà vân:  
Hảo cá a sư hựu nhữ ma khứ dã (nhĩ tảo hầu bạch)  
Tăng cử tự Triệu Châu (nhân bình bất ngữ). Châu vân: Đãi dữ  
khám quá (thủy bình bất lưu). Châu diệc như tiền vấn (hãm hồ  
chi cơ), chí lai nhật thượng đương vân: Ngã vị nhữ khám phá bà  
tử liễu dã (ngã canh hầu hắc)

Sư vân:

Đài sơn lộ thượng bà tử, quán tùy Vô Trước xuất tự nhập tự,  
bảo tham Văn Thủ tiền tam hậu tam. Phàm kiến tăng vấn Đài sơn  
lộ hướng thậ ma xứ khứ, tiện đương đương chỉ xuất Trường  
An đại đạo, vân mạch trực khứ. Kỳ tăng bất tác nghi trở tiện  
hành. Bà vân: Hảo cá a sư hựu nhữ ma khứ dã? Giá bà tử dã câu  
chuy tại thủ, tòng lai xúc ngộ đa thiếu hiền lương. Giá tăng ký  
bất nại y hà, niêm lai cử tự Triệu Châu. Châu vân: Đãi dữ khám  
quá. Nghi sát thiên hạ nhân, giá lão hán lão bất tiết tâm, đồ cá  
thậ ma? Dã yếu định cá tông nhữ! Châu y tiền nhữ ma vấn,  
Bà y tiền nhữ ma đáp.

Hữu để tiện thoại tác lưỡng quyết. Tiền đoạn điểm giá tăng phù  
Bà tử. Hậu đoạn điểm Bà tử phù Triệu Châu.



Duy Huyền Giác vân. Tiền tăng đã nhấm ma vấn đáp. Hậu lai Triệu Châu đã nhấm ma vấn đáp. Thả đạo, thậm xứ thị khám phá xứ? Vạn Tùng đạo: Khám phá liễu đã. Hựu vân: Phi duy bị Triệu Châu khám phá, xích bị giá tăng khám phá.

Vạn Tùng đạo: Phi dẫn luy cập Huyền Giác. Diệc nãi luy cập Vạn Tùng.

Lang gia vân. Đại tiểu Triệu Châu khứ giá bà tử thủ lý, táng thân thất mệnh. Tuy nhiên như thị, thác hội giả đa.

Vạn Tùng đạo: Thiết ký dĩ dĩ phương nhân.

Quy Sơn Triết vân: Thiên hạ nạp tăng chỉ tri vấn lộ lão bà. Yếu thả bất tri cước hạ nê thâm. Nhược phi Triệu Châu lão nhân, tranh hiển hãn mã công cao. Tuy nhiên tu giả Thiên Đồng ca dương thủy đắc.

Niên lão thành tinh bất mậu truyền (thiết ký ma mị nhân gia nam nữ)

Triệu Châu cổ phật tự Nam Tuyền (Trấn châu đoan đích xuất đại la bặc)

Khô quy táng mệnh nhân đồ tượng (linh quỹ linh thần phản tao la võng)

Lương tứ truy phong lữ triền khiên (sậu phong sậu vũ bất miễn ký cương)

Khám phá liễu lão bà thiền (kỷ cá nam nhi thị trượng phu)

Thuyết hướng nhân tiền bất trị tiền (tri căn bất thánh)

Sư vân:

Quỷ mị dĩ yêu thông thành tinh. Chú dục dĩ y thông thành tinh. Thiên long dĩ báo thông thành tinh. Hiền thánh dĩ thần thông thành tinh. Phật tổ dĩ đạo thông thành tinh. Nam Tuyền Triệu Châu nãi Phật tổ hướng thượng nhân, na kham niên lão. Sở dĩ đạo: niên lão thành tinh đã.

Triệu Châu cổ phật tự Nam Tuyền. Mã Tổ đạo: Kinh nhập Tạng, Thiên quy Hải, Duy hữu Nam Tuyền độc siêu vật ngoại. Triệu Châu dĩ Trường Sa vi hữu, dĩ Nam Tuyền vi sư, cổ khám biện trung, phi đắc thất thắng phụ chi khả phẩm cách. Thiên hạ vị chi Triệu Châu quan, dã bất phương nan quá. Tuy nhiên Trọng Ni hữu ngôn: Thần quy năng hiện mộng ư Nguyên Quân, nhi bất năng miễn Dư Thả chi vãng, trí năng thất thập nhị toàn, nhi vô di giáp, nhi bất năng ty khô trường chi hoạn. Như thị tắc trí hữu sở khôn, thần hữu sở bất cập dã.

Trang Tử vân: Tống Nguyên Quân mộng nhân bí phát viết: Dư tự Tế lộ chi uyên. Dư vi Thanh giang sử hà bá chi sở, ngư giả Dư Thả đắc dư. Giác chiêm chi: thần quy dã. Ngư giả quả hữu Dư Thả, vãng đắc bạch quy, kỳ viên ngũ xích. Quân dục hoạt chi, bốc chi viết: Sát quy dĩ bốc cát. Nãi khô quy. Thất thập nhị toàn nhi vô di giáp. Nãi kỳ sự dã.

Lạc Phổ viết. Dục tri thượng lưu chi sĩ, bất tương Phật tổ ngôn giáo thiệp tại ngạch đầu. Như quy phụ đồ, tự thủ táng thân chi triệu. Phương oanh kim vãng xu tiêu hán, dĩ hà kỳ. Chu Mục vương bát tuần, hữu thừa vân nhi xu hành việt phi điều giả, cố viết lương tứ truy phong dã.

Thử tụng bà tử năng khám tạng, nhi bất miễn Triệu Châu khám phá. Triệu Châu tuy năng khám bà, nhi bất miễn Lang Nha điểm kiểm.

Tham thiên vị chi kim thì pháp. Bất hội như kim, khám phá như thì. Sở dĩ đạo: Thuyết hướng nhân tiền bất trị tiền. Nhữ dẫn lý khước đắc thất thắng phụ tình lượng, tự nhiên bình khi bà tử, hạ thị Triệu Châu.

Nhược đáo Vạn Tùng môn hạ, bất đắc điểm hung thêm bản

## 第十則臺山婆子

示眾云。

有收有放。干木隨身。能殺能活。權衡在手。塵勞魔外盡付指呼。大地山河皆成戲具。且道。是甚麼境界  
舉。

臺山路上有一婆子(傍城庄家夾道兔)凡有僧問。臺山路向什麼處去(一生行脚去處也不知)婆云。驀直去(未當好心)僧纔行(著賊也不知)婆云。好箇阿師又恁麼去也(爾早侯白)僧舉似趙州(人平不語)州云。待。與勘過(水平不流)州亦如前問(陷虎之機)至來日上堂云。

我為汝勘破婆子了也(我更侯黑)

師云。

臺山路上婆子。慣隨無著出寺入寺。飽參文殊前三後三。凡見僧問臺山路向什麼處去。便當陽指出長安大道。云驀直去。其僧不作疑阻便行。婆云。好箇阿師又恁麼去也。這婆子也鉤錐在手。從來觸誤多少賢良。這僧既不奈伊何。拈來舉似趙州。州云。待與勘過。疑殺天下人。這老漢老不歇心。圖箇甚麼。也要定箇宗眼。州依前恁麼問。婆依前恁麼答。有底便話作兩橛。前段點這僧扶婆子。後段點婆子扶趙州。唯玄覺云。前僧也恁麼問答。後來趙州也恁麼問答。且道。甚處是勘破處。

萬松道。勘破了也。又云。非唯被趙州勘破。亦被這僧勘破。

萬松道。非但累及玄覺。亦乃累及萬松。

瑯琊云。大小趙州去這婆子手裡。喪身失命。雖然如是。錯會者多。  
萬松道。切忌。以己方人。  
為山哲云。天下衲僧只知問路老婆。要且不知脚下泥深。若非趙州老人。爭顯汗馬功高。雖然須假天童歌揚始得。

頌云

年老成精不謬傳(切忌魔魅人家男女)  
趙州古佛嗣南泉(鎮州端的出大蘿蔔)  
枯龜喪命因圖象(靈鬼靈神返遭羅網)  
良駟追風累纏牽(驟風驟雨不免羈韁)  
勘破了老婆禪(幾箇男兒是丈夫)  
說向人前不直錢(知根不聖)

師云。

鬼魅以妖通成精。呪藥以依通成精。天龍以報通成精。賢聖以神通成精。佛祖以道通成精。南泉趙州乃佛祖向上人。那堪年老。所以道。年老成精也。趙州古佛嗣南泉。馬祖道。經入藏。禪歸海。唯有南泉獨超物外。趙州以長沙為友。以南泉為師。故勘辨中。非得失勝負之可品格。天下謂之趙州關。也不妨難過。雖然仲尼有言。神龜能現夢於元君。而不能免余且之網。智能七十二鑽。而無遺筭。而不能避剗腸之患。如是則智有所困。神有所不及也。

莊子云。宋元君夢人被髮曰。予自宰路之淵。予為清江使河伯之所。漁者余且得予。覺占之。神龜也。漁者果有余且。網得白

龜。其圓五尺。君欲活之。卜之曰。殺龜以卜吉。乃刳龜。七十二鑽而無遺筮。乃其事也。

洛浦曰。欲知上流之士。不將佛祖言教貼在額頭。如龜負圖自取喪身之兆。鳳縈金網趨霄漢。以何期。周穆王八駿。有乘雲而趨行越飛鳥者。故曰良駟追風也。

此頌婆子能勘僧。而不免趙州勘破。趙州雖能勘婆。而不免瑯琊點檢。參禪謂之金屎法。不會如金。勘破如屎。所以道。說向人前不直錢。汝但離却得失勝負情量。自然平欺婆子。下視趙州。若到萬松門下。不得點胸檐板

## Tắc Mười Một: Ngài Vân Môn chỉ ra hai loại bệnh

Dạy chúng rằng:

*Người không thân bệnh tật, người không tay pha thuốc, người không miệng uống ăn, người không cảm thọ an lạc. Vậy nói xem: bệnh ở trong tâm làm sao chữa trị?*

Công án:

*Đại sư Vân Môn dạy: Sáng không thấu suốt có hai thứ bệnh (có thấy miệng khô lưỡi thụt chằng?) Một là hết mọi chỗ không rõ, trước mặt như có vật (ban ngày thấy quỷ, chẳng phải mắt hoa). Qua được chỗ mọi pháp đều không, vẫn mơ hồ thấy như còn một vật, cũng là sáng không thấu suốt (sớm kết trong ngực, họng nghẹn khó chịu).*

*Bệnh về pháp thân cũng có hai loại (hoạ chẳng đến riêng): một là thấy được pháp thân, chẳng bỏ giữ pháp, mình còn chỗ thấy, bị rơi ở ngoài biên của pháp thân (chẳng bị tà nhập, cũng oan thân ám) ví dù qua được, chẳng thể làm ngơ (nuôi bệnh hại thân), phải cẩn thận xem lại kỹ lưỡng, còn chút hơi hướng nào, bệnh vẫn chưa hết (thầy chưa ra khỏi cửa, bệnh kinh phong đã phát).*



Sư giảng:

Công án này có nguồn gốc từ trước như vậy: Hoà thượng Can Phong nổi pháp Ngài Động sơn Ngô Bản. Ngài Vân Môn nhiều lần đến tham học, từng ra mắt Ngài cùng Ngài Tào sơn Sơ Sơn.

Ngài Can Phong dạy chúng rằng: *Có ba loại bệnh về pháp thân, hai loại bệnh về sáng, cần phải qua được từng bước từng bước, mới biết được nẻo hướng thượng.*

Ngài Vân Môn từ trong chúng bước ra hỏi: *Người chỉ ở trong am làm sao biết được chuyện ngoài am?*

Ngài Phong cười ha hả.

Vân Môn lại hỏi: *Còn chỗ nghi của người học này thì sao?*

Ngài Phong hỏi: *Ý ông muốn thế nào?*

Vân Môn đáp: *Rất mong Hoà thượng chỉ bảo rõ ràng cho.*

Ngài Phong nói: *Nên thẳng đến khi nào ngồi yên chỗ.*

Vân Môn đáp: *Xin vâng.*

Ngài Can Phong nói có ba loại bệnh về pháp thân, Vân Môn lại nói có hai loại. Lúc Vạn Tùng hành cước, nghe các nơi bàn bạc rằng: *có ba thứ bệnh là chưa đến lãng xăng, đến rồi ở lì, thiếu suốt không chỗ dựa.* (Hai vị trên chỉ kể) hai loại bệnh, thiếu bệnh chưa đến lãng xăng; hai loại bệnh kia rõ ràng (nhiều chỗ) giống nhau.

Hoà thượng Phật Nhãn dạy: Cõi lừa tìm lừa là một, cõi lừa rồi chẳng chịu xuống, cũng là bệnh. Đó là hai loại bệnh trước, thiếu một loại bệnh sau. Thầy thuốc đều phải theo bệnh kê toa, mỗi lần mỗi khác. Về chuyện sáng chẳng thấu qua cũng có hai loại không khác, đều là mọi nơi chẳng rõ, trước mắt thấy vật.

Ngài Động Sơn dạy: Rõ ràng gặp mặt không gì thực hơn, sao đầu cứ mê nhìn ra thấy bóng. Nếu đem đủ định con mắt càn khôn, liền liền chẳng sót mảy may, mới được tương ứng chút ít. Lại bảo: hiểu được mọi pháp đều không, mơ hồ như vẫn có một vật, cũng là sáng chẳng thấu suốt.

Ngài Quy Sơn bảo chỗ đó: không một pháp đem ra, tình kiến do bởi cảnh.

Kinh Lăng Nghiêm nói: Dù cho diệt hết thấy nghe hay biết, giữ u nhàn bên trong, cũng vẫn còn là cái bóng phân biệt pháp trần.

Ngài Nam Viện Ngung dạy: Ta lúc đó giống như người đi dưới ánh đèn, nên mới nói là sáng không thấu suốt. Theo tông phong Động sơn, tĩnh chìm vào nước lặng, động rơi vào chỗ bất giờ, gọi là hai thứ bệnh vậy. Nếu ra chẳng theo ứng, vào chẳng giữ không, ngoài chẳng tìm cảnh, trong không trú định, tự nhiên ba thứ bệnh hai thứ sáng cùng lúc thấu suốt. Sau đó thấu suốt hay chẳng thấu suốt, cầm vắt sang một bên, cẩn thận dò

xét lại, còn chút hơi hướng nào, cũng là bệnh (chưa hết).

Vậy làm sao được yên vui, Phải mời Ngài Thiên Đồng khám lại.

Tụng rằng:

*Bao la muôn tượng quá chênh vênh (nghe “nó” ông  
đừng ngại, biết được chẳng hề oan)*

*Thấu suốt không xong vương nhĩn tinh (bụng cả gốc  
đưa lên)*

*Quét sạch sân nhà nào có sức (chối quơ còn vết muốn  
dấu chẳng xong)*

*Núp sâu trong ngực tự thành tình (lòng nghi thành quỷ  
ám)*

*Thuyền ngang bến vắng ôm thu biếc (tắm trong nước  
động)*

*Xoay mũi hoa lau rọi sáng trưng (bến khiến người mê)*

*Bắt được cá to mong đến chợ (được vốn kiếm lời)*

*Thuyền kia gối sóng lướt thênh thênh (theo dòng  
được diệu)*

Sư giảng:

Kinh Pháp Cú nói: *Muôn tượng trong vũ trụ là dấu ấn của pháp. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Chính là “cái đó” không có gì khác, riêng mình cao tột. Ruộng hoang không chọn cỏ, đất sạch khiến người mê; dù*

muốn thấu suốt chẳng được như vướng trong tròng mắt.

Kinh Viên Giác nói: Nơi mọi vọng tâm cũng chẳng ngưng diệt.

Ngài Động Sơn dạy: Mầm lành cây tốt, già quê mãi cày. Sao lại phải quét sạch trước sân, khi mọi pháp đều không?

Ngài Vân Môn dạy: Mọi chỗ thảy chẳng rõ, chẳng phải bảo ông trừ huyễn cảnh diệt huyễn tâm, tìm chỗ thấu suốt nơi khác.

Tam Tổ dạy: Sáu trần chẳng ghét, cũng đồng Chánh giác. Cùng trong Kinh Viên Giác nói: biết huyễn tức là, chẳng cần phương tiện. Là huyễn là giác, chẳng chậm chẳng sau, chỉ thấy làm ngưng theo ngưng diệt. Như kim cương giáp lưng cùng tượng đất. Lại dạy: Giữ trong ngực lâu tự biến thành tình. Câu tụng “mơ hồ như có một vật” chính là viên giác thấy còn ngã biết có ngã, ẩn theo lâu ngày như mệnh phải chống chọi thành ra bệnh.

Nên Ngài Phổ Giác bảo: Đức Thế Tôn đại bi đã sớm nói về các bệnh Thiền.

Thuyền ngang bến vắng ôm thu biếc: chỗ này chỉ đã được pháp thân, thấy thuyền ở nơi nguồn trong nước lặng. Ngài Sơ Sơn nói pháp thân như cây khô, đúng là cây cọc buộc lừa. Chờ đến khi xoay chuyển con thuyền, chẳng khỏi chèo vào trong đám hoa lau soi bóng

tuyệt, nơi đó ánh trong rực mắt cứ ngỡ đến nhà, nhưng dù rõ ràng chỗ chuyển thân cũng vẫn còn bị đoạ. Ví như thấu suốt được bài tụng này, bỏ qua ắt chẳng được.

Tới đây Vân Môn đã hết lời, mà Thiên Đồng cũng bàn suốt. Sau này muốn biết ý chỉ của Vân Môn, cái nhìn của Thiên Đồng, chỗ đó là nơi toan tính lợi hại.

Thế nào là ý chỉ của Vân Môn? Chẳng thấy bảo cần *thận xem xét lại còn chút hơi hướng nào, cũng là bệnh (chưa hết)*. Ngài Vân Môn chỉ chỉ ra bệnh nhưng không bày cách trị. Vậy cái nhìn của Ngài Thiên Đồng ra sao? Chỉ kể lại phương cách của Vân Môn.

Rằng:

*Bắt được cá to mong đến chợ. Thuyền đi gối sóng lướt thênh thênh.*

Đại ý của Ngài Vân Môn là thống tay vào chợ, gió bão chẳng nề. Có thể nói bệnh mình tự chữa, đừng để người lây. Đó là tâm của Ngài Tịnh Danh vậy. Có hiểu chẳng? *Bệnh nhiều nên biết tính thuốc, chữa lành mới dám chỉ người.*

**Đệ thập nhất tắc Vân Môn lưỡng bệnh**

Thị chúng vân:

Vô thân nhân hoạn tật. Vô thủ nhân hợp dục. Vô khẩu nhân phục thực. Vô thọ nhân an lạc. Thả đạo: Cao hoang chi tật, như hà điều lý?

Cử:

Vân Môn đại sư vân: Quang bất thấu thoát, hữu lưỡng ban bệnh (hoàn giác khẩu can thiết súc ma) Nhất thiết xứ bất minh, diện tiền hữu vật thị nhất (bach nhật kiến quý mạc thị nhĩ hoa). Thấu đắc nhất thiết pháp không, ẩn ẩn địa tự hữu cá vật tương tự, diệc thị quang bất thấu thoát (tảo thị kết hung na kham hầu bế).

Hựu pháp thân diệc hữu lưỡng ban bệnh (hoạ bất đan hành): đắc đáo pháp thân vị pháp chấp bất vong, kỷ kiến do tồn, đoạ tại pháp thân biên thị nhất (bất duy tà sùng canh hữu gia thân) trực nhiều thấu đắc. Phóng quá tức bất khả (dưỡng bệnh táng khu) tử tế điểm kiểm tương lai, hữu thậm ma khí tức, diệc thị bệnh (y bác vị ly môn hựu tảo giản bệnh phát).

Sư vân:

Việt châu Càn Phong Hoà thượng, pháp tự Động Sơn Ngô Bản, Vân Môn biến tham tăng kiến sư dữ Tào Sơn Sơ Sơn. Thử tắc công án tiên hữu lai nguyên.

Càn Phong thị chúng vân: Pháp thân hữu tam chủng bệnh, nhị chủng quang. Tu thị nhất nhất thấu đắc. Cánh tu tri hữu hướng thượng nhất khiếu.

Vân Môn xuất chúng vân: Chỉ như am nội nhân, vi thậm bất tri am ngoại sự.

Phong a a đại tiếu.

Môn vân: Do thị học nhân nghi xứ.

Phong vân. Tử thị thậm ma tâm hành?

Môn vân. Dĩ yếu hoà thượng tương uỷ tất.

Phong vân. Trục tu nhâm ma thủy đắc ổn toạ địa.

Môn vân. Nhạ nhạ.

Can Phong đạo: pháp thân hữu tam chủng bệnh. Vân Môn đạo: pháp thân hữu lưỡng chủng bệnh. Vạn Tùng hành cước thời, chư phương thương lượng đạo: Vị đáo tẩu tác dĩ đáo trú trước; thấu thoát vô y, thị tam chủng bệnh. Kim ngôn nhị chủng, thiếu vị đáo tẩu tác. Hậu nhị chủng bệnh hiển nhiên đại đồng.

Phật Nhãn Hoà thượng đạo: kỳ lư mịch lư thị nhất, kỳ lư liễu bất khảng hạ, diệc thị bệnh. Nãi tiền nhị bệnh thiếu hậu nhất chủng. Sư gia nhất kỳ ứng bệnh thi phương, các thủy phương tiện. Kỳ nhị chủng quang. Dĩ quang bất thấu thoát hữu lưỡng ban bệnh, vô biệt. Thả nhất thiết xứ bất minh diện tiền hữu vật thị nhất giả.

Động Sơn đạo: Phân minh dịch diện biệt vô chân, tranh nại mê đầu hoàn nhận ảnh. Nhược cụ bả định càn khôn nhãn, miên miên bất lậu ty hào, phương đắc thiếu phân tương ứng. Hựu đạo: Thấu đắc nhất thiết pháp không. Ẩn ẩn địa tự hữu cá vật tương tự, diệc thị quang bất thấu thoát.

Quy sơn sở vị: Vô nhất pháp khả đương, tình kiến do tại cảnh. Lăng Nghiêm kinh vân: Túng diệt nhất thiết kiến văn giác tri, nội thủ u nhàn, do vi pháp trần phân biệt ảnh sự.

Nam Viện Ngung đạo: Ngã đương thì như đăng ảnh lý hành tương tự. Sở dĩ đạo diệc thị quang bất thấu thoát. Động thượng tông phong. Tĩnh trầm tử thủy. Động lạc kim thì, danh nhị chủng bệnh nhĩ. Đãn xuất bất tùy ứng, nhập bất cư không, ngoại bất tầm chi, nội bất trú định, tự nhiên tam bệnh, nhị quang nhất thì thấu thoát. Nhiên hậu thấu thoát bất thấu thoát, niêm phóng nhất biên, tử tế điểm kiểm tương lai, hữu thậm ma khí tức, diệc thị bệnh.

Như hà đắc an lạc khứ. Cánh thỉnh Thiên Đồng chấn hậu.  
Tụng vân

Sâm la vạn tượng hứa tranh vanh (thính tha hà ngại nhữ thức  
đắc bất vi oan)

Thấu thoát vô phương ngại nhĩ tinh (thiểm phủng trước cốt  
đoá)

Tảo bỉ môn đình thủy hữu lực (phất tích thành ngân dục ẩn my  
lộ)

Ẩn nhân hung thứ tự thành tình (tâm nghi sinh ám quỷ)

Thuyền hoành dã độ hàm thu bích (tử thủy tắm khước)

Trạo nhập lô hoa chiếu tuyết minh (trú ngại khước mê nhân)

Xuyến cảm lão ngư hoài tựu thị (trước bản đồ lợi)

Phiêu phiêu nhất diệp lãng đầu hành (tuỳ lưu đắc diệu)

Sư cử.

Pháp Cú kinh vân: Sâm la cập vạn tượng nhất pháp chi sở ẩn.  
Nhất tức vạn vạn tức nhất. Tức thử vật, phi tha vật, nhất nhậm  
tranh vanh lỗi lạc. Hoang điền bất giản thảo. Tịnh địa khước mê  
nhân. Trực nhiều thấu thoát vô phương chính thị ngại nhĩ tinh  
xứ.

Viên Giác kinh đạo: Ư chư vọng tâm, diệp bất tức diệt.

Động Sơn đạo: Linh miêu thủy thảo. Dã phụ sàu vân. Hà tất tảo  
bỉ môn đình, không nhất thiết pháp.

Vân Môn đạo: Nhất thiết xứ bất minh, diệp tiền hữu vật thị nhất.

Bất thị giáo nhĩ trừ ảo cảnh diệt ảo tâm, biệt mịch thấu thoát xứ.

Tam Tổ đạo: Lục trần bất ố. Hoàn đồng chính giác. Dữ Viên Giác  
kinh tri ảo tức ly, bất tác phương tiện. Ly ảo tức giác, diệp vô  
tiệm thứ. Tiệm kiến tác chỉ nhậm diệt. Như kim cương dữ nê nhân



khai bối dã. Hựu đạo: Ẩn nhân hung thứ tự thành tình. Thử tụng  
ẩn ẩn địa tự hữu cá vật tương tự. Chính thị viên giác tồn ngã giác  
ngã, tiềm tục như mệnh, tế tứ tương bệnh.

Cổ Phổ Giác vân: Đại bi Thế Tôn khoái thuyết thiên bệnh.

Hàng hoành dã độ hàm thu bích. Thử tụng đắc đáo pháp thân.  
Lãm hàng ư trừng nguyên trạm thủy. Sơ Sơn dĩ pháp thân vi khô  
trang, thử chân hệ lư quyết dã. Trục đãi bát chuyển hàng tử, vị  
miễn trạo nhập lô hoa chiếu tuyết minh xứ. Đáo thử thanh quang  
chiếu nhãn tự mê gia. Minh bạch chuyển thân hoàn đoạ vị. Thử  
tụng trực nhiều thấu đắc. Phóng quá tức bất khả.

Đáo thử Vân Môn đạo tận. Thiên Đồng tụng triết dã. Nhiên hậu  
yếu kiến Vân Môn ý chỉ Thiên Đồng nhãn mục. Giá lý tiện thị kế  
lợi hại xứ. Như hà thị vân Môn ý chỉ. Bất kiến đạo: Tử tế điểm  
kiểm tương lai, hữu thập ma khí tức. Diệc thị bệnh. Vân Môn đãn  
chỉ kỳ bệnh bất thuyết trị pháp. Như hà thị Thiên Đồng nhãn mục.  
Thuật Vân Môn trị phương.

Vân:

Xuyến cảm lão ngư hoài tựu thị. Phiêu phiêu nhất diệp lãng đầu  
hành.

Vân Môn đại ý, tại nhập triền thủy thủ bất ty phong ba. Khả vị tự  
bệnh ký trừ, phục mẫn tha tật, Tịnh Danh chi tâm dã. Hoàn tri  
ma?

Bệnh đa am dược tính. Đắc hiệu cảm truyền phương.

## 第十一則雲門兩病

示眾云。無身人患疾。無手人合藥。無口人服食。無受人安樂。且道。膏肓之疾。如何調理。

舉。

雲門大師云。光不透脫。有兩般病(還覺口乾舌縮麼)一切處不明。面前有物是一(白日見鬼莫是眼花)透得一切法空。隱隱地似有箇物相似。亦是光不透脫(早是結胸那堪喉閉)又法身亦有兩般病(禍不單行)得到法身為法執不忘。已見猶存。墮在法身邊是一(不唯邪崇更有家親)直饒透得。放過即不可(養病喪軀)子細點檢將來。有甚麼氣息。亦是病(醫博未離門又早癩病發)。

師云。

越州乾峯和尚。法嗣洞山悟本。雲門遍參曾見師與曹山疎山。此則公案先有來源。

乾峯示眾云。法身有三種病二種光。須是一一透得。更須知有向上一竅。

雲門出眾云。只如庵內人。為甚不知庵外事。峯呵呵大笑。門云。猶是學人疑處。峯云。子是甚麼心行

心行，指人的心理活动。(一)，心内之作用、活动、状态、变化。所谓‘言语道断心行处灭’，即指既无法用语言表达，亦不能以心思加以计度。有关心之活动，如自心之喜爱、喜好；大乘起信论说众生之心行不等，专为喜好文简义丰之文语者着起信论。(二)，心之对象。心作用所及之范围。[中论卷三观法品] (三)，心之志向、心愿、性向、决心等。[无量寿经卷上] (四)，于心所起之分别意识、妄想、计较分别。[景德传灯录卷十九、碧岩录第四十六则] (五)，心、行之合称。净土教中，安心与起行，称为他力之心行；菩提心与众多之善行(发心修行)，称为自力之心行。[安乐集卷上]。門云。也要和尚相委悉。峯云。直須恁麼始得穩坐地。門云。喏喏。

乾峯道。法身有三種病。雲門道。法身有兩種病。萬松行脚時。諸方商量道。未到走作已到住著。透脫無依。是三種病。今言二種。少未到走作。後二種病顯然大同。

佛眼和尚道。騎驢覓驢是一。騎驢了不肯下。亦是病。乃前二病少後一種。師家一期應病施方。各垂方便。

其二種光。與光不透脫有兩般病。無別。且一切處不明面前有物是一者。

洞山道。分明覲面別無真。爭奈迷頭還認影。若具把定乾坤眼。綿綿不漏絲毫。方得少分相應。又道。透得一切法空。隱隱地似有箇物相似。亦是光不透脫。

為山所謂。無一法可當情。見猶在境。

楞嚴經云。縱滅一切見聞覺知。內守幽閑。猶為法塵分別影事。

南院顛道。我當時如燈影裏行相似。所以道。亦是光不透脫。洞上宗風。靜沈死水。動落今時。名二種病爾。但出不隨應。入不居空。外不尋枝。內不住定。自然三病。二

光一時透脫。然後透脫不透脫。拈放一邊。  
子細點檢將來。有甚麼氣息。亦是病。  
如何得安樂去。更請天童診候。

頌云

森羅萬象許崢嶸(聽他何礙汝識得不為冤)

透脫無方礙眼睛(閃捧著椀椀)

掃彼門庭誰有力(拂迹成痕欲隱彌露)

隱人胸次自成情(心疑生暗鬼)

船橫野渡涵秋碧(死水浸却)

棹入蘆花照雪明(住岸却迷人)

錦老漁懷就市(著本圖利)

飄飄一葉浪頭行(隨流得妙)

師舉。

法句經云。森羅及萬象一法之所印。一即萬  
萬即一。即此物。非他物。一任崢嶸磊落。

荒田不揀草。淨地却迷人。直饒透脫無方正  
是礙眼睛處。

圓覺經道。於諸妄心。亦不息滅。

洞山道。靈苗瑞草。野父愁耘。何必掃彼門  
庭。空一切法。

雲門道。一切處不明。面前有物是一。不是  
教爾除幻境滅幻心。別覓透脫處。

三祖道。六塵不惡。還同正覺。與圓覺經知  
幻即離。不作方便。離幻即覺亦無漸次。便  
見作止任滅。如金剛與泥人揩背也。又道。  
隱人胸次自成情。此頌隱隱地似有箇物相  
似。正是圓覺存我覺我。潛續如命。細四相  
病。

故普覺云。大悲世尊快說禪病。舡橫野渡涵  
秋碧。此頌得到法身。纜舡於澄源湛水。疎  
山以法身為枯椿。此真繫驢橛也。直待撥轉

舡子。未免棹入蘆花照雪明處。到此清光照  
眼似迷家。明白轉身還墮位。此頌直饒透  
得。放過即不可。

到此雲門道盡。天童頌徹也。然後要見雲門  
意旨天童眼目。這裏便是計利害處。如何是  
雲門意旨。不見道。子細點檢將來。有什麼  
氣息。亦是病。雲門但指其病不說治法。如  
何是天童眼目。述雲門治方。

云。串錦老漁懷就市。飄飄一葉浪頭行。雲  
門大意。在入塵垂手不避風波。可謂自病既  
除。復愍他疾。淨名之心也。還知麼。病多  
諳藥性。得效敢傳方。

## Tắc Mười Hai: Ngài Địa Tạng làm ruộng

Dạy chúng rằng:

Người tài cày bằng bút, người cãi cày bằng lưỡi. Người tu hành chúng ta vì chăn trâu trắng thả rong, chẳng giữ cỏ tốt không gốc. Làm sao sống qua ngày?

Công án:

Ngài Địa Tạng hỏi Tu Sơn chủ: Ở đâu tới? (nói không biết chỗ đến có được chăng)

Tu đáp: Phương Nam đến.

Tạng hỏi: Gần đây Phật pháp phương nam ra sao? (muốn nghe lời khen).

Tu đáp: Tính ra cũng rầm rộ lắm (nói nhỏ giọng)



Tạng hỏi: Có giống chỗ chúng tôi cày ruộng nấu cơm ăn chẳng? (Bớt thối phồng đi)

Tu đáp: cũng giống như tam giới (vẫn còn “cái đó”)

Tạng hỏi: Ông bảo tam giới là cái gì? (phương nam thì được, phương bắc phải phơi thêm)

Sư giảng:

Quế Sâm Thiền sư coi La Hán viện ở Chương châu. Vương châu mục (tỉnh trưởng) Chương châu, ở phía tây thành, xây Địa Tạng viện mời Ngài đến trú trì, nên thường được gọi là Địa Tạng.

Tu Sơn chủ, Pháp Nhãn, Ngộ Không, Tiến Sơn chủ kết bạn rủ nhau đi tham học bên ngoài. Lúc đến Chương châu gặp mưa tuyết, nước suối dâng cao, mới đến viện Địa Tạng ở, quây quần bên bếp lửa, coi Ngài Địa Tạng như không có mặt.

Ngài Tạng muốn thử, nên đem củi đến để giữ lửa. Mới nói rằng: “có việc muốn hỏi chút, có được không?”

Tu Sơn chủ đáp: “nếu có việc xin cứ hỏi.”

Tạng hỏi: “sông núi đất đai đối với các vị thượng toạ đây là giống hay khác?”

Tu đáp: Khác.

Ngài Tạng giơ hai ngón tay.

Tu vội đáp: Giống, giống!

Tạng cũng vẫn đưa hai ngón tay lên rồi đi.

Pháp Nhãn hỏi: *Viện chủ đưa hai ngón tay ý như thế nào?*

Tu đáp: *Đưa bừa vậy thôi!*

Pháp Nhãn nói: *Không thể coi thường ông ta.*

Tu nói: *Miệng chuột làm gì có ngà voi!*

Hôm sau cả nhóm từ biệt lên đường để đến chỗ ở lần trước. Pháp Nhãn nói: *Các huynh đi trước, đệ ở lại y theo Ngài Tạng, may ra có chỗ hay. Nếu không sau này sẽ đến tìm lại.* Nhãn vốn tham học đã lâu. Tu cùng với ba người kia (thấy vậy) cũng đến (gặp) Ngài Địa Tạng. (Tạng) bèn hỏi: *“Phật pháp phương nam gần đây thế nào?”* Lúc ấy chỉ cần nói cũng giống như thường ngày ở đây là xong, nhưng lại bảo: *“tính ra cũng rằm rộ”* tự mình ra mặt (thú nhận) mà chẳng biết.

Ngài Tạng hỏi: *“Có giống chỗ chúng tôi làm ruộng nấu cơm ăn chẳng?”* chỉ cần nói *“thế nào cũng chẳng giống phía nam chúng tôi”* là yên, lại đi nói *“sao bằng được tam giới”*, làm phiền lụy cho thiền khách ở phía nam, mà không dấu nổi *“tục khí”*.

Ngài Tạng vì lòng từ bi nên mới có chỗ xuề xoa nói chuyện, hỏi: *“Ông gọi cái gì là tam giới?”* chẳng thà nói *“lão tăng kia mãi lo cày ruộng”*, tránh cho Ngài Thiên Đồng phải nhận hồ sơ.

Tụng rằng:

*Tông thuyết bày ra chỉ gượng chơi (hôm nay không rảnh)*

*Miệng truyền tai lọt lẩm lôi thôi (chúng tăng đừng trách)*

*Ruộng cày cơm thổi nhà nào cũng (chẳng thể riêng khác)*

*Người chẳng tham lâu chẳng biết vui. (cần biết làm gì)*

*Tham lâu rõ biết khỏi tìm cầu (cũng phải xin Ngài Thiên Đồng chỉ một phen)*

*Tử Phòng nào có muốn phong hầu (cũng là rùa thiêng quấy đui)*

*Quên cơ về lại vui chim cá (theo dòng được diệu)*

*Thương lãng ngâm chân ngắm khói thu (dùng hoài chẳng hết)*

Sư giảng:

Ngài Thanh Lương Văn Ích dạy: *Tông thông dùng để tự tu hành, Thuyết thông dùng chỉ người chưa ngộ.* Vốn từ Kinh Lăng Già mà ra. Phật bảo Bồ Tát Đại Huệ có hai loại thông, người thông tông gặp duyên mà tự được tướng thẳng tiến, xa lìa lời nói, chữ viết, vọng tưởng hướng về chỗ vô lậu, gặp duyên tự giác, hướng về phía phát ra ánh sáng. Đó là tướng của tông thông.

Thế nào là tướng của thuyết thông? Dùng chỉ người giảng các loại giáo pháp trong chín bộ, lìa khỏi các

tướng khác chẳng khác, có không, dùng cách khéo léo như úng mà nói pháp. Đó là tướng thuyết thông.

Giảng cho học trò rằng:

*Thuyết thông tông chẳng thông, như mặt trời mây lồng.  
Tông thông thuyết chẳng thông, như rắn chui trong ống*

*Tông thông thuyết cũng thông, như mặt trời đương không*

*Tông thuyết đều chẳng thông, như chó sủa giậu không*

Đã chia tông thuyết, dùng chỉ hai đường. Huống chi Thiền chia năm nhánh, giáo bày ba thừa, nhưng ở trong một cũng chẳng lập, chỉ gượng làm thôi. Huống chi điều ra tiếng vào, học hỏi chê khen như dây dưa tràn lan xa đến Tân La, trong khi bình trà ở Củng huyện cứ châm nước hết lượt này đến lượt khác, chẳng riêng “*phương nam tính ra cũng rằm rộ.*” Nếu “*nói lửa chẳng cháy miệng người*”, thì dù thao thao như nước chảy rớt lại chẳng có ý nào. Làm ruộng nấu cơm tuy là chuyện thường ngày, nhưng chẳng phải người tham lâu, chẳng biết được chỗ hay.

Người xưa ở trong núi sâu luôn gần bên cốc thuổng; trong chảo hầm kê nấu bắp; *giàu chẳng qua là biết đủ, cả đời chẳng nhờ ai; sang chẳng qua là thanh nhàn, cần chi ẩn to như cái đấu!*

Nên mới nói:

Tham lâu rõ biết chẳng mong cầu, Tử Phòng rốt chẳng muốn phong hầu. Sử chép nhà Hán năm thứ sáu phong cho các công thần. Có người nói Trương Lương chưa từng có chiến công nào. Cao đế nói ngồi trong nhà bày mưu mà quyết thắng ngoài ngàn dặm là công của Tử Phòng, bảo Tử Phòng tự chọn đủ ba vạn nhà. Trương Lương trả lời: “Lúc đầu đến Hạ Bì cùng các vị khác bàn tính, là trời đem bệ hạ cho thần; dùng kế của thần may gặp được thời, thế là nguyện của thần đã đủ, không dám nhận lộc của ba vạn hộ.”

Bài tụng trên đâu có cần phải khai đường diễn pháp, xưng là ở phương nam đâu!

Kinh Ly Tao có bài ca Ngư Phụ (ông câu) rằng:  
Nước Thương lãng trong hê, ta giặt giải mũ  
Nước Thương lãng đục hê, ta rửa đôi chân.

Đó là chỗ vượn hạc cùng ở, chim cá cùng chơi.  
Vậy thử nói đó là người nào? Người tu hành chỉ biết gõ bồng.

---

Điểm bản hán: người gõ bồng, chỉ thấy được một mặt.

### Đệ thập nhị tắc Địa Tạng chủng điền

Thị chúng vân:

Tài sĩ bút canh, biện sĩ thiệt canh. Ngã nạp tăng gia, dung khán lộ địa bạch ngư, bất cố vô căn thuy thảo. Như hà độ nhật?

Cử:

Địa Tạng vấn Tu sơn chủ: Thập xứ lai? (đạo bất tri lai xứ đắc ma)  
Tu vân: Nam phương lai (hảo dữ hạ tải).

Tạng vân: Nam phương cận nhật phật pháp như hà? (hành thuyết hảo thoại)

Tu vân: Thương lượng hạo hạo địa (đê thanh).

Tạng vân: Tranh như ngã giá lý chủng điền bác phạn khiết? (thiếu mại lộng)

Tu vân: Tranh nại tam giới hà (do hữu giá cá tại).

Tạng vân: Nhĩ hoán thậm ma tác tam giới? (nam phương do khả bắc phương canh sái).

Sư vân:

Chương châu La Hán viện Quế Sâm thiên sư. Chương châu mục Vương công, ư Môn thành tây Thạch sơn kiến Địa Tạng viện, thỉnh sư trú. Du ký thiên Chương châu La Hán, Cố sư hựu danh Địa Tạng.

Tu sơn chủ, Pháp Nhãn, Ngộ Không, Tiến sơn chủ kết hữu chi hồ ngoại. Chí Chương châu trở vũ tuyết, kê trướng, ngụ thành tây Địa Tạng viện, vi lô, thị Địa Tạng nhược vô nhân.

Tạng dục nghiệm chi diệc phụ hoả. Nãi viết: Hữu sự tương tá vấn đắc phủ?

Tu viết: Hữu sự thỉnh vấn.

Tạng viết: Sơn hà đại địa dữ chư thượng toạ, thị đồng thị biệt.

Tu viết: Thị biệt.

Tạng thụ lưỡng chỉ.

Tu cấp viết: Thị đồng thị đồng.

Tạng diệc thụ lưỡng chỉ khởi khứ.

Pháp Nhãn viết: Viện chủ thụ lưỡng chỉ kỳ ý như hà?

Tu viết: Loạn dữ.

Nhãn viết: Bất đắc thô tâm khi tha.

Tu viết: Thử khẩu khởi hữu tượng nha.

Thứ nhật từ hành. Tiền chí túc xứ. Nhãn viết: Huynh bối tiền khứ, ngô y Địa Tạng, hoặc hữu trường xứ. Vô tắc phục lai tương tầm. Nhãn ký cửu tham. Tu đẳng tam nhân diệc chí Địa Tạng. Toại vấn:

Nam phương phật pháp cận nhật như hà? Đương thì chỉ hảo đạo dữ thử phương thường nhật nhất ban. Khước vân thương lượng hạo hạo địa. Tự lĩnh xuất đầu dã bất tri.

Tạng vân: Tranh như ngã giá lý chủng điền bác phạn khiết?

Đương thời tiện hảo đạo nhĩ ma tắc phi dẫn nam phương dã. Canh đạo tranh nại tam giới hà. Đới luy tha nam phương thiên khách. Tục khí dã bất trừ.

Tạng vi từ bi chi, cố hữu lạc thảo chi đàm, đạo: nhĩ hoán thậm ma tác tam giới? bất như chỉ đạo cá lão tăng chủng điền sự mang. Miễn đắc Thiên Đồng nhất trạng lĩnh quá.

Tụng vân

Tông thuyết ban ban tận cưỡng vi (kim nhật bất trước tiện)

Lưu truyền nhĩ khẩu tiện chi lý (chúng tăng mặc quái)

Chủng điền bác phạn gia thường sự (bất khả biệt hữu)

Bất thị bảo tham nhân bất tri (yếu tri tác ma)

Tham bảo minh tri vô sở cầu (canh tu thỉnh ích thiên đồng nhất biến)

Tử Phòng chung bất quý phong hầu (dã thị linh quy duệ vĩ)

Vong cơ quy khứ đồng ngư điều (tùy lưu đắc diệu)

Trạc túc thương lãng yên mộc thu (thọ dụng bất tận)

Sư vân:

Thanh Lương đạo: Tông thông tự tu hành. Thuyết thông thị vị ngộ.

Bản xuất Lăng Già kinh, Phật cáo Đại Huệ: Hữu nhị chủng thông.

Tông thông giả, vi duyên tự đắc thẳng tiến tướng, viễn ly ngôn

thuyết văn tự vọng tướng, thú vô lậu giới, duyên tự giác thú quang minh huy phát. Thị danh tông thông tướng. Vân hà thuyết thông tướng? Vị thuyết cửu bộ chủng chủng giáo pháp, ly dị bất dị hữu vô đẳng tướng, dĩ xảo phương tiện, như ứng thuyết pháp. Thị danh thuyết thông tướng.

Giảng đồ vân:

Thuyết thông. Tông bất thông. Như nhật bị vân lung.

Tông thông. Thuyết bất thông. Như xà nhập trúc cá.

Tông thông. Thuyết diệt thông. Như nhật xử hư không.

Tông thuyết câu bất thông. Như khuyến phệ mao tùng.

Ký phân tông thuyết. Dĩ thị lưỡng kỳ. Na kham thiên phân ngũ phái, giáo liệt tam thừa, cá trung nhất diệt bất lập, giai cư ởng vi dã. Hà hướng xuất khẩu nhập nhĩ, thỉnh ích niệm tụng,

Cát đẳng dẫn mạn quá Tân La. Cung huyện trà bình thang bất tuyệt. Phi dẫn nam phương thương lượng hạo hạo địa. Nhược thị đạo hoá bất thiêu khẩu để nhân, biện tự huyền hà nguyên vô nhất tự. Chủng điền bác phạm tuy thị gia thường, kỳ nại bất thị bảo tham bất tri kỳ thú.

Cổ nhân thâm sơn lý quyết đầu biên. Chiết cước đang trung, chữ thoát túc phạm. Phú bất quá tri túc, nhất thể bất cầu nhân. Quý bất quá thanh nhàn, hà tu ẩn như đầu.

Sở dĩ đạo:

Tham bảo minh tri vô sở cầu. Tử Phòng chung bất quý phong hầu. Sử ký Hán lục niên phong công thần, hoặc vị Trương Lương vị thường hữu chiến đấu công.

Cao đế viết: Vận trừ duy ác chi trung, quyết thắng thiên lý chi ngoại, Tử Phòng công dã. Sử tự trạch tề tam vạn hộ.

Lương viết. Thủy thần Hạ Bì dữ thượng hội lưu, thử thiên dĩ thần thụ bộ hạ, dụng thần kế nhi hạnh thời trúng. Thần nguyện phong lưu túc hỹ, bất cảm đương tam vạn hộ.



Thử tụng bất tất khai đường diễn pháp hiệu nam phương dã.  
Ly Tao kính Ngự Phụ ca viết:  
Thương lãng chi thủy thanh hề. Khả dĩ trạc ngã anh.  
Thương lãng chi thủy trọc hề. Khả dĩ trạc ngã túc.  
Thử nãi viên hạc cộng xứ. Ngự điều đồng du.  
Thả đạo. Thị thậm ma nhân. Bản sắc thiềm bản hán

示眾云。才士筆耕。辯士舌耕。我衲僧家。慵看  
露地白牛。不顧無根瑞草。如何度日  
舉。

地藏問脩山主。甚處來(道不知來處得麼)

脩云。南方來(好與下載)

藏云。南方近日佛法如何(行說好話)

脩云。商量浩浩地(低聲)

藏云。爭如我這裏種田博飯喫(少賣弄)

脩云。爭奈三界何(猶有這箇在)

藏云。爾喚甚麼作三界(南方猶可北方更曬)

師云。

漳州羅漢院桂琛禪師。漳州牧王公。於閩城西石山。建地藏院。請師住。逾紀遷漳州羅漢。故師又名地藏。

脩山主。法眼。悟空。進山主。結友之湖外。至漳州阻雨雪。溪漲。寓城西地藏院。圍爐視地藏若無人。

藏欲驗之亦附火。乃曰。有事相借問得否。

脩曰。有事請問。

藏曰。山河大地與諸尚座。是同是別。

脩曰。是別。

藏豎兩指。

脩急曰。是同是同。

藏亦豎兩指起去。法眼曰。院主豎兩指其意如何。

脩曰。亂與。

眼曰。不得麤心欺他。

脩曰。鼠口豈有象牙。次日辭行。前至宿處。

眼曰。兄輩前去。吾依地藏。或有長處。無則復來相尋。眼既久參。脩等三人亦至地藏。遂問。南

方佛法近日如何。當時只好。道與此方常日一般。  
却云商量浩浩地。自領出頭也不知。

藏云。爭如我這裏種田博飯喫。當時便好。道恁  
麼則非但南方也。更道爭奈三界何。帶累他南方禪  
客。俗氣也不除。藏為慈悲之故。有落草之談。道  
爾喚甚麼作三界。不如只道箇老僧種田事忙。免得  
天童一狀領過。

頌云

宗說般般盡強為 (今日不著便)

流傳耳口便支離 (眾僧莫怪)

種田博飯家常事 (不可別有)

不是飽參人不知 (要知作麼)

參飽明知無所求 (更須 請益天童一遍)

子房終不貴封侯 (也是靈龜曳尾)

忘機歸去同魚鳥 (隨流得妙)

濯足滄浪煙木秋 (受用不盡)

師云。清涼道。宗通自修行。說通示未悟。本出楞伽經。佛告大慧。有二種通。宗通者。為緣自得勝進相。遠離言說文字妄想。趣無漏界。緣自覺趣。光明輝發。是名宗通相。

云何說通相。謂說九部種種教法。離異不異有無等相。以巧方便。如應說法。是名說通相。

講徒云。

說通。宗不通。如日被雲籠。

宗通。說不通。如蛇入竹筩。

宗通。說亦通。如日處虛空。

宗說俱不通。如犬吠茅叢。

既分宗說。已是兩岐。那堪禪分五派。教列三乘。筩中一亦不立。皆強為也。何況出口入耳。請益拈頌。葛藤引蔓過新羅。鞏縣茶瓶湯不絕。非但南方商量浩浩地。若是道火不燒口底人。辯似懸河元無一字。種田博飯雖是家常。其奈不是飽參不知其趣。古人深山裏。鑿頭邊。折脚鐺中。煮脫粟飯。富不過知足。一世不求人。貴不過清閑。何須印如斗。

所以道。

參飽明知無所求。子房終不貴封侯。史記漢六年封功臣。或謂張良未嘗有戰鬥功。高帝曰。運籌帷幄之中。決勝千里之外。子房功也。使自擇齊三萬戶。良曰。始臣下邳 與上會留。此天以臣授陛下。用臣計而幸時中。臣願封留足矣。不敢當三萬戶。

此頌 不必開堂演法敷南方也。

離騷經漁父歌曰。滄浪之水清兮。可以濯我纓。

滄浪之水濁兮。可以濯我足。

此乃猿鶴共處。魚鳥同游。

且道。是甚麼人。本色檐板漢

## Tắc Mười Ba: Con lừa mù của Ngài Lâm Tế

Dạy chúng rằng:

Ngài Lâm Tế sắp mất, dặn Tam Thánh (bà già sắp chết ba lần dặn): *Sau khi ta mất, chẳng được làm mất chánh pháp nhĩn tạng của ta (làm sao lại gấp gáp chết đi).*

Thánh đáp: *Sao dám để mất chánh pháp nhĩn tạng của Hoà thượng (nhát gan nhưng lớn mật).*

Ngài Tế nói: *Bống có người hỏi, ông làm sao đáp?* (đưa mình vào miệng cọp)

Thánh bèn hét (gặp cơ chẳng nhường cha).

Ngài Tế nói: *Nào hay chánh pháp nhãn tạng của ta đến con lừa này bị mất* (treo thườg lớn ắt có đồng phu ra mặt).

Sư giảng:

Ngài Lâm Tế dặn Tam Thánh không được để mất chánh pháp nhãn tạng của ta. Đây cũng giống chuyện Ngài Hưng Hoá bảo vị Duy Na Khắc Tân rằng: chẳng bao lâu nữa ông sẽ là thầy nói pháp, rồi phạt năm quan tiền, sai xuống nấu bếp xong đuổi ra khỏi viện; cơ dùng cũng giống nhau.

Thật ra “*chuyện đó*” dù ngàn Phật xuất thế cũng chẳng thêm, ngàn Thánh nhập diệt cũng chẳng bớt, há một mình Tam Thánh có thể hưng hay diệt hay sao? Người xưa đến lúc lâm chung bày ra chuyện ấy để chỉ rằng trong chúng có người.

Quả nhiên Tam Thánh bước ra nói: “*sao dám làm mất chánh pháp nhãn tạng của Hoà thườg!*” Như người bị mắg chẳng cam lòng, ngay đó liền theo bốn phậ mà nhận lãnh.

Chánh pháp nhãn tạng đâu đã mất, lại nói: “*Nếu bống có người hỏi, ông đáp thế nào?*” Điều đáng nói chẳng nói, ngược lại sinh ra loạn, Thánh bèn hét. Đời trước

đời sau, cùng ra một cửa, ba ngày còn ù tai, chẳng giống tiếng hét bữa nay.

Ngài Tế bảo: “Nào hay chánh pháp nhãn tạng của ta bị con lừa này làm mất.” Lúc ấy môn phong Lâm Tế vốn có chính lệnh, chỉ tiếc làm quá tay! Chẳng biết Ngài Thiên Đồng phán đoán thế nào?

Tụng rằng:

*Ca sa giữa đêm giao Lư Năng (con giặc có trí giặc)  
Náo loạn Hoàng Mai bảy trăm tảng (nóc đặt chẳng ngay)*

*Một nhánh pháp nhãn dòng Lâm Tế (nửa sáng nửa tối,  
hôm nay hiện rõ)*

*Lừa mù làm mất được nhân tạng (lòng ngọt miệng đắng)*

*Lấy tâm ấn tâm (ông chủ buôn muối)*

*Dùng đặng truyền đặng (đục vách lấy ánh sáng)*

*San bằng biển núi (đấm sập lầu Hoàng hạc, đá nghiêng Anh vũ châu)*

*Biến hoá côn bằng (ngửa tay thành mây, úp tay thành mưa)*

*Chỉ là tên gọi đừng suy nghĩ (còn cho là ít)*

### **Phiên âm:**

*Đệ thập tam Lâm Tế hạt lư*

*Thị chúng vân:*

Nhất hướng vi nhân bất tri hữu kỳ. Trục tu tận pháp bất quản vô dân. Tu thị ảo chiết mộc chấm ác thủ cước. Lâm hành chi tế, hợp tác ma sinh?

Cử:

Lâm Tế tương kỳ diệt, chúc Tam Thánh (lão bà lâm tử tam hồi biệt): Ngô thiên hoá hậu, bất đắc diệt khước ngô chính pháp nhãn tạng (trước thậm tử cấp).

Thánh vân: Tranh cảm diệt khước Hoà thượng chính pháp nhãn tàng (dương tiểu tâm cố đại đảm)

Tế vân: Hốt hữu nhân vấn nhữ. Tác ma sinh đối? (hổ khẩu lý hoành thân)

Thánh tiện hát (đương cơ bất nhượng phụ)

Tế vân: Thủy tri, ngô chính pháp nhãn tạng hướng giá hạt lư biên diệt khước (trọng thường chi hạ tất hữu dũng phụ)

Sư vân:

Lâm Tế chúc Tam Thánh bất đắc diệt khước ngô chính pháp nhãn tàng. Thử dĩ Hưng Hoá vị Khắc Tân duy na nhữ bất cứu vi xướng đạo chi sư; phạt tán phạt xuất viện, cơ dụng nhất ban. Kỳ thực thử sự, thiên phật xuất thế bất tăng, thiên thánh nhập diệt bất giảm, Khởi nhất Tam Thánh năng hưng diệt tai!

Cổ nhân lâm chung hiển phát thử sự, diệc biểu chúng trung hữu nhân. Quả nhiên Tam Thánh xuất vân: Tranh cảm diệt khước hoà thượng chính pháp nhãn tàng.

Như nhân bị mạ bất cam giả thừa đầu, đương thời tiện dĩ bản phạt thảo liệu. Chính pháp nhãn tàng, vị đáo diệt khước, khước đạo: Hốt hữu nhân vấn nhữ, tác ma sinh đối?

Đương đoán bất đoán, phản chiêu kỳ loạn. Thánh tiện hát. Thượng đại hạ thế, môn lý xuất thân. Nhĩ lung tam nhật dĩ lai. Bất tự nhi kim giá hát. Tế vân: Thủy tri ngô chính pháp nhãn tàng,



hướng giá hạt lư biên diệt khước. Đương thời Lâm Tế môn phong tự hữu chính lệnh, khả tích phóng quá.

Bất tri Thiên Đồng như hà phán đoán.

Tụng văn

Tín y bán dạ phó Lư Năng (tặc nhi tặc trí)

Giáo giáo Hoàng Mai thất bách tăng (thượng lương bất chính)

Lâm Tế nhất chi chính pháp nhãn (bán minh bán ám toàn tại kim triêu)

Hạt lư diệt khước đắc nhân tăng (âm diêm khẩu khổ)

Tâm tâm tương ấn (phiến tư diêm hán) -

Tổ tổ truyền đăng (tặc bích thâm quang)

Di bình hải nhạc (quyền đảo hoàng hạc lâu, thích phiên anh vũ châu)

Biến hoá cân bằng (phiên thủ thị vân phúc thủ thị vũ)

Chỉ cá danh ngôn nan tỷ nghĩ (do hiềm thiếu tại)

Đại đô thủ đoạn giải phiên đăng (chính pháp nhãn tàng do tại)

Sư văn:

Hoàng Mai mật phó, nhị thập niên, nam bắc phân tranh. Lâm Tế minh truyền, chí kim hữu nhân bất tiến. Giá ban thủ đoạn. Trị đắc cân bằng biến hoá, hải nhạc di bình.

Đại Quy Tú vân: Cổ giả nhãn tử đãi lai, nhân hà chính pháp nhãn tàng, khước hướng hạt lư biên diệt khước?

Lâm Tế hành kế tốc tốc, Tam Thánh hựu khước thông thông.

Nhân tư phụ tử tình vong. Toại sử hậu nhân thất vọng. Nhược bất đắc lưu thủy. Hoàn ưng quá biệt sơn.

Bản lục Tam Thánh tiện lễ bái. Vị đương hảo tâm. Lâm Tế nữ phó kệ viết.

Diên lưu bất chỉ vấn như hà. Chân chiếu vô biên thuyết tự tha.

Ly tướng ly danh nhân bất bảm. Xuy mao dụng liễu cấp tu ma.

Kệ tất nghiêm nhiên nhi thệ. Thử công án Thiên Đồng niêm áo  
kháp hảo xứ tiện hưu.

Tam Thánh lễ bái. Lâm Tế thuyết kệ.

Đại hữu phóng quá khinh xả xứ. Hoàn hữu dữ cố nhân xuất khí  
để ma?

Hiêm!

### 第十三臨際瞎驢

示眾云。

一向為人不知有己。直須盡法不管無民。須是拗  
折木枕惡手脚。臨行之際合作麼生？

舉。

臨際將示滅。囑三聖(老婆臨死三迴別) 吾遷化後。  
不得滅却吾正法眼藏(著甚死急)

聖云。爭敢滅却和尚正法眼藏 (佯小心故大膽)

際云。忽有人問汝。作麼生對 (虎口裏橫身)  
聖便喝 (當機不讓父)

際云。誰知。吾正法眼藏向這瞎驢邊滅却(重賞之  
下必有勇夫)

師云。

臨際囑三聖不得滅却吾正法眼藏。此與興化謂克賓維那汝不久為唱道之師。罰鑊飯出院。機用一般。其實此事。千佛出世不增。千聖入滅不滅。豈一三聖能興滅哉。古人臨終顯發此事。亦表眾中有人。

果然三聖出云。爭敢滅却和尚正法眼藏。如人被罵不甘者承頭。當時便與本分草料。正法眼藏。未到滅却。

却道。忽有人問汝作麼生對。當斷不斷。返招其亂。聖便喝。上代下世。門裏出身。耳聾三日以來。不似而今這喝。

際云。誰知吾正法眼藏。向這瞎驢邊滅却。當時臨際門風。自有正令。可惜放過。不知天童如何判斷。

頌云

信衣半夜付盧能 (賊兒賊智)

攪攪黃梅七百僧 (上梁不正)

臨際一枝正法眼 (半明半暗全在今朝)

瞎驢滅却得人憎 (心甜口苦)。

心心相印 (販私鹽漢)

祖祖傳燈 (鑿壁偷光)

夷平海嶽 (拳倒黃鶴樓踢翻鸚鵡洲)

變化鷗鵬 (翻手是雲覆手是雨)

只箇名言難比擬 (猶嫌少在)

大都手段解翻騰 (正法眼藏猶在)

師云。

黃梅密付。二十年。南北紛爭。臨際明傳。至今有人不薦。這般手段。直得鯤鵬變化。海嶽夷平。

大溈秀云。古者忍死待來。因何正法眼藏。却向瞎驢邊滅却。

臨際行計速速。三聖又却忽忽。因斯父子情忘。遂使後人失望。若不得流水。還應過別山。

本錄三聖便禮拜。未當好心。臨際乃付偈曰。

沿流不止問如何。真照無邊說似他。離相離名人  
不稟。吹毛用了急須磨。

偈畢儼然而逝。此公案天童拈到恰好處便休。

三聖禮拜。臨際說偈。大有放過輕捨處。還有與  
古人出氣底麼。險。

Hết Tập I